

Hành của bản mệnh

Đã gửi bởi: truanang

Tựa đề: Hành của bản mệnh

Ngày gửi: 15 April 2009 lúc 5:38pm

Trong sách thái thứ lang, ở những trang đầu tiên đều có ghi tới hành của bản mệnh . Nhưng có một điều là nắng ko hiểu được tại sao có rút ra được một công thức như vậy . Mong nhận được lời giải thích . Nắng cố để thử để rút gọn lại cái bảng dài dòng đó , sau đó có tìm thấy một số quy luật trong đó , nhưng vẫn còn để ngỏ một số câu hỏi .

<http://i288.photobucket.com/albums/l1185/truanang/hanhbanmen h.png>

<http://i288.photobucket.com/albums/l1185/truanang/hanhbanmen h.png>

Đây là bảng sau khi nắng thử xếp theo thứ tự : tí sừu ngọ mùi , rồi dần mảo thân dậu , rồi thìn tị tuất hợi .

Một số tính chất của bảng này là :

Can được đi thành từng cặp có cùng hành : Giáp-ất , bính đinh

Chi được ghép với can bằng các cặp :

Tí sừu --ngọ mùi

Dần mảo --thân dậu

Thìn tị --tuất hợi . ; ;

Được nối chung âm-âm , dương với dương :

Giáp thì chỉ ghép với Tí , Ất với sừu

Sau đó thử chỉ để ở ngũ hành, sắp xếp lại 1 chút ra bảng sau :

<http://i288.photobucket.com/albums/l1185/truanang/hbm3.png>

[tp://i288.photobucket.com/albums/l1185/truanang/hbm3.png](http://i288.photobucket.com/albums/l1185/truanang/hbm3.png)

Hàng trên cùng là hành của mệnh , dưới là hành của can . ; ;

Thấy có một số tính chất như .

Hàng ở giữa chính là ngũ hành của can : từ giáp ất tới nhâm quý . ;

Sau đó đi theo hàng chéo , hỏa hỏa hỏa ; ;

Hàng ngang thấy: mộc sinh hỏa , hỏa sinh thổ , thổ sinh kim ...

Hàng dọc thấy : thủy sinh mộc , mộc sinh hỏa , ...

Năng thấy hình như có chút quy luật từ đó , nhưng mà ko hiểu hành của bản mệnh được ghép nối kiểu gì với cái ở phía dưới , tìm mãi ko ra câu trả lời .Mong nhận được lời chỉ dạy từ các bậc tiền bối .

Hình hơi lớn nên năng chỉ có thể để link , ko dán vào được trong bài viết .

Trả lời:

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 17 April 2009 lúc 3:12am

Từ cái bảng chỉ có ngũ hành mà năng gửi ở bài viết trên , rút được ra một thứ tự của ngũ hành ở dòng trên cùng là : **Thủy hỏa thổ mộc kim** .

Trong tứ vi , với ngũ hành có thứ tự đặc trưng nhất là thứ tự sinh ra nhau : xuất hiện ở thiên can : **Mộc hỏa thổ kim thủy** .

Giáp ất (mộc) .

....

Nhâm tuất (thủy) .

Cái thứ tự sinh ra nhau đó cũng xuất hiện ở tứ sinh trong tứ sinh , tứ chính , tứ mộ .

Còn sự sắp xếp của ngũ hành trong địa chi quả thật rất khó để hiểu , nó ko còn mang từng 2 chi một có cùng hành nữa , thêm vào ở giữa từng 4 cặp hành Thủy (hợi tí) , mộc (dần mao) , hỏa (tị ngọ) , kim (Thân dậu) là một hành thổ . Rồi lấy khởi hành từ tí . Chỉ nhận thấy có đối xứng âm dương mà ko còn đối xứng ngũ hành nữa .

Lại quay về cái thứ tự ngũ hành trên , ở trong 5 bảng sắp xếp cục dựa vào can và cung an mệnh . Năng lại thấy có sự trùng hợp trong đó .

Tuổi giáp kỷ . Mệnh tý sừu : thủy nhị cục .

Tuổi ất canh . Mệnh tý sừu : hỏa lục cục .

Tuổi bính tân . Mệnh tý sừu : Thổ ngũ cục .

Tuổi đinh nhâm . Mệnh tý sừu : Mộc tam cục .

Tuổi mậu quý . Mệnh tý sừu : Kim tứ cục .

Từ trên xuống dưới vẫn là **thủy hỏa thổ mộc kim** .

Với mệnh tại Dần mao tuất Hợi , hay thì tị ... Cứ di chuyển đúng 1 vòng vẫn thu được thứ tự trên .

Vì vậy có thể rút ra được đó ko phải là một thứ tự lộn xộn chỉ xuất hiện trong 1 trường hợp mà có thể thấy nó phải là một thứ tự có quy tắc nào đó được sinh ra trong quá trình lập thành cục hay bản mệnh . Nếu có quy tắc chắc chắn phải có một công thức để tạo ra nó .

Đến đây lại vào ngõ cụt .

Một chút về thiên can :

Với thiên can có một số điều nặng cũng chưa được hiểu rõ . Mong sẽ nhận được câu trả lời của các thành viên khác .

Thiên can được sắp xếp rất đẹp và tròn trịa với năm hành của ngũ hành và âm dương

.
Thế nhưng trong sách lại nói :

Giáp(mộc +) hợp với Kỷ (Thổ -).

Ất(Mộc -) hợp với canh (Kim +)....

Điều đó nếu xét theo ngũ hành hay âm dương đều có phần khập khiễng . Mộc (Giáp) khắc thổ (Kỷ) , dương với âm . Phải chăng ngũ hành khắc công thêm nghịch lý âm dương lại tạo nên chữ 'hợp' .

Và các cặp như thế lại thường có cùng tính chất trong nhiều trường hợp , thí dụ an cục . Về điều này và nói ko có hợp với lý ngũ hành cho lắm .

Về địa chi : nặng nhận thấy ko còn có sự đối xứng về ngũ hành như nói ở trên . Nhưng về cơ bản nếu bỏ đi hành thổ , chúng ta nhận được tứ sinh , vẫn là cái chuỗi cơ bản (Thủy mộc hỏa thổ kim bỏ đi thổ).

Nhưng nếu trong 4 tam hợp sẽ thấy có 3 tam hợp với quan hệ sinh , 1 tam hợp với quan hệ khắc . Như vậy tính chất của 4 tam hợp này ko đều nhau nếu dựa trên quan điểm ngũ hành .

-- Và một trường hợp đặc biệt là với năm : bắt đầu từ tỵ , với giờ bắt đầu từ tỵ , nhưng với tháng , bắt đầu từ dần (mộc) . Hành mộc cũng là sự bắt đầu của can giáp , và sự bắt đầu thế không cắt ở giữa 2 chi (tí hợp) mang hành thủy .

Trên là một số điều mà nặng khi đọc tử vi có thắc mắc về âm dương và ngũ hành . Mong sẽ nhận được sự tham luận, chỉ giáo của mọi người , đặc biệt là các vị tiền bối trong diễn đàn như bác hoacai , dinhvantan , VDTT , TKTV , thien phu , hoverung , Z0007

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 26 May 2009 lúc 3:21pm

Chào truanang,

Hành của Bản Mệnh thực ra là hành của năm sinh. Tuy không biết tại sao người ta gán cho nó một ý nghĩa quan trọng trong việc giải đoán Tử Vi, tôi vẫn xin giúp truanang một công thức để xác định hành của năm âm lịch.

Trước hết, chúng ta cần phải có vài cái định nghĩa.

1) Trên 12 cung Tý, Sửu, Dần ... của lá số, gán cho mỗi cung 1 con số như sau:

Tý = 0

Sửu = 1

Dần = 2

Mão = 3

Thìn = 4

Tỵ = 5

Ngọ = 6

Mùi = 7

Thân = 8

Dậu = 9

Tuất = 10

Hợi = 11

Bảng trên cũng sẽ áp dụng cho hàng Chi của năm sinh, như Tý, Sửu, Dần , v. v...

2) Cho Can, cũng gán cho mỗi Can một con số:

Giáp = 0

Ất = 1

Bính = 2

Đinh = 3

Mậu = 4

Kỷ = 5

Canh = 6

Tân = 7

Nhâm = 8

Quý = 9

3) Về ngũ hành, cũng cần gán cho mỗi hành 1 con số:

Thủy = 0

Hỏa = 1

Thổ = 2

Mộc = 3

Kim = 4

Nếu cho rằng Ngũ hành là một chu kỳ kín, thì truanang coi có phải thứ tự của ngũ hành ở trên đúng với thứ tự mà truanang tìm ra được không.

4) Mod là một phép tính chia, lấy số này chia cho số kia, mà chỉ lấy số dư sau khi chia. Thí dụ như:

$$10 \text{ Mod } 5 = 0$$

$$10 \text{ Mod } 3 = 1$$

5) “\” là một phép chia, chia số này cho số kia, mà chỉ lấy phần nguyên của số kết quả.

Thí dụ:

$$11 \setminus 4 = 2$$

$$9 \setminus 3 = 3$$

$$100 \setminus 3 = 33$$

Gọi X là hành của năm sinh, thì công thức để tính ra hành của năm sinh là:

$$X = \{(\text{can} \setminus 2) + 5/2 * [(\text{chi Mod } 6) \setminus 2]^2 - 13/2 * [(\text{chi Mod } 6) \setminus 2] + 4\} \text{ Mod } 5$$

Giả sử năm sinh là Giáp Tý.

$$\text{Giáp} = 0, \text{ Tý} = 0 \rightarrow X = 4$$

Do đó Hành của năm sinh là Kim .

Giả sử năm sinh là Ất Sửu.

$$\text{Ất} = 1, \text{ Sửu} = 1 \rightarrow X = 4$$

Do đó Hành của năm sinh là Kim

Giả sử năm sinh là Bính Dần.

$$\text{Bính} = 2, \text{ Dần} = 2 \rightarrow X = 1$$

Do đó Hành của năm sinh là Hỏa

Giả sử năm sinh là Mậu Dần.

$$\text{Mậu} = 4, \text{ Dần} = 2 \rightarrow X = 2$$

Do đó Hành của năm sinh là Thổ

Tại sao có công thức trên?

Vì rằng khoa Tử Vi là một khoa học dựa trên kiến thức về thiên văn. Như chúng ta đã biết, khoa Thiên văn (dù là Astrology hay Astronomy) đều phải dựa vào Toán học để đi đến những công thức

gần, gọn. Ngày xưa, người Tàu biết chút đỉnh về Toán học, nhưng kiến thức của họ hãy còn rất ấu trĩ để có thể hiểu về thiên văn, nói gì việc sáng chế ra môn Tử Vi quá cao siêu để cho chúng ta đùa nghịch. Sự thật là khoa Tử Vi đến từ Ấn Độ - cái nôi của tất cả nền văn minh tâm linh của nhân loại. Sau này, khi có dịp tôi sẽ trình bày thêm.

Truanang biết công thức này do ai sáng chế ra không? Đó là 1 người rất nổi tiếng, như “sóng cồn đại hải” có tên Ấn Độ là जॉन स्मिथ.

Dịch ra tiếng Anh, đó là John Smith.

Hề hề, đùa một chút cho vui vậy thôi, vì tôi biết người VN mình hay có tinh thần vọng ngoại. Cái gì của ngoại quốc đều cao siêu hết, thí dụ như Tử Vi. Thật sự công thức này do John Smiths chế ra, John Việt <ST1:COUNTRY-REGION>Nam</ST1:COUNTRY-REGION>, vì “mith” như trong chữ Annamite của tiếng Pháp.

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 26 May 2009 lúc 6:06pm

Thủy = 0

Hỏa = 1

Thổ = 2

Mộc = 3

Kim = 4

Cách quy định này của chú John Smiths quả rất đặc sắc . Tuy ko có cách chứng minh nhưng nhờ nó mà ra được công thức trên cũng cho thấy tính đúng đắn của nó .

$$X = \{(\text{can} \setminus 2) + 5/2 * [(\text{chi} \text{ Mod } 6) \setminus 2]^2 - 13/2 * [(\text{chi} \text{ Mod } 6) \setminus 2] + 4\} \text{ Mod } 5$$

(chi Mod 6) \ 2 : cái này hơi vô lý . chi = 0..11 , mod 6 = 0,1 , div 2 = 0 như vậy hơi vô lý , hay ý chú là (chi div 2) mod 6 , nhưng như vậy thì ko cần thiết vì chi div 2 <= 6 , mod 6 thì chẳng có nghĩa lý gì?

Vậy chắc ý của chú chỉ là :

$$X = \{(\text{can} \setminus 2) + 5/2 * [\text{chi} \setminus 2]^2 - 13/2 * [\text{chi} \setminus 2] + 4\} \text{ Mod } 5$$

Cháu thử giải nghĩa nó xem :

x=can \ 2 = khử âm dương của can đi .

y = Chi \ 2 = khử âm dương của chi .

Rút gọn công thức trên cháu được một công thức hết sức gọn, nhưng sẽ pm cho chú sau .
Xem ra chứa nhiều huyền cơ bí mật trong đó mà cháu ko cách gì hiểu được tiếp .
Cảm ơn chú nhiều .

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 26 May 2009 lúc 7:06pm

Công thức mà nấng nói trên là : $X = (x+y-1) \bmod 5$

Như vậy có được tính đối xứng giữa can và chi trong công thức tìm hành bản mệnh .

Ngoài ra nhờ chú johnmiths mã hóa số ngũ hành giúp . Nấng cũng tìm ra được liên hệ giữa cách mã hóa ngũ hành và hàng can .

Cái này để nấng post vào bài sau .

Đã gửi bởi: alo1088

Ngày gửi: 27 May 2009 lúc 4:22am

Công thức dài quá, ko thể tính nhẩm, phải dùng giấy viết.

Dùng quy tắc **K T H O M** của Vu thiên Ng Đắc Lộc là đủ, lại dễ nhẩm tính hơn.

Đã gửi bởi: MaiSang

Ngày gửi: 27 May 2009 lúc 1:09pm

Còn cách xét hành của năm liên can tới số 9, không biết johnsmith biết không? Công thức gọn hơn.

Seras-tu là?

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 27 May 2009 lúc 2:38pm

MaiSang đã viết:

Còn cách xét hành của năm liên can tới số 9, không biết johnsmith biết không? Công thức gọn hơn.

Chào MaiSang,

Điều đó thì tôi chưa hề nghe nói tới. Có gì hay thì xin cứ trình bày ra. Học lóm được dăm ba chữ thánh hiền cũng đỡ khổ 😊 .

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 27 May 2009 lúc 7:21pm

	Giáp / Ất	Bính / Đinh	Mậu / Kỷ	Canh / Tân	Nhâm / Quý
Tý Sửu/ Ngọ Mùi	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc
Dần Mão/Thân Dậu	Thủy				
Thìn Tỵ/ Tuất Hợi					Thủy

1) Trên 12 cung Tý, Sửu, Dần ... của lá số, gán cho mỗi cung 1 con số như sau:

Tý = 0 Sửu = 1 Dần = 2 Mão = 3 Thìn = 4 Tỵ = 5
Ngọ = 6 Mùi = 7 Thân = 8 Dậu = 9 Tuất = 10 Hợi = 11

Bảng trên cũng sẽ áp dụng cho hàng Chi của năm sinh, như Tý, Sửu, Dần , v. v...

2) Cho Can, cũng gán cho mỗi Can một con số:

Giáp = 0 Ất = 1 Bính = 2 Đinh = 3 Mậu = 4
Kỷ = 5 Canh = 6 Tân = 7 Nhâm = 8 Quý = 9

3) Về ngũ hành, cũng cần gán cho mỗi hành 1 con số:

Thủy = 0 Hỏa = 1 Thổ = 2 Mộc = 3 Kim = 4

(Chi mod 6) div 2

Tý Ngọ Sửu Mùi = 0 Dần Thân Mão Dậu = 1 Thìn Tuất Tị Hợi = 2

Can div 2

Giáp Ất = 0 Bính Đinh = 1 Mậu Kỷ = 2 Canh Tân = 3 Nhâm Quý =
4

Công thức cuối cùng: Hành = { [(Can mod 6) / 2] + [(Chi div 2)] + 4 } mod 5}

Chào chú john ^^.

Hồi trước cháu đọc tử vi thì ghét cái bảng 60 hoa giáp của ông TTL lắm, nghĩ ra cái bảng trên kia

để nhớ.

Giờ chú kêu số hóa thì cháu làm thử 1 chút. Cháu chỉ có nửa tiếng làm ẹ nên chưa kịp kiểm tra đúng hay không nữa. Dĩ nhiên cái này thì lấy của người ta rồi bịa ra chứ chẳng có chút thiên văn, chiêm tinh nào hết 😊

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 2:17am

Ah đúng rồi , nắng cũng bị nhầm 1 chỗ nhưng kết quả thì ra đúng như bạn .

$$x = \text{Can div } 2$$

$$y = (\text{chi mod } 6) \text{ div } 2$$

$$X = (x + y - 1) \text{ mod } 5 .$$

Vì mod 5 nên $4 \equiv -1$ sẽ tiện hơn trong tính nhầm . Có khi đỡ phải tính mod 5 nữa .

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 2:19am

Cũng với cách mã hóa như trên , nắng cũng tìm ra cách mã hóa được lập cục .

Chi ở đây là vị trí an mệnh .

$$X = (\text{Can mod } 5) + (\text{Chi div } 2) \text{ div } 5 + (\text{Chi div } 2) \text{ mod } 5 ;$$

X sẽ là ứng với hành .

Như vậy đủ suy ra cách mã hóa trên hoàn toàn chính xác để có thể toán học hóa được một số thành phần trong tử vi (nắng nghĩ được hết nhưng chưa làm nên ko dám phát biểu liều) . Cách đánh số can và chi thì ko đáng nói , nhưng cách đánh số được ngũ hành theo đúng thứ tự

Thủy , hỏa , thổ , mộc , kim , thì lại ẩn đằng sau ý nghĩa sâu xa . Vì khó mà có thể nói ngẫu nhiên đánh số như vậy được . Công đầu thuộc về chú john .

Đã gửi bởi: MINHMINH

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 3:48am

BÁI PHỤC .

CỔ NHÂN NÓI NINH KHI BẠCH ĐẦU ÔNG , MẠC KHI THIẾU NIÊN CÙNG . CÓ THỂ XEM THƯỜNG NGƯỜI GIÀ NHƯNG KHÔNG THỂ XEM THƯỜNG NGƯỜI TRẺ .

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 7:40am

Hóa ra truanang đã có công thức ở trang trước rồi à, nếu làm siêng chịu đọc thì đã đỡ mất công rồi

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 8:29am

@nickname:

Lấy tuổi Mậu Tuất để kiểm chứng công thức mới.

can Mậu = 4, chi Tuất = 10

Hành = { [(Can mod 6) / 2] + [(Chi div 2)] + 4 } mod 5

= [(4 mod 6) / 2] + [(10 div 2)] + 4 mod 5

= ([4/2] + [5] + 4) mod 5

=(2+5+4) mod 5

= (11) mod 5

= 1

1 = Thủy

Nhưng hành của Mậu Tuất là Mộc (= 3).

Cháu kiểm lại coi chú làm toán như vậy có đúng hay không, vì chú đoán phép tính Div của cháu sử dụng là phép tính " \ " của chú đưa ra ở trang trước.

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 8:46am

Cháu viết gấp quá nên bị lộn ạ 😊

Công thức cuối cùng: Hành = { [(Can mod 6) / 2] + [(Chi div 2)] + 4 } mod 5

Phải sửa lại là **Hành = { [(Chi mod 6) \ 2] + [(Can \ 2)] + 4 } mod 5**

Chỉ dùng mod và \ (là div, chia lấy số nguyên) ạ.

Cách tính của cháu dựa vào cái bảng ở

	Giáp / Ất	Bính / Đinh	Mậu / Kỷ	Canh / Tân	Nhâm / Quý
Tý Sửu/ Ngọ Mùi	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc
Dần Mão/ Thân Dậu	Thủy				
Thìn Tỵ/ Tuất Hợi					Thủy

Chi mod 6) div 2

Tý Ngọ Sửu Mùi = 0 Dần Thân Mão Dậu = 1 Thìn Tuất Tị Hợi = 2

Can div 2

Giáp Ất = 0 Bính Đinh = 1 Mậu Kỷ = 2 Canh Tân = 3 Nhâm Quý = 4

Làm vậy để gom mấy cái Tý Ngọ Sửu Mùi cũng như Giáp Ất về 1.

sau đó tra bảng lấy tổng của số hàng và cột, thấy

$$\text{Thủy} = 0 + 1 = 1$$

$$= 1 + 0 = 1$$

$$= 2 + 4 = 6$$

$$\text{Hỏa} = 0 + 2 = 2$$

$$= 1 + 1 = 2$$

$$= 0 + 2 = 2$$

Tương tự cho 3 hành kia thì dễ dàng ra được cần (cộng 4) rồi (mod 5) để ra kết quả cuối.

Trở lại ví dụ Mậu Tuất thì Hành = $[(10 \bmod 6) \setminus 2 + (4 \bmod 2) + 4] \bmod 5 = 3$ là Mộc ọ.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 9:30am

@nickname:

Chú đã kiểm tra, công thức mới chỉnh lại tốt rồi. Cháu chỉ cần sửa lại một phép tính:

$$\text{Hành} = \{ \{ [(Chi \bmod 6) \div 2] + [(Can \div 2)] + 4 \} \bmod 5 \}$$

hoặc viết theo kiểu của chú:

$$\text{Hành} = \{ (Chi \bmod 6) \setminus 2 + (Can \setminus 2) + 4 \} \bmod 5$$

thì cháu không cần tới sự qui định đặc biệt "(Chi Mod 6) / 2".

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 11:58am

MINHMINH đã viết:

BÁI PHỤC .

CỔ NHÂN NÓI NINH KHI BẠCH ĐẦU ÔNG , MẠC KHI THIẾU NIÊN CÙNG . CÓ THỂ XEM THƯỜNG NGƯỜI GIÀ NHƯNG KHÔNG THỂ XEM THƯỜNG NGƯỜI TRẺ .

Hoàn toàn đồng ý với thầy MinhMinh.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 12:11pm

Ôn cố tri tân - học cái cũ để biết cái mới. Minh tuy hay xưng là lão nhưng nhất định không muốn già rồi chết.

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: MaiSang

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 1:56pm

johnmiths đã viết:

Chào MaiSang,
Điều đó thì tôi chưa hề nghe nói tới. Có gì hay thì xin cứ trình bày ra. Học lóm được dăm ba chữ thánh hiền cũng đỡ khổ 😊 .

Cái này bạn tớ truyền miệng cho tớ, cũng chưa đọc được ở sách nào. Chôn đồng người tớ không nói đâu :).

Seras-tu là?

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 2:10pm

Nặng tính nhâm công thức lập cực , sau khi kiểm tra lại ra công thức cuối cùng :

$$x = (\text{chi div } 2) \bmod 5 + (\text{chi div } 2) \text{ div } 5 ;$$

$$y = \text{can mod } 5 ;$$

$$a = (x \bmod 3) \bmod 2$$

$$b = (x \bmod 3) \text{ div } 2$$

$$c = (x \text{ div } 3)$$

$$H = ((a+4b+2c) + y) \bmod 5 ;$$

Công thức trên tính được loại cực gì theo hành :

Vd : thủy nhị cực : $H = 0$, hỏa lục cực : $H = 1 \dots$

Cách 2

Đặt lại chi theo thứ tự sau :

tý sừ = 0

Dần mảo tuất hơi = 1

Ngọ mùi = 2

Thìn tị = 3

Thân dậu = 4

Công thức sẽ là

$$A = (\text{Chi} + (\text{can} \bmod 5)) \bmod 5 ;$$

Chi ở trên là chi ở vị trí an mệnh .

Bác nào rồi thì giúp năng kiểm tra lại lần nữa , nhưng năng nghĩ là đúng rồi .

Tuy nhiên công thức trên ko đẹp mắt và hơi phức tạp trong tính toán nên nếu tìm được 1 công thức ngắn gọn hơn thì tốt hơn .Cảm ơn các bác đồng viên .

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 28 May 2009 lúc 8:38pm

	Giáp Kỷ	Át Canh	Bính Tân	Đinh Nhâm	Mậu Quý
Tý Sừ	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc	Kim
Dần Mão Tuất Hợi	Hỏa	Thổ	Mộc	Kim	Thủy
Thìn Tỵ	Mộc	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ
Ngọ Mùi	Thổ	Mộc	Kim	Thủy	Hỏa
Thân Dậu	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc

Bảng 1

	Giáp Kỷ	Át Canh	Bính Tân	Đinh Nhâm	Mậu Quý
Tý Sừ	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc	Kim
Dần Mão Tuất Hợi	Hỏa	Thổ	Mộc	Kim	Thủy
Thìn Tỵ	Thổ	Mộc	Kim	Thủy	Hỏa
Ngọ Mùi	Mộc	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ
Thân Dậu	Kim	Thủy	Hỏa	Thổ	Mộc

Bảng 2

@Bạn truanang:

Mình không biết cục có quan trọng lắm không. Nếu có thì có thể nằm ở những điểm cực kỳ tinh vi, mà cái này mình chưa cần lắm.

Cái bảng số 1 là bảng lập Cục của quyền Tử vi đầu số của ông VDTTL.

Giả sử cái bảng đó đúng và hoàn toàn không bị in sai thì nó khá dễ nhớ, khi lập trình thì ta truyền tham chiếu lệch như bạn đã làm ở cách 2 thì sẽ có công thức gọn nhẹ. Nhưng đúng là nếu chuyên hoàn toàn thành công thức toàn như bạn làm trong cách 1 thì khá phức tạp.

Giờ đến phần nói dóc 😊. Giả sử sách bị in sai hay ông VDTTL nhầm lẫn như thế nào đó mà cái bảng lập Cục đó lệch đi 1 chút. Nickname đổi nó lại 1 chút thành cái bảng 2 thì thấy nó rất đẹp (cách tính toán gọn nhẹ như bạn đã trình bày). Theo chiều ngang là Thủy Hỏa Thổ Mộc Kim, chiều dọc cũng Thủy hỏa Thổ Mộc Kim. Tất nhiên là không thể vì nó "đẹp" mà nói nó đúng được 😊. Muốn biết nó đúng hay sai thì bắt buộc phải tìm ra xuất phát điểm và cơ sở tính toán của nó mà cái này thì nickname không biết. Cho nên cả cái đoạn này là nói dóc cho vui xiu thôi 😊

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 29 May 2009 lúc 2:15am

ẶẶẶ. Chuyện được thế thì còn nói chuyện làm gì nữa, bắt quá nặng ko hề nghĩ Thái thứ lang sai được những cái căn bản như thế, ko thì bao nhiêu lá số xem từ trước đến nay linh tinh hết mắt.

Cái căn bản là thứ tự 0 1 2 3 4 và hoán vị (0 1 3 2 4) của nó. Năng đang xem cách dùng hàm f trong phương trình modulo, để tạo được một hoán vị như trên.

Cái này cũng xuất hiện trong hành của can, chứng tỏ ko phải nó ngẫu nhiên đâu, (tất nhiên hành của can lại là một hoán vị khác). Nếu ko giải quyết được vấn đề đó gọn nhẹ chắc chẳng thể nào thiết lập được công thức.

Đó là về mặt toán học, năng đang xem có thể tìm được manh mối bằng những lý thuyết về ngũ hành can chi hay ko? .

Đưa ra 1 thí dụ :

$$x = 0 1 2 3 4$$

$$y = f(x) = 0 1 2 4 3$$

$$x+y =$$

$$0 1 2 3 4$$

$$+ 0 1 2 4 3$$

$$= 0 2 4 2 2$$

$$x \bmod 3 = 0 1 2 1 2$$

$$x \operatorname{div} 4 = 0 0 0 0 1$$

$$((x \bmod 3) - (x \operatorname{div} 4)) * 2 = 0 2 4 2 2$$

$$y = f(x) = (((x \bmod 3) - (x \operatorname{div} 4)) * 2 - x) \bmod 5$$

Chẳng hạn thế sẽ tạo ra được một hoán vị thuần về mặt toán học, nhưng mà nó dài dòng mà chẳng đẹp mắt, nên ko dùng được. Nickname thử mò xem có may mắn gì ko?

Đã gửi bởi: vnkanzler

Ngày gửi: 29 May 2009 lúc 5:36am

Có thêm một cách nhớ và tìm hành của bản mệnh theo TVLV như sau: cũng khá là dễ nhớ ;)

Giáp Ất: 1, Bính Đinh: 2, Mậu Ki: 3, Canh Tân :4, Nhâm Quý: 5

Tí Sửu:1, Dần Mão 2, Thìn Ty: 3, Ngọ Mùi: 4, Thân Dậu: 5, Tuất Hợi :6

Hành được gán như sau: Thủy 4, Hỏa 3, Kim-2, Mộc-1, Thổ-0

nếu Chi <3 thì $(\text{Can} + \text{Chi}) / 5 = x + \text{số dư}$ (chính hành của năm)

nếu Chi >3 thì $(\text{Can} + \text{Chi} - 3) / 5 = x + \text{số dư}$ (chính là hành của năm)

Vì đây là công thức của Lạc Việt, nên sau khi tính xong ta đổi lại hành của Thủy Hỏa là ok.

VD: Giáp Tí (tí <3) -- Giáp +Tí = 1+1=2 --- số 2 là hành Kim, nên năm Giáp Tí có Hành Kim tương tự tính cho các trường hợp khác

Grüß

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 30 May 2009 lúc 9:48am

Ở trang trước, tôi có nói rằng khoa Tử Vi bắt nguồn từ Ấn Độ.

Hôm nay tôi xin nói thêm một chút.

Không có 1 quyển sách âm lịch, chúng ta không thể làm lá số được. Dựa vào khoa học nào mà người ta có thể soạn được lịch? Đó là khoa Thiên văn (Astronomy). Trong khoa Thiên văn, Toán học là thành phần chủ yếu, nhất là Lượng giác học (Trigonometry) không có không được.

Sách vở về Thiên văn của Ấn Độ chính thức xuất hiện từ thế kỷ cuối cùng trước Công nguyên.

Quyển "Vedanga Jyotisha" (nghĩa là "Khoa Thiên văn của Ấn Độ") soạn bởi Lagadha

(लगध) mô tả những qui tắc về việc theo dõi những sự di chuyển của mặt trời và mặt trăng.

(Link: http://en.wikipedia.org/wiki/Vedanga_Jyotisha)

Tới thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên, quyển "Surya Siddhanta" ra đời, và trình bày hoàn chỉnh khoa Thiên văn của Ấn Độ. Nó được coi là quyển textbook căn bản để soạn âm lịch (lunisolar calendar).

Nó gồm có Lượng giác học, dùng Sin, Cosin, Inverse Sine (được dùng lần đầu tiên), Tangent, và

Secant.

(Link: http://en.wikipedia.org/wiki/Surya_Siddhantahttp://en.wikipedia.org/wiki/Surya_Siddhanta)

Ở trên Internet, người Tàu cũng khoe khoang họ đã biết làm

âm lịch từ đời nhà Thương (1766 BC – 1122 BC), (link:

http://en.wikipedia.org/wiki/Chinese_calendarhttp://en.wikipedia.org/wiki/Chinese_calendar), có

Trần Quát

沈括 (1031–1095) rành Lượng giác cầu (Spherical

Trigonometry) đủ 6 câu từ đời nhà Tống (link:

http://en.wikipedia.org/wiki/Shen_Kuo). Truyền đời, còn có

Quách Thủ Kính 郭守敬 (1231–1316) cũng là 1 thiên tài về

Toán Thiên Văn (link:

http://en.wikipedia.org/wiki/Guo_Shoujinghttp://en.wikipedia.org/wiki/Guo_Shoujing). Do đó, chỉ

cần căn cứ vào những thông tin trên, làm sao có thể nói rằng người Tàu không có khả năng sáng chế ra khoa Tử Vi?

Nếu ai đã từng có một ít kiến thức về lịch sử Tàu đều biết rằng trong khoảng hơn 1000 năm nay 1 chút (từ thời Ngô Quyền lập quốc cho tới bây giờ), người Tàu luôn luôn cho rằng họ chiến thắng trong tất cả những cuộc xâm lăng VN.

Nhưng người VN chúng ta, ngay 1 đứa con nít cũng biết rằng người Tàu đánh lớn thua lớn, đánh nhỏ thua nhỏ, do đó chúng ta mới còn tồn tại tới ngày nay. Tôi mượn câu chuyện lịch sử chính trị, để nói điều này: không thể tin người Tàu được. Và trong câu chuyện Tử Vi này, tôi có một nhân chứng lịch sử: Lê Quý Đôn.

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 31 May 2009 lúc 3:26am

Lê Quý Đôn 黎貴惇, (1726–1784) là một danh nhân trong lịch sử VN, vô số các đường phố và trường học trong nước mang tên của ông. Tuy nhiên, nếu muốn biết thêm chi tiết của cuộc đời của ông thì xem link này :

http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Qu%C3%BD_%C4%90%C3%B4nhttp://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Qu%C3%BD_%C4%90%C3%B4n

Ông đã viết quyển Vân Đài Loại Ngữ 芸臺類語 năm 1773, 13 năm sau khi đi sứ bên Tàu. Tôi có bản in lại của nhà sách Tự Lực ở California, bên Mỹ. Nguyên bản do 2 ông Phạm Vũ và Lê Hiền dịch, xuất bản tại Sài Gòn năm 1972. Tôi tìm trong sách mãi mà không thấy chỗ nào có giải nghĩa tên của sách. Theo từ điển Thiều Chửu thì:

1) Vân 芸: một thứ cỏ thơm (mần tưới), thường gọi là cỏ vân hương 芸香, lấy lá hoa nó gấp vào sách thì khỏi mốc. Vì thế nên gọi quyển sách là vân biên 芸編

2) Đài 臺: phạm chiếm một chỗ hơi cao để cho người dễ nhận biết cũng gọi là đài.

Thật ra đây là một tiếng kép, tiếng cổ, có nghĩa là thư viện.

(Link:

<http://www.hudong.com/wiki/%E8%8A%B8%E5%8F%B0><http://www.hudong.com/wiki/%E8%8A%B8%E5%8F%B0> và

<http://hk.dictionary.yahoo.com/search.html?s=%AA%E5%A5x><http://hk.dictionary.yahoo.com/search.html?s=%AA%E5%A5x>)

Còn “loại ngữ” có nghĩa là chữ được sắp xếp, phân loại. Nguyên cả tựa đề có thể được hiểu theo bây giờ là Bách khoa từ điển (the Encyclopedia).

Vân Đài Loại Ngữ có tất cả 9 quyển. Trong quyển thứ nhất, Lý Khí Loại, đoạn 37 và 38, Lê Quý Đôn viết:

“37- Sách “Dĩ ngược biên” nói: “Về thuật xem sao để đoán số mệnh thì có số Tử bình, số Ngũ tinh và số Tử vi tiền định. Các sĩ phu thích xem số Tử bình vì nó ám hợp với lý, nó đoán cho người ta biết số giàu sang, nghèo hèn, phần nhiều được đúng. Nghe như Tử bình là một ẩn giả, người đời Ngũ quý, thường cùng với Ma Y đạo giả là Trần Đồ Nam, và Lã Đông Tân cùng ẩn trên núi Hoa Sơn. Thế thì Tử bình cũng là một nhân vật khác thường.

“38- Sách “Tử vi đầu số”, theo bài tựa của La Luân nói, mới được Tăng Liễu Nhiên ở Hoa Sơn truyền cho. La Luân lại tự xưng là cháu ba đời của Hi Di (Trần Đoàn tức Đồ <ST1:COUNTRY-REGION>Nam</ST1:COUNTRY-REGION>). Nhưng xét trong sách “Hoạch man lục” của Trương Thuấn Dân, đời Tống, thì Hi Di chỉ có sách “Nhân luân phong giám” lưu hành ở đời bấy giờ, là sách mà hậu nhân góp nhặt những lời nói của người làm thành ra; không nói gì đến Tử vi đầu số cả. Những lý số nói trong sách “Tử vi đầu số” ấy

cũng hẹp hòi, hẳn là người sau gán nó cho của Hi Di, chứ không phải bản thật. Nếu quả sách của Hi Di, sao từ Tống tới Nguyên, trong khoảng bốn, năm trăm năm, không truyền ra đời, phải đến giữa đời Minh mới thấy xuất hiện? Những người hiểu biết cần xét kỹ lại vấn đề này.”

(Trang 51 và 52, sách đã dẫn)

Chú thích của johnmiths:

Nhân: người. Luân: thường, như trong chữ luân lý. Phong: phong tục. Giám: cái gương soi bằng đồng. Đọc cái tựa, mới đầu tôi có ý nghĩ là tác giả muốn kiếm chuyện (gây khó khăn) không cho trai gái đùa giỡn với nhau, căn cứ trên lời nói của Lê Quý Đôn. Nhưng đến khi tra cứu trên Internet thì mới chung hứng. Theo một webpage, đó là cuốn sách về Tướng học:

“风鉴之学与因果

phong giám chi học dĩ nhân quả luật

(môn học Phong giám và Luật Nhân quả)

陈抟是风鉴学术-的大家，相学十三家中陈希夷的人伦风鉴是很重要的一部著作。

trần đoàn thị phong giám học thuật đích đại gia , tương học thập tam gia trung trần hi di đích 《nhân luân phong giám 》 thị ngân trọng yếu đích nhất bộ trữ tác.

(Trần Đoàn là đại gia trong môn học Phong giám. Trong 13 nhà Tướng (mạo) học, sách “Nhân luân phong giám” của Trần Hi Di là bộ sách rất quan trọng.

医卜星相旧称术数之学，是中国传统文化的应用技术部分，非常宝贵，但是我们现在统统把它归到糟粕一类，视为封建迷信，这是我们后代不肖子孙的无

y bốc tinh tương cự xung thuật số chi học , thị trung quốc truyện thống văn hóa đích ứng dụng kĩ thuật bộ phận , phi thường bảo quý , dẫn thị ngã môn hiện tại thống thống bả tha quy đáo tao phách nhất loại , thị vi phong kiến mê tín , giá thị ngã môn hậu đại bất tiểu tử tôn đích vô tri .

Y (nghề chữa bệnh), Bốc (bói toán), Tinh (chiêm tinh, tức Tử Vi), Tướng (Tướng mạo học) từ lâu được cho là môn học thuật số, là những bộ phận kỹ thuật ứng dụng của văn hóa truyền thống của Trung quốc, quý báu phi thường, nhưng hiện tại chúng ta hoàn toàn coi nó như là đồ cặn bã, là sự

mê tín của thời phong kiến, đó là sự ngu dốt của bọn con cháu (đời sau) bất hiếu của chúng ta.

... 鉴就是镜子，通过镜子照出你的相貌，从你的相貌推测出你的心地因果。

giám tự thị kính tử , thông quá kính tử chiếu xuất nhĩ đích tương mạo , tòng nhĩ đích tương mạo
thôi trắc xuất nhĩ đích tâm địa nhân quả 。

Giám là gương soi, thông qua gương soi thấy được tướng mạo của anh, từ tướng mạo của anh cho
ra nhân quả của tâm địa của anh.

(Link: <http://www.wmm.cn/%E4%B9%A6/%E3%80%8A%E5%BF%83%E7%9B%B8%E7%AF%87%E3%80%8B%E8%AE%B2%E8%AE%B0/%E9%A3%8E%E9%89%B4%E4%B9%8B%E5%AD%A6%E4%B8%8E%E5%9B%A0%E6%9E%9C%E5%BE%8B.htm>
<http://www.wmm.cn/%E4%B9%A6/%E3%80%8A%E5%BF%83%E7%9B%B8%E7%AF%87%E3%80%8B%E8%AE%B2%E8%AE%B0/%E9%A3%8E%E9%89%B4%E4%B9%8B%E5%AD%A6%E4%B8%8E%E5%9B%A0%E6%9E%9C%E5%BE%8B.htm>)

Từ lâu, người Việt chúng ta tin tưởng Trần Đoàn là sư tổ của khoa Tử Vi. Trong khi đó, Lê Quý Đôn tra cứu sách vở tận đời nhà Tống, và xác nhận Trần Đoàn không hề sáng tác Tử Vi Đầu Số, mà chỉ sáng tác “Nhân luân phong giám” vốn là một loại sách “mà hậu nhân góp nhặt những lời nói của người (xưa) làm thành ra”. Xin chú ý là Lê Quý Đôn “nói có sách, mách có chứng” như đã dẫn ở trên. Tới thế kỷ 21 lại có người Tàu khẳng định rằng Trần Đoàn là sư phụ của ngành Tướng mạo học. Như vậy khi người Tàu muốn bán sách Tử Vi, thì nói đây là sách của Trần Đoàn. Còn khi muốn bán sách Tướng, thì cũng kêu là sách của Trần Đoàn luôn. Sau này, nếu johnmiths muốn bán sách “Đoán điềm giải mộng”, tuyên bố là Trần Đoàn đã cất cuốn sách đó ở đâu đó trong núi Hoa Sơn, đến khi johnmiths đi du lịch, trượt chân lọt xuống một u cốc, rồi tình cờ nhặt được bí kíp, chắc cũng kiếm được khối tiền!

Nên nhớ rằng Lê Quý Đôn đi sứ bên Tàu có tới 2 năm, như vậy không phải là ngồi trong nước mà đoán mò. Ông là một người hiếu học, lại thích học đủ thứ. Ông đã đem về nước biết bao nhiêu quyển sách quý. Nếu ai có đọc qua quyển Vân Đài Loại Ngữ, sẽ tin điều tôi nói. Và ông có tác phong của một professor đời nay là luôn luôn “nói có sách, mách có chứng”.

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 01 June 2009 lúc 8:27am

Hôm nay, coi lại quyển sách Vân Đài Loại Ngữ của tôi, thấy ghi Lê Quý Đôn đi sứ từ năm Cảnh Hưng thứ 21 (1759) tới năm Cảnh Hưng thứ 25 (1763), tức là 4 năm trời. Sự kiện này có nhiều chi tiết hơn trong webpage đã trích dẫn (chỉ cho có 2 năm), ngoài ra thời gian ông Lê ở Tàu càng lâu thì sự hiểu biết về văn hóa người bản xứ càng tốt hơn.

Theo 1 webpage, Trần Đoàn sinh năm 872, chết năm 989.

(Link: <http://zh.wikipedia.org/wiki/http://zh.wikipedia.org/wiki/??>)

Đời nhà Minh kéo dài từ năm 1368 đến năm 1644 (276 năm). Nếu vào giữa đời Minh, tạm thời lấy 1 con số trung bình, $276 / 2 = 138$, rồi cộng 138 vào số 1368 sẽ được 1506. Lấy số 1506 trừ bởi 989 sẽ được 517. Đừng để ý đến số lẻ, thì khoảng thời gian Trần Đoàn chết đi cho đến lúc sách Trần Đoàn tái xuất giang hồ sẽ là 500 năm. Nếu quý vị là “fan” của truyện kiếm hiệp như johnmiths thì sẽ vui vẻ chấp nhận rằng chuyện tiểu thuyết mà nghe y như thật. Trong truyện kiếm hiệp, chuyện thường xảy ra là một người hùng tình cờ chui vào một hang động, gặp một vị kỳ nhân nào đó đã chết khô mấy trăm năm, kẻ bên là một quyển bí kíp võ học. Còn trong cuộc đời thật, muốn nói điều đó thì phải có bằng cứ. Phải chỉ có 1 học phái của Trần Đoàn tồn tại hàng trăm năm qua suốt các triều đại Tống, Nguyên, và Minh, kiểu như võ Thiếu Lâm từ thời Bồ Đề Đạt Ma (470-543 AD)

link: [http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93-%C4%91%E1%BB%81-%C4%](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93-%C4%91%E1%BB%81-%C4%91%E1%BA%A1t-ma)

[91%E1%BA%A1t-ma http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93-%C4%91%E1%BB%81-%C4%91%E1%BA%A1t-ma](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93-%C4%91%E1%BB%81-%C4%91%E1%BA%A1t-ma)

cho đến bây giờ, thì không ai dám dị nghị (vì cái chùa vẫn còn đó, là một bằng chứng). Đằng này, theo ông Lê nói, suốt 500 không ai nghe nói tới Trần Đoàn, bất thành linh xuất hiện sách vở của ông sáng tác, thì dù muốn tin cũng không biết dựa vào đâu mà tin.

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 01 June 2009 lúc 9:11am

Nặng xin update lại công thức cục theo 1 cách khác :

$x = (\text{chi div } 2) \bmod 5 + (\text{chi div } 2) \text{ div } 5 + 1 ;$

$$y = \text{can mod } 5 ;$$

$$H = ((2^x \text{ mod } 10) \text{ div } 2 - 1) + y) \text{ mod } 5 ;$$

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 03 June 2009 lúc 9:28am

Ở quyển thứ 3, Khu Vũ Loại, đoạn 92, của Vân Đài Loại Ngữ (từ trang 178 đến trang 181 của bản dịch), có mấy đoạn văn quan trọng như sau đây:

“Cuối đời Thế tông nhà Minh (1), có người Tây phương tên Lợi Mã Đậu (2) rủ 10 người bạn vượt biển du lịch, đi qua hơn 10 nước, qua 6 vạn dặm đường, và trải mất 6 năm, **mới đến An Nam**; qua biên giới vào đất Quảng Đông. Lúc đó, những người đi theo đều chết cả, chỉ còn một mình. Lợi Mã Đậu có thuật lạ, tài hít khí trời vào trong người, không sinh tật bệnh gì. Ở Quảng Châu 20 năm, thông hiểu cả văn tự ngữ ngôn Trung quốc. Lợi Mã Đậu râu tía, mắt xanh biếc, nước da đỏ nhu hoa đào, tuổi ngoài 50 mà trông như người mới hai, ba mươi tuổi. Khi tiếp ai thì quì vái theo đúng lễ, cho nên người ta thích lại chơi với ông.

(Chú thích của dịch giả:

1) 1522-1566.

2) Matteo Ricci sinh năm 1552, chết năm 1610, là 1 giáo sĩ truyền giáo của giáo hội La Mã. Đến Quảng Châu năm 1580, Vạn Lịch thứ 8, lấy tên Trung quốc là Lợi Tây Thái. Sau vào Bắc Kinh, dựng nhà thờ Thiên Chúa giáo. Ông kiêm thông cả văn tự Trung, Tây, giỏi các môn **Toán Thiên văn**, địa lý, y dược, được vua Minh Thần Tông kính trọng. **Ông là người đầu tiên đem Toán học, Thiên văn Tây phương vào Trung quốc.**

“Năm Đinh Dậu, niên hiệu Vạn Lịch, đời Minh Thần Tông (1), Lý Quân Thực gặp ông ta ở Dự Chương, cùng nhau đàm luận, đưa cho xem các vật lạ của nước mình: một cái bình bằng pha lê có vẽ, một cái đồng hồ cát như cái trứng ngỗng (trong đựng đầy cát, lúc lắc cho cát chảy ra để xem giờ). Ông có mang theo các đồ vật của nước mình như kính viễn, chiên hoa (thái kế), các đồ vàng báu. Giấy của họ như da đàn bà đẹp, và nói là lấy vỏ cây làm cho mỏng ra đó....

“Tôi xét, **các nước Đại Tây Dương, từ đời Tống, Nguyên trở về trước, chưa giao thông với Trung quốc.** Trong khoảng năm Vĩnh Lạc nhà Minh (1), đời Thành Tổ, mới có nước vượt biển vào cống. Năm Vạn Lịch thứ 30 (2), Minh Thần Tông, có 1 người ở nước nào đấy, tên là Lợi Mã Đậu, cùng với bọn họ là Nam Hoài Nhân (3), Ngải Nho Lược (4), Hùng Tam Bạt và Cao Nhất Chí. Bọn

họ 4, 6 người vào đất Mân (Phúc Kiến), lên Kim Lăng (Nam Kinh), tự xưng là người Âu La Ba. Đường xa mười vạn dặm, vượt biển 9 năm mới đến nơi. Họ cho xem kính thiên lý, đồng hồ báo thức, hôn thiên nghi (**quả thiên cầu, có ghi độ số các sao để xem thiên văn**), lượng thiên xích (thước đo trên không), cầu cổ pháp (**phép tính đo tam giác lượng**), phép đo lường thời gian, phép xem bóng mặt trời, **xem sao**. Họ bàn luận về lý khí **lịch số** rất tinh tường.”

(Chú thích của dịch giả:

1) 1597

2) 1692

3) Ferdinandus Verbiest (1623-1688), tên tự Trung quốc là Huân Khanh, là Đôn Bá, là giáo sĩ truyền giáo của Hội Gia Tô giáo nước Bỉ (Belgique). Khoảng năm Thuận Trị (1644-1661), tới Trung quốc, cùng đi với Thang Nhược Vọng (Joannes Adam Schall von Belle) người Đức, tên tự Trung quốc là Đạo Vị, cùng đến Bắc Kinh truyền giáo.

Nam Hoài Nhân được vua Thanh cho làm chức Khâm Thiên giám phó, vâng mệnh triều đình cải chế các nghi khí xem khí tượng, lại làm các sách: Tân chế linh đài nghi tượng chí gồm 16 quyển, sách Khang Hy **vĩnh niên lịch** pháp, 30 quyển.

Thang Nhược Vọng chuyên tinh thông về môn Lịch Toán (**khoa Toán làm lịch**). Khoảng năm Thiên Khải (162...) đến Trung quốc truyền giáo. Đến đời Thanh, được làm chức Khâm Thiên Giám chính, **thay đổi Lịch pháp**; có làm các sách: **Lịch pháp Tây truyền**, Tân pháp biểu dị.

4) Giulio Aleni: người Ý Đại Lợi đến Trung quốc vào khoảng cuối Minh, có làm các sách: Chức Phương Ngoại Kỳ và Tây Học Phát Phàm).

“Các quan lớn các tỉnh tôn trọng, họ gọi là Tây nho, là Tây thổ thánh nhân (bậc thánh đất Tây phương) rồi tư giấy đưa về Bắc Kinh tiến cử lên vua.

“Lợi Mã Đậ đến Bắc Kinh, xây dựng nhà thờ Thiên Chúa giáo ở ngoài cửa Tuyên Vũ. Còn bọn Nam Hoài Nhân có làm bộ sách Khôn Dư Đồ Thuyết gồm 20 quyển...”

“Vua nhà Thanh dùng người nước ấy, cho giữ việc ở Khâm Thiên giám (1) và **sai làm lịch mới, ban hành khắp nước** gọi là Thời Hiến Thư. Trong sách Thánh Dự Giảng Huấn của Thế Tông nhà Thanh (2) có dụ: “Đạo Tây dương tôn sùng Thiên Chúa giáo, cũng là không theo lẽ thường. **Nhưng họ thông hiểu Lịch Số, nên nhà nước trọng dụng.**”

(Chú thích của dịch giả:

1) Tên một cơ quan đời Thanh, chuyên coi về Thiên văn, Lịch số, v.v...

2) 1723-1735)

“Tôi thường được xem sách Khôn Dư Đồ Thuyết của họ, thấy bàn về địa lý, địa cầu, núi non, sông biển, thủy triều lên xuống, gió mưa, phần nhiều hợp lý...”

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 04 June 2009 lúc 10:30am

Hihi, tất cả mọi người đều chăm chú theo dõi và tàn thành ý kiến của chú John kia.

Phen này ta có thể loại đi nhiều thứ Tào (lao) trong tử vi.

Mà có khi chú John trả bản quyền cho dân Ấn Độ, họ sẽ mời chú qua chơi đó.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 05 June 2009 lúc 12:34pm

Nếu thật sự kiến thức về khoa Thiên văn của người Tàu khá tốt, họ đã không trọng đãi những người giáo sĩ. Dân chúng Tàu phản đối mạnh mẽ sự hiện diện của các giáo sĩ (vì không thích đạo Công giáo), khiến cho triều đình phải ra dụ để trấn an lòng dân. Nhờ vậy, Lê Quý Đôn có tài liệu, và chúng ta thấy được là người Tàu không có khả năng làm lịch cho ra hồn, cho nên phải bám bụng trọng đãi các vị giáo sĩ để có được lịch tốt mà xài. Cái gọi là Vạn niên lịch của nhà Thanh rất cuộc hoàn toàn do các vị giáo sĩ Tây phương soạn ra. Nhưng tới thế kỷ 21 rồi họ vẫn còn khoe khoang qua những websites mà tôi đã dẫn. Ngay như việc đi bộ ngoài không gian (space walk) vào cuối tháng 9 năm 2008, người không biết sẽ tưởng rằng khoa học về không gian của nước Tàu đã tiến quá xa. Sự thật là người Tàu đã làm show đó ở ... dưới nước

(link: [http://www.theepochtimes.com/n2/china/shenzhou-vii-fake-space-walk-](http://www.theepochtimes.com/n2/china/shenzhou-vii-fake-space-walk-5809.html)

[5809.html](http://www.theepochtimes.com/n2/china/shenzhou-vii-fake-space-walk-5809.html)<http://www.theepochtimes.com/n2/china/shenzhou-vii-fake-space-walk-5809.html>).

Sau đây chúng ta sẽ trở lại đề tài lục thập hoa giáp của topic này. Trước hết, có vài danh từ cần phải được định nghĩa. Lịch của Hồi giáo dựa trên sự chuyển vận duy nhất của mặt trăng, do đó được xếp vào loại Lunar Calendar. Còn lịch âm của Tử Vi dựa trên sự chuyển vận của cả mặt trăng lẫn mặt trời, cho nên được xếp vào loại Lunisolar Calendar. Lịch của người Ấn Độ và Do Thái cũng thuộc loại này (người Do Thái có nguồn gốc Ấn Độ). Từ ngàn xưa, lịch Ấn đã biết chu kỳ lục thập hoa giáp. Năm âm lịch là Samvatsara (tiếng Sanskrit). Có tất cả 60 Samvatsara. Mỗi Samvatsara có 1 cái tên. Họ đặt tên như sau:

“1. Prabhava 2. Vibhava 3. Shukla 4. Pramodoota 5. Prajothpatti 6. Āngirasa 7. Shrīmukha 8. Baāva 9. Yuva 10. Dhātru 11. Īshvara 12. Bahudhānya 13. Pramāthi 14. Vikrama 15. Vrusha 16. Chitrabhānu 17. Svabhānu 18. Tārana 19. Pārthiva 20. Vyaya 21. Sarvajith 22. Sarvadhāri (2008-2009 AD/CE) 23. Virodhi (2009-2010 AD/CE) 24. Vikrutha (2010-2011 AD/CE) 25. Khara 26. Nandana 27. Vijaya 28. Jaya 29. Manmatha 30. Durmukhi 31. Hevilambi 32. Vilambi 33. Vikāri 34. Shārvari 35. Plava 36. Shubhakrutha 37. Shobhakrutha 38. Krodhi 39. Vishvāvasu 40. Parābhava 41. Plavanga 42. Kīlaka 43. Saumya 44. Sādhārana 45. Virodhikrutha 46. Paridhāvi 47. Pramādeecha 48. Ānanda 49. Rākshasa 50. Anala 51. Pingala 52. Kālayukthi 53. Siddhārthi 54. Raudra 55. Durmathi 56. Dundubhi 57. Rudhirodgāri 58. Raktākshi 59. Krodhana 60. Akshaya”

(link: <http://en.wikipedia.org/wiki/Samvatsara><http://en.wikipedia.org/wiki/Samvatsara>)

Hồi trước năm 2000, tôi tự khám phá ra bí mật của chu kỳ lục thập hoa giáp bằng kiến thức về Thiên văn học. Nhưng đến chừng 1 năm trước tôi mới biết rằng lịch Ấn đã nói về bí mật đó cách nay gần 2000 năm, đã phổ biến khắp xứ! Tuy nhiên, nếu xem kỹ, thì họ chỉ mới biết được có phân nửa bí mật mà thôi. Cái họ biết là mối quan hệ của hàng Chi và hành tinh Jupiter. Jupiter quay xung quanh mặt trời trung bình mất 11 năm và 10 tháng

(link: <http://en.wikipedia.org/wiki/Jupiter>).

Thái dương hệ của chúng ta giống như 1 cái đĩa tròn và phẳng. Nếu lấy trái đất làm tâm điểm, chia cái đĩa đó ra làm 12 cung, mỗi 1 cung là 30 độ, và đặt tên từng cung như là Aries, Taurus, Gemini..., thì chúng ta đã tạo ra được cái gọi là Zodiac (vòng Hoàng đạo).

Trung bình mỗi một năm Jupiter lại đi qua cung mới, do đó nhìn vào vị trí của Jupiter (trong điều kiện của một cái mốc nhất định nào đó, thí dụ như đầu năm âm lịch) chúng ta có thể xác định Chi của năm đó. Thí dụ như:

Năm 1948, là năm Tý. Vào ngày 10/2/1948 Jupiter ở 22° 58' của Sagittarius . Hình biểu tượng của Sagittarius là người bắn cung.

Sagittarius = Tý.

Năm 1949, là năm Sửu. Vào ngày 29/1/1949 Jupiter ở 16° 50' của Capricorn . Hình biểu tượng của Capricorn là con dê núi.

Capricorn = Sửu.

Năm 1950, là năm Dần. Vào ngày 17/2/1950 Jupiter ở 17° 37' của Aquarius . Hình biểu tượng của Aquarius là người ôm bình nước.

Aquarius = Dần.

Năm 1951, là năm Mão. Vào ngày 6/2/1951 Jupiter ở 12° 20' của Pisces . Hình biểu tượng của Pisces là hai con cá.

Pisces = Mão.

Năm 1952, là năm Thìn. Vào ngày 27/1/1952, Jupiter ở 9° 32' của Aries . Hình biểu tượng của Aries là con cừu đực.

Aries = Thìn.

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: tuphasonghanh

Ngày gửi: 05 June 2009 lúc 11:02pm

Thứ 1: Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc

Đó là một đạo quân uy vũ, đó là một đạo quân văn minh, đó là một đạo quân thường thắng, đó là một đạo quân nhân dân, đó là đạo quân hùng mạnh nhất xuất hiện trong năm ngàn năm qua tại Trung Quốc, đó chính là quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Chỗ khác nhau của đạo quân này với các đạo quân khác trong lịch sử là ở chỗ, nó dường như hội tập được phẩm chất ưu tú và tín ngưỡng kiên trinh của mọi người Trung Quốc, nó dường như mang nặng tinh thần dân tộc rất đáng kiêu ngạo trong năm ngàn năm dân tộc Trung Hoa! Nó thực sự chiến đấu vì sự ổn định, hạnh phúc, của nhân dân và sự an ninh của người thân, mỗi một chiến sĩ của nó dường như đều mang gánh nặng gia đình, dường như hẳn chịu những quở trách của xã hội, nhưng chỉ cần quân lệnh phát ra là người trước ngã kẻ sau xung phong tiến lên. Đó là một quân đội mà về phẩm chất và về tinh thần đều mãi mãi đáng cho chúng ta tôn trọng. Điều kiện đãi ngộ của họ thấp, điều kiện sinh hoạt kém, cho dù có hy sinh cũng chỉ được ít tiền trợ cấp nhỏ nhoi, nhưng bao giờ họ cũng tràn đầy tinh thần hy sinh và hiến dâng. Khi tổ quốc cần họ bất chấp tất cả xung phong tiến lên, cho dù đổ máu sa trường vẫn ngậm cười nơi chín suối. Trên chiến trường Triều Tiên đấu quân Mỹ, đánh cho liên quân 24 nước nghe gió mà trốn chạy, tướng quân nước Anh đưa ra lời than thở “ ai dám đánh nhau với Trung Quốc kẻ đó là thằng điên”. Trên chiến trường Tây Tạng đấu Ấn Độ, dường như quân tới gần New Delhy, chiến trường Đông Bắc đánh Liên Xô, chiến dịch đảo Trân Bảo(Damasky) anh dũng đánh cho quân đội Liên Xô đã dùng hết loại vũ khí định dùng vũ lực

trùng phạt Trung Quốc phải câm mồm im miệng. Chiến trường Tây Nam trùng phạt Việt Nam, đánh cho vùng Bắc Bộ Việt Nam có vô số thôn quê phụ, đánh cho chính quyền nhóc Việt cuối cùng phải nhận thua với Trung Quốc. Xây dựng đất nước 56 năm đạo quân đó đã qua hơn trăm trận đánh lớn nhỏ, mà không để mất một tấc đất, chưa hề bị thua một trận, nó dùng máu tươi và sinh mệnh của mười tỷ nhân dân Trung Quốc đúc thành bức Trường thành gang thép. Đã để lại bao nhiêu tên tuổi anh hùng không đếm hết được, những anh hùng vô danh trong hữu danh, đã tạo nên một cái tên huy hoàng-quân giải phóng nhân dân Trung Quốc! Vâng, đó là đội quân con em của chúng ta, đó là những người đáng yêu nhất đương đại. Đối mặt với đạo quân đó, có lý do gì mà bạn không tự hào là người Trung Quốc, có lý do gì mà bạn không tin là Trung Quốc nhất định trỗi dậy, sẽ hùng mạnh. Trung Quốc không thể mất, Trung Quốc nhất định hùng mạnh, bởi vì chúng ta có quân giải phóng nhân dân, chúng ta có đạo quân con em của nhân dân, có những con người đáng yêu nhất đương đại

http://www.viet-studies.info/kinhte/DDDy_MuoiDaoQuan.htm
http://www.viet-studies.info/kinhte/DDDy_MuoiDaoQuan.htm

Mĩa CNDT cục đơan đấy haha

Đã gửi bởi: Small Potato

Ngày gửi: 06 June 2009 lúc 2:47am

johnmiths đã viết:

Ở trang trước, tôi có nói rằng khoa Tử Vi bắt nguồn từ Ấn Độ.

Hôm nay tôi xin nói thêm một chút. Không có 1 quyển sách âm lịch, chúng ta không thể làm lá số được. Dựa vào khoa học nào mà người ta có thể soạn được lịch? Đó là khoa Thiên văn (Astronomy). Trong khoa Thiên văn, Toán học là thành phần chủ yếu, nhất là Lượng giác học (Trigonometry) không có không được.

Nói đến Ấn Độ và toán học, có ai đã từng nghe đến Toán Học Vệ Đà (Vedic Mathematics)? Người Ấn Độ giỏi toán có thể là vì ngay chính trong những lời kinh Vệ Đà ẩn sâu vào văn hóa của họ là những công thức toán học. Xem thử vài ví dụ sau đây:

<http://www.vedicmaths.org/Introduction/Tutorial/Tutorial.asp#tutorial1>

<http://www.ourkarnataka.com/vedicm/vedicms.htm>

Khoảng 10 năm trước, có 1 trang nhà (hình như là của 1 trường đại học nào bên Ấn Độ) chuyên dạy về toán học trong kinh Vệ Đà bằng Anh ngữ, dạy hàm thụ miễn phí từ cơ bản đến cao cấp. Hôm nay thử tìm lại mà không tìm được link. Search trên Amazon cũng có những cuốn sách liên

quan bằng Anh ngữ, dưới đây là 1 bản dạng pdf:

<http://www.scribd.com/doc/2081574/Super-Fast-Mental-Math-Vedic-Math-History>
Super Fast
Mental Math Vedic Math History

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 06 June 2009 lúc 6:52am

@Chú john:

Jupiter có chu kỳ 11 năm 10 tháng. Độ lệch 2 tháng đó góp phần sinh ra 10 can phải không ạ? Cứ mỗi cung trong thiên bàn chia làm 5 tiểu cung. Thì cứ qua 12 năm Jupiter lại quay lại cung cũ, nhưng ở 1 tiểu cung khác. Qua hết 60 năm thì Jupiter mới ở vào cung cũ, tiểu cung cũ.

Ta có vòng Thái Tuế cho chi và vòng Lộc tồn cho can, như vậy có thể xem 2 vòng đó thể hiện Jupiter, không biết có đúng không? Vì Bính và Mậu có cùng vòng Lộc tồn, nó ko cho ra đủ 5 tiểu cung, và cách di chuyển gặt lùi như vậy thì hơi lạ.

Nếu như giả thuyết trên đúng, thì vòng Lộc tồn cũng không chỉ từ vị trí Jupiter mà ra vì sẽ chỉ an thuận như vòng Thái tuế, chứ không an theo âm dương nam nữ. Nó phải có 1 cái lý ở trong cách an này.

Ngoài ra còn 1 số sao khác cũng an theo Can, có thể là tính tảo từ một hành tinh khác, hoặc là tính tảo chi tiết hơn cho Jupiter?

Ngũ hành của năm cũng được tính từ Can và Chi chứ không phải chỉ từ vòng Thái tuế và Lộc tồn. 12 chi thì dễ, 10 can thì khó quá 😊.

Với cách xem xét jupiter này ta có thể đoán cách 1 số sao khác cũng được người ta mã hoá chiêm tinh vào tử vi dựa vào chu kỳ di chuyển của nó. Sau đó tất nhiên là cần kiểm chứng lại. Có lẽ người làm ra tử vi không khoái tính toán mấy con số cho lắm 😊.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 14 June 2009 lúc 5:56am

Năm 1953, là năm Ty. Vào ngày 14/2/1953, Jupiter ở $13^{\circ} 34'$ của Taurus. Hình biểu tượng của Taurus là con bò rừng.

Taurus = Ty.

Năm 1954, là năm Ngọ. Vào ngày 3/2/1954, Jupiter ở $16^{\circ} 29'$ của Gemini. Hình biểu tượng của Gemini là cặp anh em sinh đôi.

Gemini = Ngọ.

Năm 1955, là năm Mùi. Vào ngày 24/1/1955, Jupiter ở $23^{\circ} 46'$ của Cancer. Hình biểu tượng của Cancer là con cua.

Cancer = Mùi.

Năm 1956, là năm Thân. Vào ngày 12/2/1956, Jupiter ở $27^{\circ} 03'$ của Leo. Hình biểu tượng của Leo là con sư tử có đầu người.

Leo = Thân.

Tuy nhiên, qua sang năm 1957, năm (Đinh) Dậu, Jupiter không lọt vào Virgo (cung Dậu) như chúng ta mong mỏi, mà nhảy sang Libra (cung Tuất) luôn. Vào ngày 31/1/1957, Jupiter ở $1^{\circ} 26'$ của Libra.

Sự sai lệch này xảy ra do chu kỳ của Jupiter không đúng 12 năm, mà là 11 năm 10 tháng.

Trong những thí dụ trên, Jupiter trôi dạt lần lần:

1) Từ $22^{\circ} 58'$ (của Sagittarius) trong năm 1948 cho tới $9^{\circ} 32'$ (của Aries) trong năm 1952.

2) Từ $13^{\circ} 34'$ (của Taurus) trong năm 1953 cho tới $27^{\circ} 03'$ (của Leo) trong năm 1956

(Chú thích: hiện tượng chạy ngược, chạy xuôi của Jupiter giữa 2 giai đoạn ở trên là do Jupiter và trái đất có 2 tốc độ di chuyển khác nhau, và khi một hành tinh này vượt qua mặt hành tinh kia, nếu lấy một sign làm mốc)

3) Cuối cùng nhảy bậy một cái sang $1^{\circ} 26'$ (của Libra) trong năm 1976, thay vì phải ở Virgo (cung Dậu).

Những sự trôi dạt như vậy hoàn toàn theo những qui luật của thiên văn học. Do đó, chúng ta có thể tạo ra 1 công thức để tiên đoán trước, và tìm ra Chi cho năm âm lịch vào bất cứ thời điểm dương lịch nào.

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 14 June 2009 lúc 9:19am

Sau đây, chúng ta sẽ làm việc với nửa bí mật còn lại, thứ bí mật chưa nghe người Ấn Độ nói tới, là sự quan hệ giữa hàng Can và Saturn.

Trước hết, tôi xin cho một số thí dụ:

Vào ngày 16/2/1904 (Giáp Thìn), Saturn ở $13^{\circ} 22'$ Aquarius.

Vào ngày 26/1/1914 (Giáp Dần), Saturn ở $11^{\circ} 29'$ Gemini.

Vào ngày 5/2/1924 (Giáp Tý), Saturn ở cung $2^{\circ} 18'$ Scorpio.

Vào ngày 14/2/1934 (Giáp Tuất), Saturn ở $19^{\circ} 28'$ Aquarius.

Vào ngày 25/1/1944 (Giáp Thân), Saturn ở $20^{\circ} 20'$ Gemini.

Vào ngày 3/2/1954 (Giáp Ngọ), Saturn ở $9^{\circ} 09'$ Scorpio.

Vào ngày 13/2/1964 (Giáp Thìn), Saturn ở $25^{\circ} 17'$ Aquarius.

Vào ngày 23/1/1974 (Giáp Dần), Saturn ở $28^{\circ} 57'$ Gemini.

Vào ngày 2/2/1984 (Giáp Tý), Saturn ở $15^{\circ} 56'$ Scorpio.

Như vậy, từ năm 1904 cho đến năm 1984, vào những năm Giáp, Saturn chỉ ở trong 3 cung Aquarius, Gemini, và Scorpio. Như vậy, trong tương lai, nếu chúng ta có đủ sức kiên nhẫn, chúng ta có thể nghiên cứu ra được một cách chính xác mối quan hệ giữa Saturn và hàng Can, nghĩa là chỉ cần nhìn vào vị trí của Saturn chúng ta có thể nói được năm đó là năm Giáp, Ất hay gì gì đó.

Tổng hợp cả Jupiter và Saturn, chúng ta sẽ có Lục Thập Hoa Giáp, tức là chu kỳ của 60 năm. Thí dụ như

Vào ngày 5/2/2000 (Canh Thìn), Saturn ở $10^{\circ}48'$ Taurus. Jupiter ở $28^{\circ}27'$ Aries (Thìn).

Vào ngày 2/2/2060 (Canh Thìn), Saturn ở $26^{\circ}31'$ Taurus. Jupiter ở $21^{\circ}20'$ Taurus (Ty: đi lang thang rồi).

Như vậy, cứ mỗi 60 năm, chúng ta lại thấy Saturn đáo trở lại cung cũ. Sự thật là Saturn trở lại cung cũ mỗi 30 năm, còn Jupiter trở lại sau gần 12 năm. Do đó, sau 60 năm, Saturn trở lại cung cũ lần thứ 2, còn Jupiter trở lại lần thứ 5. Tuy nhiên, sự trôi dạt trên vòng Zodiac là điều không tránh khỏi, như vị trí của Jupiter qua 2 thí dụ trên.

Tôi xin cho thêm vài thí dụ:

Vào ngày 8/2/1777 (Đinh Dậu), Jupiter ở $16^{\circ}44'$ Cancer (cung Mùi). Saturn ở $3^{\circ}24'$ Scorpio.

Vào ngày 5/2/1837 (Đinh Dậu), Jupiter ở $12^{\circ}46''$ Leo (cung Thân). Saturn ở $16^{\circ}48'$ Scorpio.

Vào ngày 2/2/1897 (Đinh Dậu), Jupiter ở $7^{\circ}58'$ Virgo (cung Dậu), Saturn ở $29^{\circ}40'$ Scorpio.

Vào ngày 31/1/1957 (Đinh Dậu), Jupiter ở $1^{\circ}27'$ Libra (cung Tuất), Saturn ở $12^{\circ}07'$ Sagittarius.

Vào ngày 28/1/2017 (Đinh Dậu), Jupiter ở $22^{\circ}59'$ Libra (cung Tuất), Saturn ở $24^{\circ}12'$ Sagittarius.

Vì những hành tinh này trôi dạt theo 1 chiều nhất định, việc tìm được công thức để tiên đoán vị trí (để tìm ra tên Can và Chi của năm âm lịch) chắc không khó khăn lắm đâu.

Đã gửi bởi: thienkhoitimvui

Ngày gửi: 19 June 2009 lúc 6:51pm

ông DinhVanTan đã viết:

Dân nhà quê hay dùng chữ Đ.. mẹ . Hễ mở miệng ra là DM trước khi nói . Trước đây có một ông trong "khu" sau này làm to lắm . Có một hôm chào cờ , có Ông Lê Đức Thọ, Ông quen miệng hô : "DM chào quốc kỳ, chào" . Thiên hạ điếng người . Người này khi qua Mỹ họp báo với TT Mỹ phải lấy giấy viết sẵn ra đọc , nếu không làm như vậy sợ văng chữ "DM" này ra

thi mất mặt. Chữ DM quá nặng nề quá nên dân văn học biến ra thành "B Mẹ" hay "Mĩa" (...)
Trong mấy phim cô bồi, mafia, cũng dùng toàn chữ "F. you", giống chữ DM, vậy chớ sao.

Đúng, và đây có lẽ một sự văn minh của Việt Nam ta thế kỉ 21, và sự tiến bộ của một bộ phận (không hề nhỏ) thế hệ 8x, 9x (lối nói như giới teen Việt hay nói). Tôi xem phim nước ngoài thấy (nhất là giới tội phạm) hay có chữ "F... You!", không đẹp đẽ gì hơn "Đ... mẹ" hay "Đ... má" của dân Việt Nam ta. Nhưng nói có chừng, khi nào bức xúc, khi chửi, hay khi thể hiện một sự phản đối... nào đấy, thì mới "F... You" hay "Đ... mẹ". Không đáng khen lắm nhưng cũng có lí do (tôi vốn không phải là người quá ghét chữ "Đ... mẹ" và không thành kiến với chữ này). Còn nếu thành câu cửa miệng, mở mồm ra phải có câu ấy mới nói được, tuồng như không có câu ấy thì cứng hay khô miệng khó mà nói được, phải có thì mới "trơn mồm", thì lại là chuyện khác.

Cũng không phải chỉ là người nhà quê (yahoo) như ông DinhVanTan nói, hiện nay văn hóa ở ta phát triển lên một bậc còn cao hơn rất nhiều cơ! Gần như ở đâu cũng nghe thấy "Đ... mẹ" thường xuyên, kể cả (và có thể nhất là) dân thành phố (nhất là thành phố phía Bắc như thủ đô yêu quý của chúng ta). Nói một câu vài chục từ thì có tới 2 – 3 chữ "Đ... mẹ" ở trong. VD: "Đ... mẹ, tao nói cho mày biết nhé, đ... con mẹ mày, cái vành này hơi bị xịn" thì chung quy chỉ là một câu ngắn gọn như sau "Cái vành này xịn lắm đấy nhé cậu". Để ý sẽ thấy câu ngắn này đã chứa tới 2 lần "Đ... mẹ). Tôi nghe được câu này khi ngồi trong một quán "cơm bụi" ở Hà Nội, có 2 thanh niên 8x đang vui vẻ nói chuyện với nhau về chiếc xe. Giống như có nhà văn đã nói: Gì cũng "Đ... mẹ", lâu ngày gặp nhau cũng "Đ... mẹ, mừng quá", con mời bố vợ uống rượu cũng "Đ... mẹ, uống đi bố", vân vân và vân vân. Một người hay nói chuyện 1 ngày có thể tới 100 lần "Đ... mẹ". Xin thưa là chả phải vì bức mình cái gì, mà thành một thứ "dầu bôi trơn" để người ta nói cho "thuận miệng". Có cậu con trai về nói với vợ "Ông già (bố vợ) giận anh, vì anh nhớ "Đ... mẹ" với ông già, em phải nói cho ông biết, anh có hỗn gì với ông già đâu, ai chẳng biết đó là câu "đệm" quen miệng bây giờ."

Tất nhiên, ở đâu thì cũng còn tùy người, số người không quen miệng nói "ĐM" không thiếu, ngay cả trong giới trẻ, nhưng thực tế này "hơi bị" (cách nói của Hà Nội gần đây) nhiều, thành phố biến, nếu có dịp ngồi đâu đó nghe thiên hạ nói chuyện, hoặc theo dõi các cô cậu học trò. Không biết vì mục tiêu một nền văn hóa "tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc" như thế nào mà lại có hiện tượng quá phổ biến nêu trên? Xin thử xem lại về chính chúng ta hôm nay xem?

ông Johnmiths đã viết:

Hề hề, đùa một chút cho vui vậy thôi, vì tôi biết người VN mình hay có tinh thần vọng ngoại. Cái gì của ngoại quốc đều cao siêu hết, thí dụ như Tử Vi.

Dĩ nhiên ở ta có tệ vọng ngoại (tất nhiên cũng tùy người có người không, người nhiều kẻ ít). Nhưng đó không chỉ là một căn bệnh tâm lý mà còn là một hậu quả tất yếu của những nước lạc hậu hay còn khá lạc hậu. Lạc hậu tất yếu rồi sẽ đẻ ra 2 nạn: Hoặc là vọng ngoại, hoặc là bài ngoại, hoặc cả 2 (VN ta có cả 2.) Cá biệt có người vừa bài ngoại lại vừa vọng ngoại. Tôi không đồng ý với một số cách nói quá đáng, mỉa mai, miệt thị về vị thế của chúng ta hiện nay (đôi khi là những cách nói thiếu thiện chí hoặc thiếu văn hóa). Nhưng quả là chúng ta còn khá lạc hậu so với thế giới phát triển, một khoảng cách khá xa, rất buồn là không chỉ khoảng cách về kinh tế, mà còn là khoa học, văn hóa, và cả văn hóa đại chúng (như chữ “ĐM” ở trên, thói quen giao thông, thói quen tôn trọng người giao tiếp...). Ở tình trạng ấy thì “vọng ngoại” gần như là tất yếu. Và cũng ... có một phần đúng! Không “vọng ngoại” sao được khi mà chỉ một chiếc xe đạp người Nhật làm cũng tốt hơn người Việt Nam? Vì vậy, hô hào chống “vọng ngoại” sẽ chỉ là “khẩu hiệu” không bao giờ hiệu quả nếu như chúng ta không tự tỉnh táo và dũng cảm nhận thấy vị trí của mình đang đứng ở mức thang nào trên thế giới (về khoa học, về học thuật, về sản xuất) rồi nỗ lực cho bằng người. Chỉ có cách ấy. Và cách ấy, như đã nói, cần sự dũng cảm tự thừa nhận và nỗ lực thực tế, chứ không phải các liều thuốc an thần, tự an ủi, tự ma mị mình bằng cách này hay cách khác. Tự vẽ ra những cái để thấy an lòng và rồi tự hào một cách tội nghiệp. Kể cả là trong Tử Vi. Tôi không ca ngợi người Tàu, họ đông thế nên những cái gàn dở của họ cũng không ít. Nhưng một số thông tin gần đây cho tôi thấy, bên cạnh cái sai lầm (chắc nhiều như nấm) thì họ đã đạt được ở mức cao hơn ta, nhiều đề tài đã được họ chú ý tới sớm hơn ta rất nhiều (tôi nhận thấy họ đã để ý đến những cái mà tôi chưa thấy ai ở VN này chú ý, theo chỗ tôi quan sát được trên một số diễn đàn, tất nhiên là tôi cũng rất ít đọc). Trường hợp này, phân biệt Tàu – Ta theo hướng thành kiến tâm lý là không ích gì. Từ bất cứ ai cũng có thể học được, kể cả “kẻ địch truyền kiếp”. Nếu thích, bạn có thể căm thù các cuộc xâm lược và những tội ác Trung Hoa (nói thật, ngay người Việt cũng chẳng thiếu gì tội ác). Nhưng học thuật lại là chuyện khác. Các thế hệ chống Pháp như ông Hồ Chí Minh, ông Phạm Văn Đồng, Trường Chinh đều rất giỏi tiếng Pháp! Ông Ngô Đình Nhu cũng rất giỏi nhiều ngoại ngữ (dù 2 ông Diệm - Nhu gần đây các nhà sử Việt Nam có thừa nhận là có tinh thần dân tộc). Lưu ý: Đây không cốt ý nói chuyện chính trị, vừa xa lạ với diễn đàn vừa có thể “rất tế nhị”, theo tôi là nên tránh, nếu không sẽ gây tâm lý rất bất lợi cho người đọc. Tôi thấy những người vọng ngoại rất coi thường những người bài ngoại. Người bài ngoại lại rất coi thường người vọng ngoại. Nhưng rốt cuộc 2 căn bệnh này đều như nhau, thậm chí có thể nói là một, xét về bản chất, dù bề ngoài thì đối lập nhau.

ông Johnmiths đã viết:

người Tàu luôn luôn cho rằng họ chiến thắng trong tất cả những cuộc xâm lăng VN. Nhưng người VN chúng ta, ngay 1 đứa con nít cũng biết rằng người Tàu đánh lớn thua lớn, đánh nhỏ thua nhỏ, do đó chúng ta mới còn tồn tại tới ngày nay. Tôi mượn câu chuyện lịch sử chính trị,

để nói điều này: không thể tin người Tàu được.

Tôi đồng tình. Nhưng phải nói rõ là thế này: Người VN thắng TQ thì cũng như VN thắng Pháp, thắng Mỹ. Như quân đội (và cả du kích) VN không thể mạnh hơn quân đội Pháp, quân đội Mỹ được (kể cả khi được sự giúp đỡ của LX trước đây và TQ, vì họ giúp dù rất nhiều cũng có chừng). Nên thực chất cái thắng ở đây là “đuổi thắng”. TQ đã có những trận đánh thảm bại với Việt Nam (rất nhục nhã). Nhưng cũng như đánh Pháp, Mỹ sau này, một bên là “lấy hết sức ra giữ, chết hết, mất hết không tiếc” (đến nhà cửa, cầu cống... cũng sẵn sàng phá sách để “tiêu thổ” mà lại). Một bên thì cũng cố lấy, nhưng lấy không được, hoặc mất mát lớn thảm hại quá, thì họ chạy, hoặc không dám quay lại lần nữa. Người xa đến chiếm không thể “dù hi sinh tất cả cũng nhất định đánh đến cùng” được. Những trận thắng của Trần Hưng Đạo rất oanh liệt, rất đáng ngợi ca, khi thắng cả quân Mông Cổ khét tiếng thời đó. Nhưng người Việt Nam cần xem lại để không tự hào một cách quá đáng. Cái oanh liệt của chống ngoại xâm là cái oanh liệt đau khổ vô chừng, đầy máu và nước mắt. Bao nhiêu sinh linh, bao nhiêu tài sản... đã bị vắt kiệt. Như trước đây đã có cái tự hào hãnh tiến “Đến Pháp, đến Mỹ ta còn thắng thì còn sợ ai?” là một sự sai lầm. Làm gì có “Đường ra trận mùa này đẹp lắm!”. Sẽ như thế nào nếu quân đội và nhân dân Việt Nam cùng tranh sa mạc Saharara với quân đội Mỹ? Sẽ như thế nào nếu Trần Hưng Đạo và nhà Nguyên đánh nhau một mất một còn (hoặc VN thôn tính TQ, hoặc TQ thôn tính VN, không còn con đường thứ 3)? Câu trả lời còn chưa biết được. Đây là một điều mà chúng ta nhìn lịch sử Việt Nam cổ hay kim cũng cần lưu ý. Đánh nhau một mất một còn, hoặc anh tồn tại, hoặc tôi tồn tại là một chuyện. Còn đánh nhau giữa một người đến chiếm và một người đánh đuổi là khác. Hiểu như thế sẽ thấy sự khôn ngoan của cha ông ta, Trần Hưng Đạo thắng quân Nguyên mà không kiêu căng, ta đây, còn dặn vua “giữ kẻ sâu rễ bền gốc”. Lê Lợi thắng Minh cấp cho phương tiện để giặc về. Quang Trung thắng Thanh cũng “đi sứ” sang Thanh (dù là cho người đóng thế, trên phương diện thể diện quốc gia, đóng thế hay không cũng vậy). Nếu Quang Trung ngạo mạn, thì ông ta đã thư cho nhà Thanh “Ta không việc gì thân chinh đến nước ông. Muốn thì cả 2 cùng gặp nhau ở trại giữa biên giới bàn bạc” (nên nhớ, chuyện vua nước này sang nước khác không mang tính bình đẳng như giao tiếp quốc tế hiện nay, việc Quang Trung phải đích thân sang Thanh về mặt hình thức cũng là ở ngôi vị nhỏ hơn, khác với Bill Clinton sang Hà Nội, xưa và nay có khác.) Để đơn giản, có thể ví dụ thế này: Võ sỹ Ho li fiu có thể thắng võ sỹ Thai xon trên sàn đấu, nhưng khi Ho li fiu đến cướp nhà Thai xon thì có khi là Thai xon đánh đuổi Ho li fiu chạy dài. Kẻ cố giữ nhà mình sẵn sàng "mất tất cả để giữ bằng được", tính mạng, sách vở, tài sản... cũng vậy. Người đến cướp như Trung Quốc thì không thể chịu như vậy. Đây là chưa kể những bất lợi khác nữa của kẻ đi chiếm. Tôi cũng rất tự hào về chiến thắng của quân dân nhà Trần, nhưng quân - dân ta có mạnh nhất thời đó hay không thì cần xem lại. Trung Quốc thời xưa không hơn gì VN về mặt phương thức sản xuất, đều là dân nông nghiệp "làm cật lực

mới có miếng ăn" cả, nhưng họ đất rộng, dân đông, nên tiềm lực hơn ta. Họ thua là vì lẽ đã nói ở trên. Về mặt này, sự khôn ngoan của cha ông ta là điều chúng ta ngày nay rất đáng học tập.

ông Johnmiths đã viết:

Ở trên Internet, người Tàu cũng khoe khoang họ đã biết làm âm lịch từ đời nhà Thương (1766 BC – 1122 BC), có Trầm Quát ...Lượng giác cầu (Spherical Trigonometry) đủ 6 câu từ đời nhà Tống. Truyền đời, còn có Quách Thủ Kính (1231 – 1316) cũng là 1 thiên tài về Toán Thiên Văn Do đó, chỉ cần căn cứ vào những thông tin trên, làm sao có thể nói rằng người Tàu không có khả năng sáng chế ra khoa Tử Vi? ... Nếu thật sự kiến thức về khoa Thiên văn của người Tàu khá tốt, họ đã không trọng đãi những người giáo sĩ.

Người Tàu hay có tật tự khoe khoang thì đúng (đã thấy nhiều). Khỏi nói. Nhưng đúng là thành tựu thiên văn của họ (trước thời tiếp xúc với phương Tây) là có thật, và khá đáng nể. Như 2 thí dụ mà ông đã đưa là ông Thẩm Quát (họ đó tiếng Hán Việt quen gọi là họ Thẩm, chứ không phải họ Trầm, dù chữ đó thì đọc là Thẩm hay Trầm đều được) và ông Quách Thủ Kính. Đây là điều cần ghi nhận. Dù lịch pháp của họ cho đến trước khi tiếp thu thành tựu của phương Tây vẫn chưa thật hoàn thiện. Không lạ, vì ngay cả thứ lịch âm ngày nay ta và TQ đang dùng cũng chưa thật hoàn hảo, mà hồi trước GS Hoàng Xuân Hãn đã kêu gọi mọi người nên nghiên cứu và cải tiến tốt hơn nữa. Thứ lịch đó đủ để có 1 bộ âm lịch dùng làm cơ sở để xem Tử Vi, Tử Bình. Nói thật, trừ chuyện ngày xưa ngày xưa khó có căn cứ xác thực như chuyện cô Tấm, thì từ khi Việt Nam độc lập (thế kỉ 10), thành tựu của thiên văn học TQ cổ nói chung là hơn VN cổ. Còn có hơn Ấn Độ cổ hay không (cùng thời gian tương đương) thì tôi không biết.

Việc sau này đời Thanh trọng đãi giáo sĩ giỏi thiên văn, khoa học, toán học... thì đúng, nhưng cần phải thấy là họ hơn ta cũng ở chỗ đó. Những sách vở khoa học, văn hóa Tây phương được người Tàu dịch ra tiếng Hán sớm hơn Việt Nam. Sách này thời đó gọi là Tân thư. Các nhà Nho tiến bộ Việt Nam sau này cũng phải đọc lại qua các sách tân thư ấy để hiểu phương Tây. Còn vua chúa thì, như tất cả đều biết, ngại và chậm tiếp thu khoa học phương Tây vô kể (VD như Tự Đức). Qua thái độ đối với giáo sĩ và khoa học phương Tây nói trên của cả 2 nước, ta thấy TQ tuy rất vị kỉ và tự kiêu ngạo nhưng vẫn "khôn sớm" hơn VN. Họ cũng đã đi trước ta. Đọc đến đây, tôi chợt thấy người Tàu kiêu ngạo thật xấu nhưng vẫn biết nghe người và học người.

Việc ông nói cũng chưa phải bằng chứng thành tựu thiên văn học, lịch pháp của họ không ra gì. Và nếu không có phương Tây đến thì họ tuyệt nhiên không làm được lịch pháp đủ đúng để phục vụ lý số. Nếu cách lập luận của ông đúng, thì mọi ứng dụng Lý số dựa trên âm lịch của Trung Quốc trước thời giáo sĩ phương Tây là Lợi Mã Đâu (Mát tê ồ Ri xi) đều không chính xác? Còn nếu như

nó có chính xác thì nghĩa là lịch pháp TQ trước thời Lợi Mã Đâu đến TQ tuy chưa hoàn thiện nhưng nó vẫn đủ đúng để phục vụ lý số! Ông không nên dùng sự chưa hoàn thiện của lịch pháp (ngay bây giờ cũng đã hoàn thiện đâu) để chứng minh người Tàu không đủ trình độ thiên văn, lịch pháp và suy ra là không thể sáng tạo nên Tử Vi. Nói như vậy, 200 năm sau, một người Việt Nam là ông XYZ cải tiến được âm lịch tốt hơn bây giờ, rồi 1000 năm sau nữa, người ta nói chỉ đến thời ông XYZ thì âm lịch mới đủ chính xác để xem lý số?

Còn so sánh thành tựu lịch pháp thiên văn Ấn Độ với Trung Quốc, xin hãy so sánh trong thời gian tương đương kể vào lúc các môn lý số ra đời. Nếu không, không đủ để khẳng định lý số (cụ thể là Tử Vi) đến từ Ấn Độ! Thứ hai, nếu thành tựu thiên văn Ấn Độ có sớm hơn và chính xác hơn thiên văn Trung Quốc, cũng chưa đủ để khẳng định Tử Vi bắt nguồn từ Ấn Độ! Nói như thế, ông họa sỹ Tô Ngọc Vân giỏi hơn ông họa sỹ Bùi Xuân Phái, thì các tranh “phố Phái” chắc chắn phải bắt nguồn từ ông Tô Ngọc Vân? Chứ không thể do ông Bùi Xuân Phái tự vẽ ra được. Ông Bùi Xuân Phái cũng không cần thiết phải hoàn thiện về nghề họa mới vẽ được tranh “phố Phái”. Ông Newton không cần phải hoàn thiện về kiến thức vật lý thì mới là tác giả các định luật Newton. Thực tế, ông Newton có nhiều kiến thức vật lý rất sai lầm, nhưng ông vẫn là tác giả của “lực vạn vật hấp dẫn”.

Đã có thuyết Tử Vi (và Lý Số nói chung) là của người Việt cổ (thuyết của Thiên Sứ - Nguyễn Vũ Tuấn Anh). Nghe nói người Nhật, người Hàn cũng có thuyết cho là của Nhật, của Hàn. Nay thêm thuyết của Ấn Độ truyền sang. Thật là một cuộc nhiệt náo (chữ bình dân là “rôm rả”)! Thế gian vui thật đấy!

Cuối cùng, tôi không bảo vệ người Trung Quốc, nhưng những lập luận ông đưa ra là chưa đủ căn cứ để bác bỏ Tử Vi là của người Trung Quốc mà là từ Ấn Độ. Tử Vi có thật là của TQ hay không tôi không thật quan tâm, nếu không phải cũng chẳng làm tôi buồn, nếu phải cũng chẳng làm tôi vui. Nhưng chứng minh cái gì thì cần hợp lý, ít nhất là về mặt phương pháp. Tôi cũng thấy ông đánh giá rất thành kiến với thành tựu thiên văn – lịch pháp Trung Quốc cổ. Ghét TQ cũng được (nếu muốn), nhưng không phải ghét ai thì không thừa nhận người đó. Tôi không ưa (dù cũng không ghét) ông “võ sỹ thép” Tyson, nhưng phải thừa nhận là một tay đấm cừ (thời chưa xuống phong độ).

Tôi chỉ vui miệng bàn ngang nhất thời. Sau này sẽ không có điều kiện lên mạng lại nên sẽ không theo dõi đề tài này. Quý vị chẳng cần chờ tôi bàn thêm về đề tài này. Xin quý vị cứ tiếp tục.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 20 June 2009 lúc 5:08am

thienkhoitimvui viết: "Cuối cùng, tôi không bảo vệ người Trung Quốc, nhưng những lập luận ông đưa ra là chưa đủ căn cứ để bác bỏ Tử Vi là của người Trung Quốc mà là từ Ấn Độ."

Trước hết, xin cảm ơn ông đã bỏ ra một khoảng thời gian dài để đọc và góp ý vào đề tài này. Đọc những gì ông viết, tôi cảm thấy rất thú vị. Câu của ông viết ở trên, đối với tôi, thì rất đúng. Trong lúc đóng góp với truanang về chuỗi ngũ hành Kim-Thủy-Hỏa-Thổ-Mộc, tôi có đưa ra một ý kiến là Tử Vi đến từ Ấn Độ. Điều này hoàn toàn khác hẳn những gì mọi người đã biết, do đó cần phải được chứng minh, nếu không chỉ là một câu nói vu vơ. Chúng ta đang ở trong một diễn đàn tiếng Việt, do đó dù tôi có nói trật thì mọi người cũng dễ dãi bỏ qua, như ông đã viết:

"Tử Vi có thật là của TQ hay không tôi không thật quan tâm, nếu không phải cũng chẳng làm tôi buồn, nếu phải cũng chẳng làm tôi vui."

Tuy nhiên, nếu tôi đem vấn đề này vào một diễn đàn của Tàu hay Tây thì chắc chắn không ai để tôi yên hết, do đó sự dễ dãi không có lợi gì hết. Dân tộc VN hiện thời đang ở trong những đêm đen của lịch sử, cái họa bị chính quyền bán đứng và sát nhập vào nước Tàu sẽ xảy ra trong sớm tối. Nhưng không lâu nữa, chúng ta sẽ thoát ra khỏi bóng tối (điều này đến từ sự nghiên cứu của tôi về lá số của những dân tộc, nhưng tôi thật sự không thể chứng minh được ngay bây giờ, vì ngay cả những quan điểm của tôi về lá số của cá nhân chỉ mới được đưa ra, và vẫn chưa tới giai đoạn chứng minh), và sẽ đóng góp với nền văn minh thế giới bằng những nhân tài của Việt tộc. Những người đó đang nằm trong giới trẻ, đang đầu thai trở lại ở ạt. Không có chính quyền thối nát và thật sự phản động nào có thể kiềm hãm được tương lai của những người này. Vận mạng của họ và tương lai của dân tộc sẽ nằm trong tay của những người trẻ, và không nằm trong tay những người như ông và tôi (và lẽ dĩ nhiên là cũng không ở trong tay chính quyền hiện tại). Nhưng để có một tương lai như vậy, chúng ta phải bắt đầu ngay từ bây giờ, ngay ở đây, và bằng vào sự thẳng thắn phê bình như điều mà ông đã làm. Chúng ta phải dùng trí tuệ (nghĩa là phải suy nghĩ cật lực) trong sự trao đổi tư tưởng, và không có gì phải nhân nhượng cho sự vô lý (unreason), đúng không?

Vì thời giờ không cho phép, tôi chỉ có thể tiến hành việc chứng minh rất chậm chạp, như ông đã thấy qua những bài viết của tôi. Đầu tiên, tôi chứng minh mấy anh Tàu chuyên môn nói dốt, qua tài liệu của Lê Quý Đôn. Tôi có cho những cái links dẫn tới Trầm (Thẩm) Quát và Quách Thủ Kính để mọi người tham khảo, nhưng riêng đối với tôi, tôi không tin một cái gì từ những web pages đó.

Không phải vì thành kiến đâu nhé. Tôi xin đơn cử một sự kiện tương tự: nếu có những người VN ở trong nước tuyệt đối không tin vào những lời nói của nhà cầm quyền, thì chúng ta có nghĩ là họ có thành kiến không, hay là từ những kinh nghiệm chua cay của đời họ?

Gần đây tôi mới đi vào phần Saturn, Jupiter và Lục Thập Hoa Giáp. Người Ấn đã biết mối quan hệ của Saturn và Jupiter trong chu kỳ 60 năm, từ gần 2000 năm về trước, nhưng do sự xâm lăng và chính sách hủy diệt văn hóa của người Hồi giáo, khoa Tử Vi bị thất truyền ở Ấn, và đã được đưa sang Tàu để có thể tồn tại. Điều tương tự đã xảy ra cho Phật giáo Ấn Độ. Phật giáo bị bức hại bởi đạo Bà La Môn và Hồi giáo, đành phải tìm cách tồn tại bên ngoài Ấn Độ.

Vì sự dốt nát về Thiên văn học, người Tàu đánh mất nửa phần đầu rất quan trọng của khoa Tử Vi, là sự quan hệ giữa cung, sao và những thiên thể thật sự ở trên trời. Kết quả là họ chỉ còn giữ nửa phần sau, phần an sao vào các cung, là chỗ mà khoa Chiêm tinh Tây phương hoàn toàn bị bế tắc (thực chất là khoa Tử Vi Ấn Độ đã được truyền sang Ai cập và Ba Tư từ lâu đời. Mấy anh Tây nói chung không có khả năng suy nghĩ trừu tượng, và dùng trực giác, do đó chỉ duy trì được nửa phần đầu, và đánh mất nửa phần sau).

Việc an sao vào cung của khoa Tử Vi chính là House System của khoa Chiêm tinh Tây phương. Trong khoa Chiêm tinh, House system là phương thức để phân chia 12 cung mà họ gọi là House số 1, số 2, số 3 ..., trên địa bàn của 12 signs (giống như Tý, Sửu, Dần ..., như đã trình bày ở phần Lục Thập Hoa Giáp). Từ đó, họ sẽ thấy được những hành tinh (planets) nào được an vào House nào (cung Mệnh, Tài, Phúc ... của chúng ta).

Họ đã chế ra hơn 50 House Systems mà vẫn không giải quyết thỏa đáng việc giải đoán lá số, và không có ai đồng ý với ai hết. Tuy nhiên, do người Tây phương sống về lý trí, họ chỉ muốn tìm ra sự thật, do đó không có việc chỉ trích nhau.

Như tôi đã trình bày trên kia, khoa Tử Vi xuất hiện ở bên Tàu gần như là cùng lúc với sự xuất hiện của những vị giáo sĩ Tây phương có khả năng làm lịch. Tôi đoán rằng đây là sự sắp đặt của Thiên Cơ để cho khoa Tử Vi được phát triển.

Những gì tôi nói ở trên kia thực ra cũng chỉ là giàn bài (framework), chứ không phải để chứng minh. Muốn chứng minh, tôi phải làm như ở phần trích dẫn Lê Quý Đôn, nghĩa là từng chứng cứ phải được xác minh trước khi đưa ra, và chỉ lý luận dựa trên chứng cứ mà thôi, chứ không nói khơi khơi như vậy.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 20 June 2009 lúc 9:15am

Lão HC hết sức tán dương công trình của cao thủ Johnmiths nghiên cứu rất kinh điển về mặt lịch sử Tử Vi có nguồn từ đâu.

Đời người có hạn, sức người cũng vậy. Tôi giống như con tắc kè đeo cột nghe ngóng !

Tác giả Nguyễn Vũ Tuấn Anh (nick Thiên Sứ) đọc bài của Johnmiths ắt sẽ khen, phải thấy sự minh bạch và chính xác có bài bản, nhưng ông bạn già của HC sẽ phản biện cho mà xem vì ông Nguyễn đó cho rằng dân Việt là thủy tổ của bói toán TQ tức là cha đẻ của Tử Vi. 😊

Nhưng thú thật, tôi chỉ là người leo cây hái trái, không để ý gốc nó cấu tạo ra sao, bây giờ kinh hoàng trên ngọn cây non tính với tới trời, xa rời mặt bằng, muốn leo xuống lại sợ rần kiến chúng chờ sẵn đó để cắn chích tay chân (Kinh Đà - tượng của tay chân, biểu hiện thương tích phạm đến thân thể, đôi khi hóa khí thành bộ phận sinh dục của đàn ông, hihi)

Ngày trước tôi vô ý thức mạo phạm đến thienkhoitimvui, nay hiểu được chúng sanh đồng thể, vậy tôi hoan hỉ chào mừng anh đã về đây chung vui đêm này ... 😊

HC

Bài hát thật đậm đà tình cảm con người chân chính nước Việt:

Xin Anh Giữ Trọn Tình Quê

Sáng tác: <http://www.vietnhim.com/viewartist/14/Duy-Khanh.html>Duy Khánh

Chung vui đêm này cho trọn tình yêu thương

Đẹp tình quê hương mai tôi về chúng mình đôi đường

Giờ phút phân kỳ ai lên đường ai vẫn vương

Mình thương, thương nhau trong đời

Thương nhau trong lời yêu nước Việt mà thôi

Xin nhớ anh ơi!

.....

Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 20 June 2009 lúc 12:28pm

Xin cảm ơn HoaCai01 và tuphasonghanh đã có ý kiến đóng góp và có lời khích lệ. Chỉ xin hai vị một điều là sau này đừng khen nữa, vì tôi biết tôi thuộc loại chí lớn mà tài hèn, bị chê nhiều hơn được khen thì mới tránh được cái nạn con cóc mà muốn to bằng con bò. Ngũ người như tôi mà được những lời như “tạm được”, “not bad”, “có tương lai” là quý hóa lắm rồi.

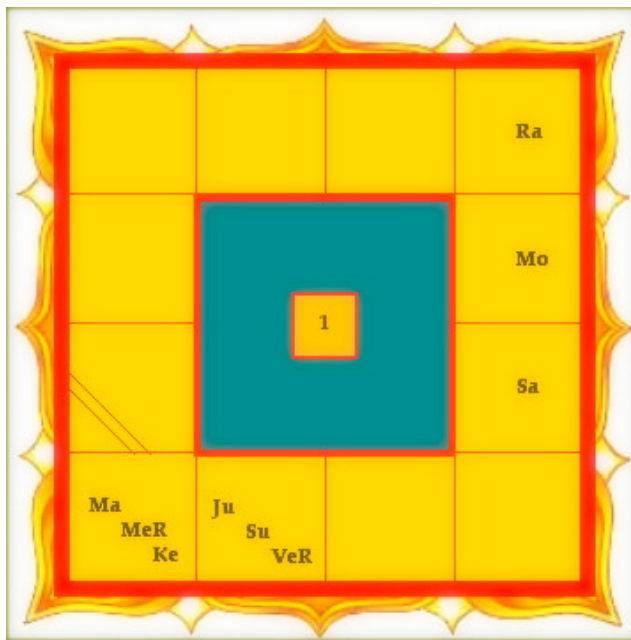
Nhưng ngược lại, tôi không thể không phục việc HoaCai01 đã nhanh nhẩu giảng hòa với thienkhoitimvui. Thật sự, không phải ai cũng làm được như vậy đâu. Tôi không nhớ được hai vị có vấn đề gì với nhau hay không, nhưng còn gì bằng được nhìn thấy cảnh bắt tay làm hòa với nhau.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 22 June 2009 lúc 1:19pm

Hôm nay, tôi xin nói về cách bố trí của một lá số của khoa Chiêm tinh của miền <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> Ấn Độ (Southern Indian Astrology).

Đây là hình ảnh của một lá số tiêu biểu:



[http://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/e/ea/Birt h_Chart_southern.png](http://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/e/ea/Birt_h_Chart_southern.png)

Lá số hình vuông kiểu như lá số Tử Vi Đông (phương), gồm có 12 signs (chòm sao) , tương đương với 12 cung (Tý, Sửu, Dần ...). Aries (Thìn) luôn luôn được an ở chỗ cung Ngọ của Tử Vi Đông, Taurus an ở Mùi, Gemini an ở Thân ...

♈	♉	♊	♋
♌			♍
♎			♏
♐	♑	♒	♓

Từ giờ, ngày, tháng, năm sinh, kinh tuyến và vĩ tuyến của nơi sinh, người ta có thể tính ra vị trí của những hành tinh trên vòng Hoàng Đạo (Zodiac), vị trí của Moon Nodes (2 điểm mà quỹ đạo của mặt trăng giao cắt “ecliptic equator”), và Ascendant (một sign nào đó của Zodiac nổi lên ở chân trời phía Đông, vào lúc mới sinh), rồi an vào các signs trên lá số.

Sau đây chúng ta sẽ thử làm lá số của Bill Gates theo khoa Southern Indian Astrology.

(link:<http://www.astroved.com/remedies/remedies.asp?content=tarpanam>[http://www.astroved.com/remedies/remedies.asp?content=tarpan am](http://www.astroved.com/remedies/remedies.asp?content=tarpanam)).

Người lập lá số cho biết Bill Gates sinh vào ngày 28/10/1955 lúc 21:15 ở thành phố Seattle, tiểu bang Washington, <ST1:COUNTRY-REGION>USA</ST1:COUNTRY-REGION>. Từ đó, dùng những công thức của Thiên văn học, chúng ta tính ra được vị trí của những hành tinh như sau:

Sun: 5°00′ Scorpio

Moon: 7°48′ Aries

Mercury: 16°34′ Libra

Venus: 20°12′ Scorpio

Mars: 10°06′ Libra

Jupiter: 27°46′ Leo

Saturn: 21°35′ Scorpio

Ascendant: 18°20′ Cancer

Moon node: 19°28′ Sagittarius.

Những số liệu trên dùng để làm ra một lá số Chiêm tinh Tây. Chiêm tinh Ấn dùng mốc thời gian First Point of Aries (thời điểm Xuân phân) hơi khác một chút, chính xác hơn, nhưng không quan trọng. Đối với năm sinh 1955, chúng ta phải trừ đi 23°08′ vào mỗi kinh độ ở trên:

Sun: 5°00′ Scorpio - 23°08′ = 34°60′ Libra - 23°08′ = 11°52′ **Libra**.

Moon: 7°48′ Aries - 23°08′ = 37°48′ Pisces - 23°08′ = 14°40′ **Pisces**.

Mercury: 16°34′ Libra - 23°08′ = 46°34′ Virgo - 23°08′ = 13°26′ **Virgo**.

Venus: 20°12′ Scorpio - 23°08′ = 50°12′ Libra - 23°08′ = 27°04′ **Libra**.

Mars: 10°06′ Libra - 23°08′ = 39°66′ Virgo - 23°08′ = 16°58′ **Virgo**.

Jupiter: 27°46′ Leo - 23°08′ = 4°38′ **Leo**.

Saturn: 21°35′ Scorpio - 23°08′ = 51°35′ Libra - 23°08′ = 28°27′ **Libra**.

Ascendant: 18°20′ Cancer - 23°08′ = 48°20′ Gemini - 23°08′ = 25°12′ **Gemini**.

Moon node: $19^{\circ}28' \text{ Sagittarius} - 23^{\circ}08' = 49^{\circ}28' \text{ Scorpio} - 23^{\circ}08' = 26^{\circ}20' \text{ Scorpio}$.

Từ những số liệu ở trên, chúng ta có lá số như sau đây:

Trong đó,

Mo = Moon

Ke = Kethu (1 Moon node)

Ra = Rahu (Moon node thứ 2)

Ac = Ascendant

Ju = Jupiter

Ma = Mars

Me = Mercury

Ve = Venus

Sa = Saturn

Su = Sun.

So sánh với lá số của Tử Vi Đông, quý vị sẽ thấy những điểm giống nhau như sau đây:

1) 12 chòm sao (tức là Tý, Sửu ...) có vị trí cố định.

2) Vị trí của Houses (tức là Cung, như là Mệnh, Phụ ...) không có vị trí cố định. Ascendant di chuyển mỗi 2 tiếng đồng hồ. Ascendant an ở sign nào, thì House số 1 an ở sign đó. Dựa theo cách định nghĩa của người Tây phương và Ấn Độ thì House số 1 là cung Tật Ách, House số 2 là cung Tài, nhưng những House khác thì không đi theo trật tự của Tử Vi Đông.

3) Dựa vào vị trí của Sun và Moon, chúng ta có thể tính ra ngày và tháng âm lịch (chuyện này không thành vấn đề nữa).

4) Dựa vào vị trí của Jupiter và Saturn chúng ta có thể tính ra Can và Chi của năm âm lịch (chỉ mới có chút xíu manh mối mà thôi).

5) Ascendant là chìa khóa giải thích cách an cung Mệnh, Phụ, Phúc ... của Tử Vi Đông (vì cứ 2 giờ lại nhảy qua 1 sign khác). Tuy nhiên, đây sẽ không phải là một công việc dễ dàng.

Trước khi chấm dứt bài này, tôi xin lưu ý quý vị 2 điều:

1) Lá số của Bill Gates: tôi đã điều chỉnh lại ra ngày 13 tháng 9 năm Ất Mùi, giờ Dần.

2) Người Ấn và Tây phương không biết gì về tầm vóc lớn lao của chính tinh. Cả người Tàu và Việt <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> nói chung cũng không biết nốt. Do đó, mới dẫn đến tình trạng chung khắp thế giới là sử dụng phụ tinh (planetary aspects) làm chính trong việc giải đoán. Thí dụ như câu phú:

**Hạng Vũ anh hùng hạn đảo Thiên Không nhi táng quốc,
Thạch Sùng hào phú hạn phùng Địa Kiếp dĩ vong gia.**

Không ai gặp phụ tinh mà phải táng quốc hay vong gia hết, chỉ có chính tinh hãm địa mới gây ra nỗi chuyện đó. Gặp phụ tinh thì cũng giống như bị kiến cắn vậy thôi.

Tôi không có đủ thời giờ để chứng minh vào lúc này, do đó xin quý vị chỉ để ý vậy thôi.

Đã gửi bởi: samurai_vn

Ngày gửi: 22 June 2009 lúc 10:44pm

johnmiths đã viết:

Trước khi chấm dứt bài này, tôi xin lưu ý quý vị 2 điều:

1) Lá số của Bill Gates: tôi đã điều chỉnh lại ra ngày 13 tháng 9 năm Ất Mùi, giờ Dần.

2) Người Ấn và Tây phương không biết gì về tầm vóc lớn lao của chính tinh. Cả người Tàu và Việt <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> nói chung cũng không biết nốt. Do đó, mới dẫn đến tình trạng chung khắp thế giới là sử dụng phụ tinh (planetary aspects) làm chính trong việc giải đoán. Thí dụ như câu phú:

**Hạng Vũ anh hùng hạn đảo Thiên Không nhi táng quốc,
Thạch Sùng hào phú hạn phùng Địa Kiếp dĩ vong gia.**

Không ai gặp phụ tinh mà phải táng quốc hay vong gia hết, chỉ có chính tinh hãm địa mới gây ra nỗi chuyện đó. Gặp phụ tinh thì cũng giống như bị kiến cắn vậy thôi.

Tôi không có đủ thời giờ để chứng minh vào lúc này, do đó xin quý vị chỉ để ý vậy thôi.

Bác Jonh có thể luận qua tổng thể và những sự kiện máu chốt trong lá số của Bill Gates giờ Tuất đợc không? Nếu đợc thì Bác dùng luôn cả Tử vi Đông phương và Tử vi Ấn độ.

Đúng là chính tinh là chính nhưng nói người xem tử vi (Ấ đông) không biết về tầm vóc của chính tinh e có vội vàng quá không bởi bên cạnh đó thì cũng cùng tồn tại trường phái rất đề cao phụ tinh.

Bác Jonh chắc không nên đánh đồng tất cả.

Hai câu phú mà bác Jonh đưa ra là 2 câu phú đợc hình thành theo cách xem của phái khởi đại hạn tại Phụ Mẫu hoặc Huynh đệ. Mà sao Thiên không của TQ nghe nói nó chính là sao Địa không.

Không biết bác Jonh theo cách khởi đại hạn ở đâu, mong đợc bác chia sẻ.

Nhân đây xin ai có lá số Hạng Vũ và Thạch Sùng thì có thể đưa lên để mọi người cùng bàn bạc và xem xét cách khởi đại hạn nào khả dĩ hơn qua cách lập luận vấn đề. Chắc cũng là làm cho thêm phần vui vẻ thôi chứ 2 lá số đó chắc gì đã đúng ngày giờ sinh. Độ chính xác thì chưa biết nhưng tin tưởng thì chắc phải đặt nghi vấn.

-----.



Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 3:29am

Chào samurai_vn,

Trong những ngày này, tôi kẹt thời giờ trong một số chuyện, do đó không thể luận giải lá số Bill Gates đợc. Tuy nhiên, tôi xin cho biết cách làm ra lá số của Bill Gates.

Hồi khoảng cuối năm 1997, trong một giấc mơ xảy ra gần sáng, tôi gặp Bill Gates và có nói chuyện với nhau. Sau đó Bill Gates nói rằng anh ta cần phải nói chuyện với 1 người ở bên Mỹ. Tôi chỉ cho anh ta một cái PDA (Palmtop) gần đó. Anh ta nhào lại, và dùng PDA để gọi về Mỹ. Tới đây, giấc mơ chấm dứt. Tôi thức dậy, coi đồng hồ, thấy khoảng 8 giờ sáng. Tôi sửa soạn đi làm, và tới chỗ làm vào lúc 9 giờ sáng. Tới khoảng 10 giờ sáng, tôi chạy lại một chỗ công ty đấu giá máy móc computer, điện tử gần chỗ làm, để coi trước vài cái máy printer, tính bụng là ngày hôm sau sẽ đấu. Một điều lạ lùng đã xảy ra khi tôi tới chỗ đấu giá, là tôi gặp một anh Tàu trẻ, mang kiếng cận, mặt mày và vóc dáng không khác gì Bill Gates bao nhiêu. Qua cách anh ta thử mấy cái Laser printer màu mắc tiền, tôi đoán ra anh ta là dân mua bán máy móc computer chuyên nghiệp. Tôi lân la lại làm quen, chủ ý là tìm hiểu về những đặc điểm tâm lý của anh ta, để từ đó có thể làm ra lá số của Bill Gates .

Nguyên tắc là như thế này: khi 2 người mặt mày và vóc dáng giống nhau, chắc chắn là chính tinh (một hoặc hai) thủ Mệnh của 2 người đó phải giống nhau (ngược lại, thì không chắc). Vì chính tinh luôn luôn đi một bộ với nhau, và mỗi chính tinh thể hiện rất nhiều đặc điểm của tâm lý, chúng ta có thể đoán ra đợc thêm nhiều đặc điểm tâm lý khác nữa. Môn tâm lý học đi từ khoa Tử Vi ra hoàn toàn mới lạ trong thế giới này, nếu chúng ta so sánh với những môn tâm lý học của người Tây phương đã sáng chế ra. Một phần của nguồn kiến thức này đã đợc tôi tiết lộ trong topic của phuongarch hồi năm rồi. Nếu samurai_vn áp dụng kiến thức này vào việc coi tướng, bảo đảm sẽ gây kinh ngạc cho nhiều người. Hồi 1 năm trước, một đứa con trai của tôi đợc tôi giải lá số của

một cô bạn Tàu <ST1:COUNTRY-REGIoN>Indonesia</ST1:COUNTRY-REGIoN> của nó, chủ yếu là miêu tả ưu khuyết điểm trong tính tình, khả năng học vấn, làm việc, v. v... Sau đó, trong một dịp tình cờ nó gặp một cô kia (trong trường học) có gương mặt và vóc dáng y hệt người bạn của nó, nó mới kiếm chuyện làm quen. Sau đó, nó tiết lộ cho cô ta tất cả những gì nó biết được qua những lời nói của tôi. Sau này, nó kể lại cho tôi nghe, rằng cô mới quen thú nhận với nó rằng cô ta đã bị “shocked” dữ dội, vì nó biết hết ruột gan của cô ta. Khi con tôi kể lại, mặt nó cũng đầy sự ngạc nhiên. Lúc đó tôi mới biết rằng con tôi cũng đã tin những gì tôi nói đâu. Nhờ có cơ may đó nó mới chứng thực được những gì tôi nói. Nhưng theo tôi, những người hành nghề xem tướng đã biết chuyện này, biết trước tôi ngay cả trước khi tôi được đề ra thì phải.

Phụ tinh cũng có ý nghĩa tính tình, tâm lý riêng của nó, có vai trò phụ của nó trong cơ cấu tâm lý của con người. Do đó, tôi vẫn thường dùng phụ tinh để giúp vào việc tìm kiếm năm, tháng, ngày, giờ sinh của đương số.

Tôi vốn có ý định lập lá số Bill Gates để nghiên cứu, nhưng nếu không gặp Bill Gates, thì làm sao biết những chính tinh nào ở Mệnh hoặc Phúc. Do đó, khi tôi gặp một người giống Bill Gates, thì từ anh này tôi có thể tính ra được những chính tinh ở Bill Gates. Thí dụ như ở trường hợp này, anh Tàu trẻ này kiếm tiền bằng cách mua đi bán lại, tức là có Thiên Đồng ở Mệnh, thì Bill Gates cũng phải có sao Thiên Đồng ở Mệnh. Anh ta chọn mặt hàng duy nhất là máy móc computer, có nghĩa là có sao Thái Dương ở Mệnh, thì Bill Gates cũng vậy.

Ngày hôm sau, khi buổi đấu giá chấm dứt, tôi đứng sắp hàng chờ lấy đồ. Tình cờ, anh Tàu đứng trước tôi. Đứng trước nữa, có nhiều người nữa. Anh Tàu thấy tôi chỉ chờ lấy có 1 món đồ, anh ta mới nói với tôi: “Theo như luật lệ của nhà đấu giá thì người mua mà chỉ mua có 1 món thì có quyền ưu tiên lấy trước. Anh nên chạy lên trên đó đi”. Nhưng tôi đang nghiên cứu anh ta, cho nên cứ ậm ừ mà không đi đâu hết. Anh ta bèn nói với lên hàng trên, mấy người kia hỏi lại vài câu, xong tôi thấy nhiều người chạy đâu mất tiêu. Tôi mới hỏi anh Tàu: “Anh có chắc không?” Anh ta cười lớn: “Không! Xin lỗi.” Nhưng một hồi sau tôi thấy mấy người kia hí hửng đi ra, mỗi người với 1 món đồ trên tay. Như vậy, anh ta phải có Thiên Lương ở Mệnh, vì có khả năng góp ý, cố vấn rất tốt. Và Bill Gates cũng phải vậy. Khi lá số Bill Gates làm được rồi, Bill Gates có thêm Cự Môn ở Mệnh, như vậy anh Tàu trẻ cũng có thôi.

Tôi nhớ hồi gần 20 năm trước, tôi đã từng giải lá số của ông Ngô Đình Diệm, viết khoảng 50 trang giấy A4. Giải lá số Bill Gates cho đến nơi đến chốn chắc tốn không kém hơn bấy nhiêu giấy đâu.

Đã gửi bởi: tuphasonghanh

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 5:21am

🤔🤔🤔🤔🤔🤔 thừa chú johnmist, vậy cháu hỏi chú? Sao trong tập san báo KHHB năm xưa có bài khẳng định cùng chung 1 lá số mà tướng mạo chả giống nhau, mà tương mạo không giống thì sang

hèn thọ yếu cũng khác nhau. Cá nhân cháu hiểu là có thể cùng bộ taphuvutuong (mệnh tử vi) thì phong thái có phần bệ vệ. Điều này chắc phải đúng 70%. Nhưng 100% thì cháu không cjhò là như vậy.

Còn cách lý luận của chú rất thuyết phục nhưng cần có những thực tế kiểm nghiệm mà bây h làm sao có thể khẳng định : " Nguyên tắc là như thế này: khi 2 người mặt mày và vóc dáng giống nhau, chắc chắn là chính tinh (một hoặc hai) thủ Mệnh của 2 người đó phải giống nhau "

Rất khó kiểm chứng được.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 5:46am

Chào anh Johnmiths.

Đọc bài của anh thấy hấp dẫn. Nhưng anh có thể cho thấy được tử vi ân độ có nền tảng âm dương ngũ hành không ?.

Bởi nếu không có, thì làm sao có thể nói tử vi có nguồn gốc từ ân độ ?.
thân ái.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 6:59am

Johnmiths làm lão HC đầu đầu về hồ sơ của Bill Gates.

Tôi tin lá số Bill Gates chính thị sinh ngày 13 tháng 9 AL giờ Hợi vì Bill ôm quẻ CÀN, hào Kháng Long Hữu Bội (chiêu thức của Hàng Long Thập Bát Chương của tay giang hồ kiệt xuất Kiều Phong trong truyện kiếm hiệp). Vì là hào cao chót vót nên Thánh nhân phê số mạng của Bill như sau :

Kháng long hữu hối. Ý hào : **răn nên lưu ý khi đã bước lên tới chỗ cao vời, bấp bênh nguy hiểm của sự thịnh vượng.**

MỆNH - HỢP - CÁCH :Tuy ngôi quý đầy nhưng chẳng có chính vị gì và danh nghĩa gì. Nếu biết khiêm nhường , tự răn giới thì giàu sang còn có thể bền

MỆNH - KHÔNG - HỢP :tự kiêu tự đại, phạm luật làm sằng, công cuộc không thành . NỮ MẠNG hung hãn, việc nhà bê bối.

XEM - TUẾ - VẬN : _ Quan chức nên lùi bước kéo khi bị cắt chức. _ Giới sĩ được đề bạt lên cao rồi bị bẻ gãy sau. _ Người thường cương quá nên hỏng việc. Ngoài 50 tuổi gặp hào này chẳng thọ bao lâu nữa

Bill Gates đã không còn Kháng Long để không Hữu Hối mà lui ra chốn thương trường đẫm máu hôi tanh sau 50 tuổi mà làm việc thiện. Cho tiền bá tánh nếu theo lời hứa của ông kể như 80-90% gia sản, đầu khác gì tình cảnh giàu sang cá nhân chỉ là vô thường, ứng với ý của quẻ Càn hào 6.

Lá số Tử Vi đắc 3 cung quá đẹp - Mệnh Thân đắc Âm Dương miếu địa cùng chiếu Quan Tài trong thế Tứ Linh và vòng Lộc Tồn. Chỉ có Thiên Lương Thái Dương hội Lộc lô truyền đệ nhất danh và làm việc thiện (Luong Lộc) mới giúp Bill giữ vững đế nghiệp của người danh thơm ôm quẻ CÀN ! Tôi đã xem 2 lá số BTHL và 2 lá số Tử Vi cho 2 giờ Tuất và Dần, cho rằng Bill khó lòng sinh vào 2 giờ này được, duy tôi không đoan chắc 100% tôi đã nhìn thấy được sự thật (duy tôi tin tôi trúng cỡ 99% hihi)!

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 9:13am

Xin cảm ơn tuphasonghanh, thầy vui vui và thầy HoaCai01 đã đưa những vấn đề ra để chúng ta cùng nhau bàn bạc.

@ tuphasonghanh: cháu chưa bao giờ gặp người giống người hay sao? Chú nghĩ rằng nếu cháu để ý một chút thì sẽ thấy thôi, và sẽ có ngay kinh nghiệm trực tiếp, và không còn hoài nghi nữa.

Ở trên kia chú viết hơi lồi thoi: “Khi 2 người mặt mày và vóc dáng giống nhau, chắc chắn là chính tinh (một hoặc hai) thủ Mệnh của 2 người đó phải giống nhau ...” Cung Mệnh có khi chỉ có 1 chính tinh, có khi có 2 chính tinh. Khi 2 người có hình tướng giống nhau, thì nếu cung Mệnh của người này có chính tinh nào (dù 1 hoặc 2 cái), thì người kia cũng sẽ có y như vậy. Đặc biệt là ở người này chính tinh đó ở cung nào (thí dụ như Tý) thì ở người kia chính tinh đó cũng ở cung Tý. Nếu Mệnh của 2 lá số ở cùng cung (thí dụ như Tý) thì sự giống nhau càng rõ rệt hơn là khi ở đối cung (nghĩa là Tý và Ngọ).

Thí dụ như chú có 1 người bạn thân, Mệnh vô chính diệu ở Sửu, có Vũ, Tham ở Mùi chiếu qua. Hình tướng của người này khá giống ông Hồ, lúc ông Hồ còn trẻ. Trán rất cao, người xương xẩu. Nhìn vào hình ông Hồ (trong những năm 1946-1953) thấy không khác gì bạn chú. Tuy nhiên, lá số mà chú làm ra cho ông Hồ thì có Vũ Tham ở Sửu, mà Mệnh cũng ở Sửu. Do đó cung Phúc của ông Hồ có Thiên Tướng ở Mão hãm địa, trong khi đó bạn của chú có Phúc có Liêm Phá đắc địa. Do đó, sự thiện ác giữa 2 người khác nhau rất xa. Ông Hồ, chú phải mệnh danh là Black Brother thì phải biết. Việc tạo ra lá số phải dựa trên rất nhiều sự kiện khác nhau, do đó việc người giống người không phải là yếu tố duy nhất để khiến cho chú xác định lá số của một ai.

Hồi xưa, có lần chú đi dò đường sông để vượt biên. Chú bị một trạm công an biên phòng giữ ghe

lại. Vào buổi tối cuối tuần ngày hôm đó, chỉ có 2 người trong trạm. Trong sự ngạc nhiên của chú, 2 người này giống y hệt 2 người coi trại tù mà chú đã từng ở qua. Một người có thể nói là ông thiện, người nho nhã hiền lành, chuyên coi sổ sách giấy tờ, không bao giờ đụng tay vào người tù. Người kia có thể nói là ông ác, mặt mày bặm trợn, chuyên hù dọa người tù để khai thác tin tức. Trước mắt chú là bản sao của hai người đó. Chú không muốn bỏ ghe, lội nước để trốn, vào buổi tối hôm đó, do đó tìm cách vận động tâm lý để được sự tin tưởng của họ rằng chú là cán bộ nhà nước đi công tác thiệt sự. Chú có lợi điểm là họ không hiểu gì về chú, trong khi đó chú hiểu từng phản ứng tâm lý của họ, giống như có bản đồ trong tay, vì chú đã biết khá nhiều về bản sao của họ ở một phương trời khác của VN. Do đó, cuối cùng chú đã thoát nạn.

Có khi nào cháu thấy 1 cặp vợ chồng nào đó có tướng mạo rất giống nhau không? Nếu cháu thử nghiên cứu lá số Tử Vi của họ, cháu sẽ thấy rằng họ sẽ có chung chính tinh thủ Mệnh, nhưng một người có chính tinh đó ở ngay cung Mệnh, còn người kia phải có cung Mệnh vô chính diệu, còn chính tinh thì ở Thiên Di chiếu qua.

(để kiểm cà phê uống đã, và sẽ trả lời cho hai thầy vui vui và HoaCái01 sau)

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 9:43am

Kể chuyện đời xưa bất chước Johnmiths

Năm 1979, 25 t, TH tại Sủu, DH ở Mùi, lưu Thái Tuế tại Mùi, cả 3 luồng lực đạo xung thẳng trên trục Sủu Mùi.

Năm đó lão HC bị đau răng nhiều (Tuế Phá gặp 2 Hư), rồi bị tóm cổ tại cửa biển Bảy Giá, tỉnh Sóc Trăng. Nhất định tháng hạn (tháng 8 AL) phải xây ra trong cung xung Thái Tuế nay biến thành cung Di lưu. Lưu Mã và Thiên Mã cố định tại Ty trùng Tuần, gặp Phục Bình rình bắt (bắt thần thất bại), vậy lão HC bị bắt phải xây ra vào tháng này vì lúc đó sắp vào mùa tựu trường của Trung Học ở VN.

Sau 10 ngày, lão HC trốn ra khỏi tù, có lẽ nguyệt hạn là tháng kế, phải vào cung có Hóa Khoa và toàn bộ các sao khác đều ở vị thế miếu đắc. Chuyện này xảy ra 30 năm về trước nên không thể nghiệm lý tới ngày giờ như mong muốn như ngày nay .

Không phải là thầy HC, chỉ là Kỳ Viên mà thôi,

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 10:37am

Thiên Đồng ở Dàn Thân thích buôn bán lắm, còn ở Đậu hay cãi nhau với khách hàng nên không có chủ nào dám để ông đứng ngoài quầy tiếp khách.

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: tuphasonghanh

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 12:19pm

Cảm ơn chú johnmist đã trả lời cháu. Chú dẫn chứng rất thuyết phục. Cháu sẽ chú ý hơn đến những người chung hình dáng.

😄😄😄lão hoacai lão làm cháu bần cười quá lão vừa mắng contienchaurong tả tơi , trút xong lão lại làm hòa được. Đúng là thiên đồng chính hiệu. Cháu quen 2 người thiên đồng thủ mệnh tính trẻ con không thâm hiểm . vui tính thích đùa. Ai cũng chơi được, loại người nào cũng làm bạn được. Chả giận ai được lâu .

Đã gửi bởi: TranNhatThanh

Ngày gửi: 23 June 2009 lúc 12:35pm

Bài viết của Chú johnmiths thật hấp dẫn.

Cháu đang chờ Chú luận đến ngũ hành, mong Chú sớm viết tiếp 😊

<http://maithanh.us/link1.html>**Thành Châu**

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 24 June 2009 lúc 3:00am

Tối hôm qua tôi định kiếm cà phê uống để tỉnh táo lại và viết trả lời thầy vui vui và thầy HoaCai01, nhưng rốt cuộc cơn buồn ngủ kéo tới và đi luôn tới sáng, thành ra đúng là chí lớn mà tài hèn.

Về Âm Dương và Ngũ Hành, có thể nói rằng đó là những khái niệm thuộc về Vũ trụ học (Cosmology) đã được nói tới trong nhiều kinh điển cổ xưa ở khắp thế giới, chứ không phải là đồ nghề riêng của người Tàu. Nói cho đúng, Âm Dương và Ngũ Hành là của đồ nghề của Việt tộc, bởi vì Âm Dương và Ngũ Hành và Việt tộc đã hiện diện ở nước Tàu từ mấy chục ngàn năm trước, trước khi có sự xuất hiện của Hán tộc. Hán tộc chẳng qua là một chủng tộc có thể được gọi là “đầu gà đít vịt”, vốn là sự trộn lộn giữa máu của người Cổ Việt và người Nga, trong đó máu Nga mạnh hơn. Hán tộc thật ra không có tạo ra văn hóa gì hết. Hỏi vậy chớ mấy anh rợ sống ở ngoài đồng cỏ,

suốt ngày chỉ biết hò hét ngựa với cừu (kết quả là ngôn ngữ của Hán tộc - tiếng Mandarin - chỉ có 1170 âm, trong khi tiếng Việt có ít nhất 10 ngàn âm) thì có văn hóa gì? Nếu không có 77 ngàn chữ viết tượng hình của người Việt tạo ra (bây giờ gọi là Hán tự), cộng thêm một số lượng đông đảo người Việt bị kẹt lại (cùng với toàn bộ nền văn minh bị xuống cấp) thì người Hán không được như ngày nay. Trong phạm vi của forum này, tôi e rằng nếu nói sâu vào những vấn đề trên sẽ đi lạc đề, do đó quý vị cứ coi như là những giả thuyết không có chứng minh.

Người Ấn Độ có sự hiểu biết về Âm Dương và Ngũ Hành sâu sắc hơn chúng ta rất nhiều, vì họ có nhiều bậc đạo sư vĩ đại xuất hiện ở đó, giảng đạo và để lại sách vở. Khoa Chiêm tinh của Ấn Độ đặt nền tảng trên Âm Dương và Ngũ Hành giống như khoa Tử Vi Đông. Nhưng xin quý vị đừng tìm những quyển cổ thư đọc, vì hai lý do: 1) Chưa bao giờ những lý thuyết đó được tiết lộ đầy đủ cho công chúng biết. 2) Bao nhiêu ngàn năm trôi qua rồi, không sao tránh khỏi tình trạng tam sao thất bản đối với những điều đã tiết lộ.

(Chú thích: tôi đề nghị quý vị đọc những quyển sách sau đây: 1) Những quyển The Isis Unveiled (2 cuốn), The Secret Doctrines (3 cuốn) của bà Helena Petrovna Blavatsky. 2) Một số lớn sách của bà Alice Bailey đứng tên tác giả. Thật ra bà chỉ viết theo lời đọc của một vị chân sư ở Tây Tạng (tên là Djwhal Khul) qua phương pháp thần giao cách cảm. Trong đó, quyển Esoteric Astrology viết trực tiếp về khoa Chiêm tinh (thật sự là cho khoa Tử Vi Đông); quyển “A Treatise On Cosmic Fire” cung cấp một số lượng thông tin đồ sộ về Vũ trụ học, Âm Dương và Ngũ Hành; “Esoteric Psychology” (2 cuốn) viết rất nhiều về chính tinh trong khoa Tử Vi. 3) Tốt nhất là tìm đọc sách vở của Theosophical Society (Thông Thiên học) trước, nhất là sách của Leadbeater, vì họ cung cấp những kiến thức căn bản rất cần thiết, trước khi đọc những bộ sách mà tôi đã giới thiệu. Tất cả những tài liệu trên quý vị có thể kiếm được qua Internet không khó khăn gì, vì không còn copyrighted nữa)

Sau đây, chúng ta sẽ làm việc với một số tài liệu có sẵn ở trên Internet về Âm Dương và Ngũ Hành trong khoa Chiêm tinh Ấn.

Ngũ hành của Chiêm tinh Ấn có tên như sau:

- 1) Prithivi = Earth = Thổ
- 2) Jal = Water = Thủy
- 3) Agni = Fire = Hỏa
- 4) Vayu = Air = Kim
- 5) Akash = Ether = Mộc

(link: <http://en.wikipedia.org/wiki/Guna><http://en.wikipedia.org/wiki/Guna>)

Quý vị sẽ thắc mắc rằng tại sao Air (không khí) lại là Kim. Chúng ta thường nghĩ rằng Kim là kim loại. Nhưng nếu đã định nghĩa rằng Thổ bao gồm đất đá, thì kim loại há chẳng phải là đất đá hay sao? Ngoài ra, không khí, những loại gas (thí dụ methane, propane ...) nên được xếp vào loại nào? Còn ánh sáng, âm thanh, từ trường, và phóng xạ thì sao? Và còn một thứ năng lượng bí mật nhất mà chúng ta gọi là điện (electricity) thì sao? Tôi nghĩ rằng tin mấy anh Tàu chỉ có nước bán lúa giống. Những cái tên như Hỏa, Kim hoặc Mộc chỉ có mục đích lừa gạt, và không thể cho biết bản chất thật sự của loại vật chất mà chúng nó ngậm chỉ. Ở đây, tôi có thể chỉ ra và cái, và xin quý vị cứ cho rằng đó là giả thuyết chưa được chứng minh. Các loại gas (khí) thuộc về Hỏa. Các loại sóng (thí dụ các loại ánh sáng, những tia phóng xạ, từ trường ...) và dung môi (medium) thuộc về Kim. Còn Mộc chỉ về cái bí mật trong tất cả bí mật: điện. Thổ chỉ về chất rắn (solids), còn Thủy chỉ về chất lỏng (fluids). Hai thứ này thì dễ hiểu thôi.

Mỗi một sign (chòm sao = constellation) có một hành, và chỉ có 4 hành:

Aries (Thìn): Fire (Hỏa)

Taurus (Ty): Earth (Thổ)

Gemini (Ngọ): Air (Kim)

Cancer (Mùi): Water (Thủy)

Leo (Thân): Fire (Hỏa)

Virgo (Dậu): Earth (Thổ)

Libra (Tuất): Air (Kim)

Scorpio (Hợi): Water (Thủy)

Sagittarius (Tý): Fire (Hỏa)

Capricorn (Sửu): Earth (Thổ)

Aquarius (Dần): Air (Kim)

Pisces (Mão): Water (Thủy)

(link: <http://en.wikipedia.org/wiki/Jyotish><http://en.wikipedia.org/wiki/Jyotish>)

Nếu nhìn ở một khía cạnh khác, thì ta sẽ có hành của những nhóm cung tam hợp với nhau :

- 1) Aries (Thìn) + Leo (Thân) + Sagittarius (Tý): Hỏa
- 2) Taurus (Ty) + Virgo (Dậu) + Capricorn (Sửu): Thổ
- 3) Gemini (Ngọ) + Libra (Tuất) + Aquarius (Dần): Kim
- 4) Cancer (Mùi) + Scorpio (Hợi) + Pisces (Mão): Thủy

Hệ thống Tử Vi Đông từ xưa tới giờ không qui định hành của tam hợp, mặc dù luôn luôn sử dụng tam hợp để giải đoán. Hành của tam hợp hoàn toàn là kết cách giải đoán quả của sự sáng tạo của ông Thiên Lương. Để giải thích những sự bế tắc trong việc giải đoán, ông tự ý chế ra hành của tam hợp và những luận thuyết bắt nguồn từ đó. Ông cho rằng:

- 1) Tam hợp Thân Tý Thìn có hành Thủy.
- 2) Tam hợp Ty Dậu Sửu có hành Kim.
- 3) Tam hợp Dần Ngọ Tuất có hành Hỏa.
- 4) Tam hợp Hợi Mão Mùi có hành Mộc.

(còn tiếp)

Tái bút: suýt nữa quên cảm ơn TranNhatThanh đã đọc bài và khuyến khích. Còn HoaCai chắc phải chờ dài cổ, chừng nào đáp lễ thầy vui vui xong, mới tới phiên. Xin đừng buồn.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 24 June 2009 lúc 3:57am

Chào anh johnmiths.

Tôi trở lại diễn đàn không có ý định và cũng không muốn tranh luận với bất cứ ai. Hôm vừa rồi, đọc bài của anh, thấy hay, có một thắc mắc nhỏ thì hỏi anh, vậy thôi !.

Nay anh đã không ngại vất vả mà trả lời, thật cảm ơn anh. Nhưng xin phép, ngay trong bài này, cũng phải có đôi dòng, thực là ủng hộ anh thôi, bằng cách cố gắng làm sáng tỏ thêm vài vấn đề mà anh có nêu ra.

Như anh viết:

Về Âm Dương và Ngũ Hành, có thể nói rằng đó là những khái niệm thuộc về Vũ trụ học (Cosmology) đã được nói tới trong nhiều kinh điển cổ xưa ở khắp thế giới, chứ không phải là đồ nghề riêng của người Tàu. Nói cho đúng, Âm Dương và Ngũ Hành là của đồ nghề của Việt tộc, bởi vì Âm Dương và Ngũ Hành và Việt tộc đã hiện diện ở nước Tàu từ mấy chục ngàn năm trước, trước khi có sự xuất hiện của Hán tộc. Hán tộc chẳng qua là một chủng tộc có thể được gọi là “đầu gà dít vịt”, vốn là sự trộn lộn giữa máu của người Cổ Việt và người Nga, trong đó máu Nga mạnh hơn. Hán tộc thật ra không có tạo ra văn hóa gì hết. Hỏi vậy chớ mấy anh rợ sống ở ngoài đồng cỏ, suốt ngày chỉ biết hò hét ngựa với cừu (kết quả là ngôn ngữ của Hán tộc - tiếng Mandarin - chỉ có 1170 âm, trong khi tiếng Việt có ít nhất 10 ngàn âm) thì có văn hóa gì? Nếu không có 77 ngàn chữ viết tượng hình của người Việt tạo ra (bây giờ gọi là Hán tự), cộng thêm một số lượng đông đảo người Việt bị kẹt lại (cùng với toàn bộ nền văn

minh bị xuống cấp) thì người Hán không được như ngày nay. Trong phạm vi của forum này, tôi e rằng nếu nói sâu vào những vấn đề trên sẽ đi lạc đề, do đó quý vị cứ coi như là những giả thuyết không có chứng minh.

Thì Tôi ủng hộ. Thậm chí, Tôi đã có thể chứng minh được rằng người Hán không phải là chủ nhân của lý thuyết âm dương ngũ hành. Nhưng còn chứng minh ai là chủ nhân thật sự thì Tôi chưa, và cũng không có ý định làm cái việc này. Chỉ là trong quá trình n/c, có gặp được những minh chứng, thì cũng cố gắng gom góp lại mà thôi.

Người Ấn Độ có sự hiểu biết về Âm Dương và Ngũ Hành sâu sắc hơn chúng ta rất nhiều, vì họ có nhiều bậc đạo sư vĩ đại xuất hiện ở đó, giảng đạo và để lại sách vở. Khoa Chiêm tinh của Ấn Độ đặt nền tảng trên Âm Dương và Ngũ Hành giống như khoa Tử Vi Đông. Nhưng xin quý vị đừng tìm những quyển cổ thư đọc, vì hai lý do: 1) Chưa bao giờ những lý thuyết đó được tiết lộ đầy đủ cho công chúng biết. 2) Bao nhiêu ngàn năm trôi qua rồi, không sao tránh khỏi tình trạng tam sao thất bản đối với những điều đã tiết lộ.

Kết luận này sẽ khó thuyết phục, nếu không có những dẫn giải của cả đôi bên, cứ giả thiết lý thuyết âm dương ngũ hành là của Việt tộc. Bởi vì xin nói thẳng, cho dù ở đâu đó có đề cập đến âm dương ngũ hành, thì cũng phải xem xét và đánh giá cụ thể, sau nữa là phải nắm được cái thần của âm dương ngũ hành mà Việt tộc là chủ nhân. Tôi chưa dám kết luận âm dương ngũ hành của họ có vĩ đại hay không vĩ đại, hoặc giả cứ để họ vĩ đại thì cũng chẳng sao. Nhưng so sánh với âm dương ngũ hành của Việt tộc, lại là một chuyện không tầm thường chút nào. Nhưng cá nhân Tôi, tin rằng, Khi các Bạn đã có thể hiểu hết được âm dương ngũ hành của Việt tộc (giả thiết là Việt tộc) thì nhiều khả năng, các Bạn sẽ thay đổi ý kiến.

Sau đây, chúng ta sẽ làm việc với một số tài liệu có sẵn ở trên Internet về Âm Dương và Ngũ Hành trong khoa Chiêm tinh Ấn. Ngũ hành của Chiêm tinh Ấn có tên như sau:

1) Prithivi = Earth = Thổ

2) Jal = Water = Thủy

.....

Hệ thống Tử Vi Đông từ xưa tới giờ không qui định hành của tam hợp, mặc dù luôn luôn sử dụng tam hợp để giải đoán. Hành của tam hợp hoàn toàn là kết cách giải đoán quả của sự sáng tạo của ông Thiên Lương. Để giải thích những sự bế tắc trong việc giải đoán, ông tự ý chế ra hành của tam hợp và những luận thuyết bắt nguồn từ đó. Ông cho rằng:

1) Tam hợp Thân Tý Thìn có hành Thủy.

2) Tam hợp Tỵ Dậu Sửu có hành Kim.

3) Tam hợp Dần Ngọ Tuất có hành Hỏa.

4) Tam hợp Hợi Mão Mùi có hành Mộc.

Thì có lẽ xin lưu ý thế này.

Tôi chưa thể kiểm chứng được những gì anh viết, nên chưa dám lạm bàn. Cứ giả thiết những gì anh viết là đúng như nội dung sách, và sẽ được hiểu như anh viết, thì rõ ràng, chiêm tinh âm độ, dẫu có nền tảng âm dương ngũ hành, thì nó cũng khác xa với tử vi đông hiện nay mà chúng ta đã và đang thấy. Đồng thời, sản phẩm 12 cung, tử vi đông và âm độ đều không phải là độc quyền, vì chiêm tinh phương tây mà như anh bạn tôi, người bản xứ có trình bày, cũng là lá số với 12 cung, đầy đủ với mệnh, thân, phúc, phụ/mẫu, ... Và đều thừa nhận rằng, có một sự tương đồng, nhất quán nào đó giữa các nền tử vi và chiêm tinh khác nhau, nhất quán như một khoa học vậy. Vì thế, khó có thể đưa tới kết luận về nguồn gốc của tử vi đông là xuất xứ từ âm độ vậy. Đó là chỉ nói trên phương diện trình bày của anh thôi, đã có thể thấy như thế. Chứ nếu đi vào âm dương ngũ hành Việt tộc và tử vi đông, thì Tôi tin rằng anh cũng sẽ thay đổi ý kiến.

Về chuyện tam hợp hóa, Tôi khó có thể đồng thuận với anh được. Cụ Thiên lương không phải là tác giả của những vấn đề đó. Cụ chỉ là người ứng dụng các vấn đề đó vào một ý kiến cụ thể mà thôi. Cho nên, phải nói rằng, thân - tỵ - Thìn là tam hợp hóa Thủy,đó là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi. Mà thực tế, chứng minh điều này không phải là khó khăn lắm. Nếu có những phát biểu khác về hành của tam hợp, tất sẽ khiến Tôi nghi ngờ về tính đúng đắn của Nó.

Xin nói thêm rằng, âm dương cũng như ngũ hành, đều có những xác định rõ ràng, có lô gíc chặt chẽ, chứ không thể nói như kiểu: cảm nhận thấy thế. Vì thế, mọi mệnh đề của nó, đều phải được chứng minh.

Bởi vì mọi nền văn hóa hiện nay, trên toàn cầu đều ở trong bối cảnh giao lưu văn hóa sâu sắc. Nên, mọi sự gạn lọc để đi tìm sự thuần nhất, thật là khó khăn. Rất khó khăn, nếu như chúng ta không đi thẳng vào các vấn đề sâu sắc, mang tính bản chất về nguồn cội, thì muôn đời không thể làm cái việc mà chúng ta đã muốn.

Nhưng nếu, lý luận âm dương ngũ hành của âm độ mà như anh trình bày, thì Tôi, tạm thời gác Chủ nhân của lý thuyết âm dương ngũ hành đông phương hiện nay là người âm độ ra khỏi danh sách ứng viên chủ nhân.

Rất cảm ơn vì những trình bày lý thú của anh.

Thân ái.

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 24 June 2009 lúc 5:56am

Theo như chú vui vui là thuyết âm dương ngũ hành của Việt tộc là có một lý thuyết hoàn chỉnh khác với quan điểm chú John đưa ra, cũng có thể nói là ko lưu truyền trong sách vở. Và việc có

giải đoán được tử vi hay ko hoàn toàn phụ thuộc vào việc nắm được cái lý thuyết đó .Chú cũng ko có ý định đi sâu vào vấn đề đó , mà ý là :các thuyết khác thì khó có thể giải đoán được tử vi đông , vì tử vi đông và lý thuyết âm dương ngũ hành của việt tộc gắn liền với nhau . Cũng như thế suy ra thì tử vi đông là sản phẩm xuất sắc của Việt tộc mà sau đó đã bị rút mất cái gốc âm dương ngũ hành để vào hán tộc , sau đó trở nên linh tinh .

Theo thuyết của chú john là ở mức khoa học mà nói : mọi thứ đều phải bắt nguồn từ các thực thể . Có thể cái thực thể đó là cái mà khoa học hiện nay chưa thể nào nắm bắt được , các giác quan con người cũng không cảm nhận được . Như lịch là một cơ sở để an sao cũng phải phụ thuộc vào các thực thể là các tinh thể .Về ngũ hành cũng hết sức khoa học để phân chia các nhóm vật chất vào các hành .

Thực tế lý thuyết đúng đắn và đầy đủ chỉ có thể có 1 ,mà ko thể có 2 . Nếu cả 2 cũng đúng thì chỉ có thể giải thích theo kiểu 1 cái bao gồm 1 cái còn lại ,ở level cao hơn cái còn lại .Việc cái thuyết nào đúng đắn hơn nếu được công khai và tranh luận thì quá hay .

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 25 June 2009 lúc 11:51am

Xin cảm ơn thầy vui vui đã tốn nhiều thời giờ để viết một bài góp ý dài. Những ý kiến của thầy tôi sẽ lưu ý, chờ ngày nào thầy viết đầy đủ và post lên đây, tôi sẽ đóng góp ý kiến với thầy. Còn những quý vị nào có ý kiến gì khác, xin cứ trình bày ra cho mọi người cùng bàn bạc. Tôi không nghĩ rằng cùng quan điểm nhau là hay, mà nghịch ý nhau là dở. Thí dụ như anh A nói với anh B: “Tôi nghĩ giống như anh”. Thế là câu chuyện tới đây là chấm dứt, anh A và anh B chỉ còn việc về nhà ngủ. Nhưng nếu anh A nói: “Tôi nghĩ rằng anh sai.” Thế là anh B không tránh khỏi việc động não, phải suy nghĩ cho ra lời lẽ để cãi nhau với anh A. Kết quả là anh B khôn ngoan hơn một chút so với trước, vì anh đã vận động (tập thể dục) trí não được một lúc.

Trong tinh thần đó, tôi xin trích dẫn lời của thầy vui vui:

“Về chuyện tam hợp hóa, Tôi khó có thể đồng thuận với anh được. Cụ Thiên lương không phải là tác giả của những vấn đề đó. Cụ chỉ là người ứng dụng các vấn đề đó vào một ý kiến cụ thể mà thôi. Cho nên, phải nói rằng, thân - tý - Thìn là tam hợp hóa Thủy,đó là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi. Mà thực tế, chứng minh điều này không phải là khó khăn lắm. Nếu có những phát biểu khác về hành của tam hợp, tất sẽ khiến Tôi nghi ngờ về tính đúng đắn của nó.”

Thầy vui vui còn nếu thêm:

“Xin nói thêm rằng, âm dương cũng như ngũ hành, đều có những xác định rõ ràng, có lô gíc chặt chẽ, chứ không thể nói như kiểu: cảm nhận thấy thế. Vì thế, mọi mệnh đề của nó, đều phải được chứng minh.”

Thế thì quý hoá quá. Nếu có thì giờ, có thể nào thầy đưa ra chứng cứ về câu nói **“Cụ Thiên lương không phải là tác giả của những vấn đề đó. Cụ chỉ là người ứng dụng các vấn đề đó vào một ý kiến cụ thể mà thôi. Cho nên, phải nói rằng, thân - tý - Thìn là tam hợp hóa Thủy,đó là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi”**, hay không?

Tôi thật sự ước ao được biết những chứng cứ đó, vì tôi tìm mãi mà không ra, thật là bất tài vô dụng. Nhưng nếu thầy thấy rằng chuyện đó mất thời giờ của thầy quá, thì thầy cứ tuyên bố rằng **“đó là một giả thuyết chưa được chứng minh”**, giống như tôi đã tuyên bố ở bài trước, thì tôi sẽ hoan hô thầy nhiệt liệt, bằng cả hai chân và hai tay! Xin cảm ơn trước.

Sau đây tôi xin trình bày tiếp về Âm Dương trong Chiêm tinh Ấn theo lời yêu cầu của TranNhatThanh.

Từ trước tới giờ chúng ta chỉ biết 2 yếu tố đi liền với nhau như bóng với hình là Âm và Dương (tôi thường thay bằng chữ “binary” cho tiện). Ngành computer của thế giới hiện nay đã thành công trong việc digitize (tức là biến thành binary) âm thanh, màu sắc, sóng điện, và nhiều nữa. Chỉ bấy nhiêu thôi, đã được mọi người khen ngợi kịch liệt rồi. Còn từ ngàn xưa, Chiêm tinh Ấn đã làm việc với khái niệm còn hay hơn nhiều, mà không được ai chú ý, đó là trong bất cứ vật thể (form) nào cũng có 3 năng lực (energy) căn bản tạo thành:

1) **Rajas** (tiếng Sanskrit रजस) : động năng. Tôi xin mượn hình ảnh của 3 cung Mệnh, Tài, Quan để giải thích khái niệm rất trừu tượng này. Ba cung Mệnh, Tài, Quan tạo thành một tam hợp, tức là một vật thể, trong đó cung Quan Lộc là Rajas, vì cung Quan Lộc cho biết khả năng hành động (để đạt được ước nguyện) của đương số. Thí dụ như Thiên Đồng ở Quan có nghĩa là sở thích chọn nghề buôn bán (hoặc ngoại giao, giao thiệp) rất mạnh. Nếu Đồng đắc địa, tay nghề buôn bán cao, phần lớn thành công, đắc lợi. Nếu hãm địa, thường nhảm lẫn và thất bại. Nếu có ai theo thường đời thì sự, sẽ thấy rằng George W Bush có cung Quan Lộc hãm địa (chính tinh ở Quan không phải là Đồng), vì làm gì cũng thất bại, mà không làm cũng thất bại mới ngộ chứ (nước Mỹ bây giờ thiếu điều tán gia bại sản, chỉ vì Bush cứ để đám tư bản Mỹ muốn làm gì thì làm).

(link để đọc thêm, nhưng nói trước là không hay như johnmiths nói:

<http://en.wikipedia.org/wiki/Rajas><http://en.wikipedia.org/wiki/Rajas>)

2) **Tamas** (tiếng Sanskrit तमस) : tĩnh năng. Không nhúc nhích mà cũng gọi là năng lực (energy) hay sao? Xin thưa rằng có. Thí dụ như là đồng tiền là một loại tĩnh năng. Ở VN, nếu anh chịu chi ra 5 đô Mỹ, sẽ có người chịu làm việc cho anh suốt cả ngày. Còn nếu anh cất 5 đồng đi, thì người kia ra quán cà phê “ngồi đồng” (không hiểu ở VN lúc này còn xài tiếng này không), một ngón tay cũng không nhúc nhích, giống như âm binh vậy đó. Thí dụ thôi, đừng tưởng thiệt. Do đó, điều dễ hiểu là cung Tài là tĩnh năng trong tam hợp của Mệnh.

(link để đọc thêm, nhưng ai đọc mà hiểu được thì có quyền xưng hùng xưng bá ở topic này:
http://en.wikipedia.org/wiki/Tamas_philosophy[http://en.wikipedia.org/wiki/Tamas_\(philosophy\)](http://en.wikipedia.org/wiki/Tamas_(philosophy)))

3) **Sattva** (tiếng Sanskrit सत्त्व) : tiềm năng. Chữ này lại cũng do johnmiths chế. Nếu người nào không hài lòng với chế biến tùy tiện của johnmiths, thì xin giới thiệu sự giải nghĩa của Từ điển tiếng Phạn-Anh ngữ như sau đây:

“सत्त्व [sat-tvá] n. [being-ness] V., C.: **being, existence**, reality; essence, nature, innate disposition, character; C.: strong character, energy, resolution, courage; absolute good ness (the first of the three qualities inherent in Prakriti); **spirit**; vital breath, life; entity, substance, thing (rare); m. n. living being, animal; **ghost**, demon, goblin (rare).”

(link: <http://dsal.uchicago.edu/cgi-bin/romadict.pl?page=169&table=macdonell&display=utf8>
<http://dsal.uchicago.edu/cgi-bin/romadict.pl?page=169&table=macdonell&display=utf8>)

Xin chú ý đến những chữ “being”, “existence”, “spirit”, “ghost”: mỗi vật thể đều có một linh hồn; linh hồn làm cho vật thể có sự sống. Khoa học gia cho tới bây giờ vẫn mù tịt về nguồn gốc của sự sống trong vật thể, vì họ không tin rằng có linh hồn. Thật là buồn cười. Thí dụ như ngày xưa người ta không có máy thu phát sóng vô tuyến điện, thì nếu có người nào nói rằng có làn sóng vô tuyến trong vũ trụ, thì ắt sẽ bị chế nhạo là điên khùng. Nhiều người có lối lý luận lạ kỳ: làm như hễ cái gì họ không thấy, không biết là cái đó không có trên cõi đời này, chứ không chịu nhìn nhận là họ không có khả năng (capacity) để thấy.

Trong bài trước, tôi có giới thiệu Leadbeater. C.W. Leadbeater có những quyển sách rất xuất sắc, vì ông có thần nhãn (clairvoyant). Hồi tôi 16 tuổi đã đọc quyển "Man: Whence, How and Whither" bằng tiếng Việt (bản nguyên tác in lần đầu năm 1913) do hội Thông Thiên học VN xuất bản. Đến những năm gần đây, tôi đã có cơ hội chứng thực một số điều ông đã viết. Thí dụ như trong sách, ông viết về một cộng đồng ở California vào thế kỷ thứ 28. Tôi mới nghĩ ra rằng sau lần xuất bản

sách đầu tiên mấy chục năm, thì mới có Computer và Internet, và những thứ này quá hay để có thể biến mất vào thế kỷ 28, do đó nếu Leadbeater không nói tới trong sách thì thần nhãn của ông không đáng tin cậy. Tôi mới đi vô thư viện của Theosophical Society mượn coi, thì quả thật là có mô tả kỹ lưỡng những thứ này (và cả những vấn đề đang nóng bỏng thời nay nữa, như là gene-modified food, energy, global warming, v. v...).

Vào năm 1989, ở 1 đoạn trong 1 quyển sách của Alice Bailey, tôi đọc được câu viết của vị chân sư Tây Tạng D.K. rằng đến khi nào người ta kết hợp được Photography và Electricity thì người ta sẽ có thể chụp hình được thể kinh mạch (etheric body) của người chết. Cả hai thứ Photography và Electricity tôi đều không ưa, nên không để tâm. Nhiều năm sau đó, khi Digital camera tràn lan khắp nơi, nhất là khi biết được những sensors của digital camera có thể bắt được những tia hồng ngoại, tử ngoại gì đó, và chụp được một người đang ở trong bóng tối, tôi mới nhớ tới những gì tôi đã đọc, và mới hiểu được ý nghĩa của “sự kết hợp giữa Photography và Electricity”.

Tôi dùng chữ tiềm năng (năng lực chìm lìm, à không, tiềm ẩn), thay vì linh năng, là để khỏi giải thích về sự hiện hữu của linh hồn. Cung Mệnh là tiềm năng, và cũng là linh hồn của tam hợp Mệnh Tài Quan. Xin coi lại sự phát biểu liên quan tới cung Mệnh trong topic “Lịch ngày giữa lịch vạn niên VN và TQ” của phuongarch.

(còn tiếp)

TB: tuy còn tiếp, nhưng ai muốn viết gì thì cứ viết đi, đừng chờ tôi. Tôi thường bị kẹt công chuyện bất ngờ lắm, không dám hứa hẹn gì hết.

À quên, tôi có ý kiến đóng góp với TranNhatThanh. Có lẽ chúng ta nên học lóm việc thêm mấy cái văn hoa lá cành ở chung quanh lá số của mấy anh Chà Và. Tôi nghĩ rằng nếu mình design 1 lá số có hình thức rất long trọng như văn bằng tốt nghiệp tiến sĩ thì người ta sẽ ra sức giữ gìn lá số (không chùng lộng kiếng nữa) vì hình thức có giá trị cao. Mà ngay cả coi trên screen cũng thấy mát mắt.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 25 June 2009 lúc 12:06pm

“Về chuyện tam hợp hóa, Tôi khó có thể đồng thuận với anh được. Cụ Thiên lương không phải là tác giả của những vấn đề đó. Cụ chỉ là người ứng dụng các vấn đề đó vào một ý kiến cụ thể mà thôi. Cho nên, phải nói rằng, thân - tý - Thìn là tam hợp hóa Thủy,đó là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi. Mà thực tế, chứng minh điều này không phải là khó khăn lắm. Nếu có những phát biểu khác về hành của tam hợp, tất sẽ khiến Tôi nghi ngờ về tính đúng đắn của

nó.”

Tôi đồng ý với đoạn trên. Sách Hiệp Kỷ Biện Phương Thư (soạn thảo đời Càn Long) có đoạn bàn về Tam Hợp Cục. Cục Thiên Lương không có phát minh gì cả khi qui định Thân Tý Thìn là tam hợp Thủy, chỉ là cụ cho rằng mệnh thuộc Dần Ngọ Tuất đi đến khu vực Thân Tý Thìn là bị mất thiên thời. Cách ứng dụng tam hợp tuổi và tam hợp DH đúng sai ra sao vẫn còn chưa phân chia ngã ngũ rõ ràng vì lý thuyết về Tử Vi như 1 khu rừng nhiều cây và nhiều khỉ nhố nhăng trong đó có Kỳ Viên này đây. 😊

Trong môn Tử Bình xuất hiện từ thời xưa ngang với TV, các cách cục của tam hợp xem như kinh điển (academic) mà các lý số gia TB cần phải thuộc nằm lòng.

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 25 June 2009 lúc 6:09pm

johnmiths đã viết:

(Chú thích: tôi đề nghị quý vị đọc những quyển sách sau đây: 1) Những quyển The Isis Unveiled (2 cuốn), The Secret Doctrines (3 cuốn) của bà Helena Petrovna Blavatsky. 2) Một số lớn sách của bà Alice Bailey đứng tên tác giả. Thật ra bà chỉ viết theo lời đọc của một vị chân sư ở Tây Tạng (tên là Djwhal Khul) qua phương pháp thần giao cách cảm. Trong đó, quyển Esoteric Astrology viết trực tiếp về khoa Chiêm tinh (thật sự là cho khoa Tử Vi Đông); quyển “A Treatise On Cosmic Fire” cung cấp một số lượng thông tin đồ sộ về Vũ trụ học, Âm Dương và Ngũ Hành; “Esoteric Psychology” (2 cuốn) viết rất nhiều về chính tinh trong khoa Tử Vi. 3) Tốt nhất là tìm đọc sách vở của Theosophical Society (Thông Thiên học) trước, nhất là sách của Leadbeater, vì họ cung cấp những kiến thức căn bản rất cần thiết, trước khi đọc những bộ sách mà tôi đã giới thiệu. Tất cả những tài liệu trên quý vị có thể kiểm được qua Internet không khó khăn gì, vì không còn copyrighted nữa)

@Mọi người: Ngày mai, hoặc chậm nhất là ngày mốt, nn sẽ post những cuốn này. Cả quyển "Man: whence, how and whither". Còn quyển sách của Chân sư Djwhal Khul có đoạn chụp hình thể dĩ thái (etheric body) thì nn chưa đọc qua, nên trừ khi chú john nhớ ra tựa quyển sách không thì nn chịu 😊. Mong mọi người hạ cố ghé qua xem.

P/s: có lẽ sẽ post bên mục Khoa học huyền bí, ở bên đây chắc không hợp.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 04 July 2009 lúc 8:17am

HoaCai01 viết:

“Sách Hiệp Kỳ Biện Phương Thư (soạn thảo đời Càn Long) có đoạn bàn về Tam Hợp Cục. Cụ Thiên Lương không có phát minh gì cả khi qui định Thân Tý Thìn là tam hợp Thủy, blah blah”

Theo website

<http://www.saharavn.com/index.php?index.php?page=1&sub=1>

05&product_type=387&script=index&page_num=4 &product=20570&flag1=1&flag1=1

<http://www.saharavn.com/index.php?index.php?page=1&sub=1>

05&product_type=387&script=index&page_num=4& product=20570&flag1=1&flag1=1

thì “Bản dịch tiếng Việt này được dịch từ cuốn "Hiệp Kỳ Biện Phương Thư" do Nhà xuất bản Cổ tịch Thượng Hải xuất bản năm 1995, có tham khảo thêm cuốn "Hiệp Kỳ Biện Phương Thư " do Nhà xuất bản Nhân dân tỉnh Quảng Tây xuất bản năm 1994.”

Bản tiếng Việt được nhà xuất bản Mũi Cà Mau in năm 2002.

Sách Tử Vi Nghiệm Lý của ông Thiên Lương được xuất bản năm 1974, do đó trừ phi ông Thiên Lương có khả năng đi ngược lại tương lai (“Back to the Future”) thì mới có cơ hội đọc được bộ này.

(Xin theo link sau đây để download sách Tử Vi Nghiệm Lý:

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am p;eid=9001>

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am p;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;eid=9001>)

Chọc thầy HoaCai01 chơi vậy thôi, chứ tôi cũng đã tìm ra được chứng cứ cho thấy hành của tam hợp đã được nói tới, trước khi sách của ông Thiên Lương được xuất bản năm 1974.

Trong bản điện tử (PDF) của quyển “Số Tử Vi Dưới Mắt Khoa Học” của ông Vu Thiên Nguyễn Đắc Lộc (xuất bản tại Sài Gòn năm 1973), trang 135 và trang 136, ông Hà Thúc Hồng (tên thật của Nguyễn Đắc Lộc) viết như sau:

“Chúng ta có 4 ngũ hành hội cục là:

Dần Ngọ Tuất Hòa Cục
Hợi Mão Mùi Mộc Cục
Thân Tý Thìn Thủy Cục
Ty Dậu Sửu Kim Cục”

(Xin theo link sau đây để download sách:

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am;eid=8981>

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;eid=8981>)

Trong quyển "Tứ Vi Áo Bí Biện Chứng Học" của Hà Lạc Dã Phu Việt Viêm Tử xuất bản tại Sài Gòn năm 1972, trang 140 (của bản điện tử PDF) cũng có nói tới hành của tam hợp.

Tuy nhiên, cả hai tác giả nói trên không hề cho biết từ đâu mà có hành của tam hợp, giống như trường hợp của ông Thiên Lương. Theo như thầy vui vui, thì

“Về chuyện tam hợp hóa, Tôi khó có thể đồng thuận với anh được. Cụ Thiên lương không phải là tác giả của những vấn đề đó. Cụ chỉ là người ứng dụng các vấn đề đó vào một ý kiến cụ thể mà thôi. Cho nên, phải nói rằng, thân - tý - Thìn là tam hợp hóa Thủy,đó là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi. Mà thực tế, chứng minh điều này không phải là khó khăn lắm. Nếu có những phát biểu khác về hành của tam hợp, tất sẽ khiến Tôi nghi ngờ về tính đúng đắn của nó.”

Nếu có những quyển sách dạy Tứ Vi khác, cũng rất đúng đắn, nhưng nhất định không cho tam hợp một cái hành nào hết, thì sự kiện như vậy có nghĩa là điều thầy vui vui nói không phải là “sự thực hiển nhiên”, phải không?

Thí dụ như trong quyển Tứ Vi Đẩu Số Tân Biên phần 1 của Vân Đẳng Thái Thứ Lang (bản điện tử, của <http://www.tuviglobal.com/www.tuviglobal.com>), từ trang 28 tới trang 37, đề cập tới các hành trong Can, Chi, tháng, ngày, giờ, nhưng không nói tới hành của tam hợp (và toàn bộ quyển sách cũng như vậy).

(Xin theo link này để download sách:

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am;eid=8993>

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&am;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;eid=8993>)

Trong bản điện tử (của www.tuvinglobal.com) của quyển Tử Vi Hàm Số của ông Nguyễn Phát Lộc (xuất bản năm 1972), trang 25, có đoạn nhắc tới tam hợp, nhưng không nói gì về hành (và toàn bộ quyển sách cũng đều như vậy).

(Xin theo link này để download sách:

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&a mp;a mp;a mp;eid=8998>

<http://www.timsach.com.vn/ebooks.php?mode=view&ecid=23&a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;a mp;eid=8998>)

Do đó, khi viết điều gì mà không ghi rõ xuất xứ, đừng trách độc giả hiểu theo những chiều hướng bất lợi cho tác giả. Thí dụ, cứ dựa theo những gì tôi vừa trình bày, có thể có người sẽ nghĩ rằng ông Thiên Lương đã copy hành của tam hợp từ sách của ông Lộc, vì sách của ông Lộc ra trước sách của ông Thiên Lương 1 năm; ông Lộc copy hành của tam hợp từ sách của ông Việt Viêm Tử, vì ông sách của ông Việt ra trước sách của ông Lộc một năm, v.v...

Sau đây chúng ta sẽ bàn về bộ Hiệp Kỷ Biện Phương Thư (gồm có 2 quyển, khoảng 1700 trang).

Theo sự giới thiệu của những nhà xuất bản bản dịch của bộ sách trên, thì bộ này được soạn ra dưới đời vua Càn Long. Người chịu trách nhiệm soạn thảo là Mai Cốc Thành. Sách này được quảng cáo như sau đây:

“Lịch vạn niên hình thành:

Hiệp kỷ biện phương thư là cuốn Hoàng lịch thông thư hoàn hảo nhất, nhưng là một công trình quá đồ sộ, toàn thư gồm 36 tập, chỉ có thể dùng làm cơ sở để toà Khâm Thiên giám biên soạn lịch hàng năm. Thời xưa phương tiện thông tin đại chúng còn quá thô sơ, điều kiện ấn loát còn nhiều khó khăn, Hoàng lịch ban hành với số lượng rất hạn chế, đến tay quần chúng nhân dân rất chậm, nhiều địa phương còn phải khắc in lại, nên lịch hàng năm dễ lỗi thời, chỉ dùng được một thời gian ngắn hoặc quá hạn phải bỏ đi. Đó là những nguyên cơ hình thành lịch vạn niên (lịch dùng cho nhiều năm). Lịch vạn niên phải súc tích , cô đọng và thông dụng. ở trung quốc lịch Vạn niên chỉ mới ra đời khoảng triều Đạo Quang, Quang –Tự nhà Thanh (thế kỷ 19).”

(link: <http://www.thoigian.com.vn/?mPage=P80F03><http://www.thoigian.com.vn/?mPage=P80F03>)

Câu cuối cùng (“ở trung quốc lịch Vạn niên chỉ mới ra đời khoảng triều Đạo Quang, Quang –

Tự nhà Thanh (thế kỷ 19)”) không đúng. Xin quý vị đọc lại những bài viết của tôi ở trang 3 của topic này với những dẫn chứng từ sách Vân Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn.

Điểm đặc biệt của mấy anh Tàu là không bao giờ tỏ lòng biết ơn những người giáo sĩ Tây phương đã soạn ra lịch vạn niên cho mấy ảnh có mà xài, trái lại mấy ảnh chỉ để tên những người Tàu mà thôi, và tuyệt đối không nhắc đến tên những người đã làm ơn làm phúc cho họ.

Khi so sánh nền văn minh của hai dân tộc, nhìn từ khía cạnh nhân bản, tôi có thể nói rằng người Việt <ST1:COUNTRY-REGION>Nam</ST1:COUNTRY-REGION> chúng ta có nền văn minh vượt trội hơn người Tàu. Sự ưu việt của nền văn minh Việt tộc là sự cao thượng nằm trong tâm hồn của mỗi người dân Việt, chứ không như nền văn minh của người Tàu - chỉ biết tự hào về những cục đất của Vạn Lý Trường Thành hay Tử Cấm Thành.

Mỗi khi nói đến nguồn gốc của chữ quốc ngữ, không người Việt nào không ca ngợi những người giáo sĩ Tây phương đã sáng chế một lối viết chữ tiện lợi, gọn gàng mà người Việt đã sung sướng dùng từ hàng trăm năm nay...

Còn một chuyện nữa, mỗi khi nhắc đến sự diệt vong của dân tộc Chiêm Thành, hầu hết những người Việt mà tôi có dịp gặp trên đường đời đều bày tỏ sự ân hận về việc đã xảy ra. Thái độ này quý vị sẽ không thấy ở dân Tàu (nhìn chung). Từ thời Ngô Quyền lập quốc đến nay, họ thất bại từ phen này đến phen khác trong việc xâm lăng nước ta. Họ đã không cam lòng với những thất bại đó. Và trong những ngày này, với sự đưa đường dẫn lối của bọn bán nước đang cầm quyền ở VN, tôi tin rằng họ sẽ thành công trong việc áp đặt sự đô hộ lần nữa. Chính quyền Tàu nào có thể khuất phục và đồng hóa được Việt tộc chắc chắn sẽ được ghi công đầu trong lịch sử bành trướng của Hán tộc. Họ đã thành công trong việc khuất phục Mông Cổ, Mãn Thanh, Tây Tạng, Hồi Hồi ... Chỉ có Việt tộc là một biệt lệ, không nuốt trôi mối hận được.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 04 July 2009 lúc 10:12pm

johnmiths đã viết:

“Vào năm 1989, ở 1 đoạn trong 1 quyển sách của Alice Bailey, tôi đọc được câu viết của vị chân sư Tây Tạng D.K. rằng đến khi nào người ta kết hợp được Photography và Electricity thì người ta sẽ có thể chụp hình được thể kinh mạch (etheric body) của người chết. Cả hai thứ Photography và Electricity tôi đều không ưa, nên không để tâm. Nhiều năm sau đó, khi Digital camera tràn lan khắp nơi, nhất là khi biết được những sensors của digital camera có thể bắt được những tia hồng ngoại,

tử ngoại gì đó, và chụp được một người đang ở trong bóng tối, tôi mới nhớ tới những gì tôi đã đọc, và mới hiểu được ý nghĩa của “sự kết hợp giữa Photography và Electricity”.

nickname viết:

“... quyển sách của Chân sư Djwhal Khul có đoạn chụp hình thể dĩ thái (etheric body) thì nn chưa đọc qua, nên trừ khi chú John nhớ ra tựa quyển sách không thì nn chịu.”

Quý vị có thể tìm đọc nguyên văn trong quyển “Esoteric Healing” của Alice Bailey, xuất bản lần đầu năm 1953 bởi Lucis Trust, ở trang 376 của ấn bản Paperback. Trong những năm trước, quý vị có thể tìm đọc miễn phí trên Internet, nhưng sau này Lucis Trust không cho phép, do đó chỉ còn cách là bỏ tiền ra mua

(link: http://www.lucistrust.org/en/publications_store/alice_bailey_books/paperback/esoteric_healing

http://www.lucistrust.org/en/publications_store/alice_bailey_books/paperback/esoteric_healing).

Tôi xin trích dẫn vắn tắt vài đoạn văn có liên quan đến chỗ tôi đã viết:

“The discoveries of science are as yet inadequate for the fulfilment of the prophecies I made in A Treatise on the Seven Rays. Towards the close of this century and when the world situation has clarified and the period of reconstruction is drawing to a close, discoveries will be made which will reveal some hitherto unrealized electrical potencies. I know not what other word to use for these electrical rays which will make their presence felt and lead to possibilities beyond the dreams of investigators today. The coming science of electricity will be as different next century as the modern usages of electricity differ from the understanding of the Victorian scientist.”

Những sự khám phá của khoa học vẫn chưa đủ để thực hiện được những sự tiên tri mà tôi đã nói trong bộ “Một Luận Thuyết về Bảy Luồng Năng Lực”. Vào cuối thế kỷ này, và khi tình hình thế giới đã rõ ràng và thời kỳ tái thiết sắp chấm dứt, sẽ có những sự khám phá về những khả năng của điện mà trước đây không biết. Tôi không biết phải dùng chữ gì khác để chỉ những luồng năng lực thuộc về điện. Chúng sẽ xuất hiện và dẫn tới những khả năng ngoài sự mơ tưởng của những người nghiên cứu hiện nay. Khoa học về điện trong thế kỷ tới sẽ khác bây giờ, cũng giống như là sự sử dụng điện thời này khác với khoa học gia thời đại Victoria.

“In connection with your query anent the photography which concerns itself with departed souls, I would advise you that understanding of process will come from a study of the photographing of thought-forms. A beginning was made in this connection by the great French scientist, d'Arsonval,

of Paris. A.A.B. can tell you something of this if you do not already know. Light on the subject will come through this, through the perfecting of the plates of reception and their greatly increased sensitivity, and through the relating of electricity to photography. You may deem it well-nigh impossible to make plates of much greater sensitivity than those in use in the best equipped laboratories. But this is not so. Along this line of thought-photography and electrical equipment, will come the solution. It is the thought of those on the other side, and their ability to project [377] thought-forms of themselves, plus the providing of adequately sensitive plates or their equivalent, which will mark a new era in so-called "spirit photography." People frequently are so preoccupied with the tangible instrument on this side of the veil that they neglect the factor of what must be contributed from the other side by those who have passed over.

February 1944”

Về câu hỏi của anh về sự chụp hình linh hồn của những người chết, tôi sẽ nói rằng sự hiểu biết về việc này sẽ đến từ sự nghiên cứu việc chụp hình của những hình tư tưởng. Nhà khoa học lớn của nước Pháp, d'Arsonval ở Paris, đã khởi đầu công việc này

(link: http://en.wikipedia.org/wiki/Jacques-Ars%C3%A8ne_d'Arsonvalhttp://en.wikipedia.org/wiki/Jacques-Ars%C3%A8ne_d'Arsonval).

Alice Bailey có thể cho anh biết vài điều về chuyện này, nếu anh chưa biết. Kiến thức về môn này sẽ đến từ sự làm cho hoàn hảo những đĩa tiếp nhận ánh sáng và sự gia tăng thật nhiều về độ nhạy đối với ánh sáng, và qua sự liên kết giữa điện và ánh sáng. Có thể anh sẽ cho rằng không thể nào làm cho những đĩa nhận ánh sáng nhạy hơn nữa, nhưng sự thực không phải như vậy. Giải pháp sẽ đến từ chiều hướng kết hợp sự chụp hình của tư tưởng và dụng cụ về điện. Chính ý nghĩ của những người ở bên kia thế giới và khả năng của họ trong việc tạo ra những hình tư tưởng, cộng với sự tạo ra đủ độ nhạy cho những đĩa bắt ánh sáng (hay là những vật liệu tương đương)

(Chú thích của johnmiths: những vật liệu tương đương đó là sensors của digital camera. Link: http://en.wikipedia.org/wiki/Digital_camera),

sẽ đánh dấu một kỷ nguyên mới cho cái gọi là sự khoa chụp hình linh hồn. Người ta thường quá chú ý đến những đồ nghề trong tay ở bên này bức màn che, mà quên đi sự kiện là phải có sự đóng góp của người đã qua bên kia.

Tháng 2 năm 1944

Đã gửi bởi: ThienHi

Ngày gửi: 05 July 2009 lúc 7:29pm

johnmiths viết

Nếu có những quyển sách dạy Tử Vi khác, cũng rất đúng đắn, nhưng nhất định không cho tam hợp một cái hành nào hết, thì sự kiện như vậy có nghĩa là điều thầy vui vui nói không phải là “sự thực hiển nhiên”, phải không?

Thí dụ như trong quyển Tử Vi Đẩu Số Tân Biên phần 1 của Vân Đằng Thái Thứ Lang (bản điện tử, của www.tuviglobal.com), từ trang 28 tới trang 37, đề cập tới các hành trong Can, Chi, tháng, ngày, giờ, nhưng không nói tới hành của tam hợp (và toàn bộ quyển sách cũng như vậy).

....

Trong bản điện tử (của www.tuviglobal.com) của quyển Tử Vi Hàm Số của ông Nguyễn Phát Lộc (xuất bản năm 1972), trang 25, có đoạn nhắc tới tam hợp, nhưng không nói gì về hành (và toàn bộ quyển sách cũng đều như vậy).

=====

Tuy tác giả không đề cập tới hành của tam hợp nhưng lại công nhận có : Kim cục, Mộc cục, Thủy cục, Hỏa cục và Thổ cục , nhất là áp dụng khi an vòng Tràng Sinh . TH không nghĩ bác J cho cục là . . một cục (Kim , Mộc . .), mà đúng nghĩa là cuộc (Sự kiện có trình tự nhất định với sự tham gia của nhiều phần tử) . Nếu ta đã công nhận từng tập hợp riêng biệt của từng Tam hợp , vậy tất Tam hợp (cục) đó phải có một cái tên và như ta đã biết đó là Kim cục , Mộc cục . . . Bằng chứng là Hỏa cục chẳng hạn, Tràng Sinh an tại Dần sao không gọi cục này là cục Mộc (nếu nghĩ cục là một cục) , mà lại lấy cung Vượng (Ngọ) mà đặt tên Hỏa cục ? Nói cách khác, nếu ta đã chấp nhận có Tam hợp (chiếu hay gì gì đi nữa) , đã chấp nhận Tam hợp này có Sinh, có Vượng , có Mộ cho riêng mỗi hành, thì cái tên cho hội cục như Thân - tý - Thìn là tam hợp Thủy, như bác VuiVui "là sự đúng đắn từ bao đời nay rồi."

Nhưng TH nghĩ, hình như vòng Tràng Sinh dưới nhãn quan của bác J có lẽ cho nốt vào tập hợp . . sao ảo nên mới sinh đa nghi đủ thứ không chấp nhận "sự thực hiển nhiên" chẳng ? Đồng ý có học phải có nghi , nhưng mong thay cái nghi tự nội tâm mình phát xuất ra không nhằm rạch rồi . . thị phi người khác, vì như vậy sẽ nhìn sự vật không còn y như nó hiện hữu nữa .

Kính chúc bác J một ngày vui .

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 05 July 2009 lúc 11:01pm

Trước hết, xin cảm ơn ThienHi đã góp ý kiến.

Sau đây, tôi sẽ theo ý kiến của ThienHi mà coi lại cách an bộ sao Trường Sinh ở trong sách của Vân Đằng Thái Thứ Lang, trang 12 của bản điện tử:

“Trước hết phải an sao Trường Sinh tùy theo Cục. Coi bảng dưới đây:

Kim tứ cục:	Trường sinh an tại cung Ty
Mộc tam cục:	Hợi
Hỏa lục cục:	Dần
Thủy nhị cục:	Thân
Thổ ngũ cục:	Thân "

Ồ hay, anh ThienHi này tính đùa nhau à? 😊 Chuyện mà tôi và thầy vui vui bàn với nhau là về hành của tam hợp cung (thí dụ như 3 cung Thân, Tý, Thìn). Còn đây là chuyện an sao Trường Sinh theo Cục của cung Mệnh. Từ vị trí của cung Mệnh, và Can của năm sinh, người ta tính ra được hành của Cục, và có tất cả 5 hành. Có thể nói đây là 1 “dimension of space” (chiều không gian).

Việc cho Thổ cục đeo vào Thủy cục (vì không biết đặt đâu) tự nó là 1 chuyện rất gượng ép, không có ý nghĩa gì, trừ ý nghĩa là sao Trường Sinh là 1 sao dóm (sao ảo). Nếu ThienHi có cơ hội, thử coi Hiệp Kỹ Biện Phương Thư có nói về chuyện hành Thổ nhập chung với hành Thủy ở chỗ nào hay không (kiểu như dân Tàu và dân Việt nhập chung với nhau vậy). Tuy nhiên Trường Sinh có phải là sao ảo hay không tôi chưa muốn nói đến ở đây, vì muốn chứng minh phải làm lớn chuyện.

Còn tam hợp cung là một vấn đề hoàn toàn khác hẳn. 12 cung (Tý, Sửu ...) trên lá số chia làm 4 nhóm tam hợp cung, và chỉ có 4 hành. Đây là 1 chiều không gian khác nữa, có nghĩa là có liên hệ tới một số vấn đề, mà những vấn đề này không phải là vấn đề của vòng Trường Sinh.

Người Tây phương có câu: “Phải so sánh trái táo với trái táo”. ThienHi làm tôi đứng tim hết một lúc, tưởng rằng mình vốn đã lú lẫn nay còn lú lẫn thêm nữa thì chỉ còn nước giải nghệ. Nhưng vì tim vẫn còn đập, nên tôi vẫn phải cảm ơn ThienHi đã bỏ công suy nghĩ rất nhiều và có những sự đóng góp rất tích cực.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 05 July 2009 lúc 11:17pm



Mọi sự nên chấm dứt bằng 1 tiếng cười cho vui cả làng

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 06 July 2009 lúc 4:41am

HoaCai01 viết:

“Mọi sự nên chấm dứt bằng 1 tiếng cười cho vui cả làng”.

Thì cả làng cũng vẫn đang cười cười với nhau mà, tội gì phải chấm dứt liền. Trước khi tôi viết : “Ồ hay, anh (ThienHi) này ...”, tôi nhớ đến vẻ mặt rất buồn cười của kịch sĩ Hoài Linh trong một vở hài kịch đóng chung với Vân Sơn (hồi nhiều năm về trước). Tôi bèn nhại lời của Hoài Linh, làm bộ dọa ThienHi vậy mà, nhưng dĩ nhiên là có ma mới sợ johnmiths!

Sẵn đây, tôi xin trích dẫn lại những điều thầy HoaCai01 viết ở trang 4:

“Tôi tin lá số Bill Gates chính thị sinh ngày 13 tháng 9 AL giờ Hợi vì Bill ôm quẻ CÀN, hào Kháng Long Hừ Bối (chiêu thức của Hàng Long Thập Bát Chương của tay giang hồ kiệt xuất Kiều Phong trong truyện kiếm hiệp).”

và

“Lá số Tử Vi đắc 3 cung quá đẹp - Mệnh Thân đắc Âm Dương miếu địa cũng chiếu Quan Tài trong thế Tứ Linh và vòng Lộc Tồn. Chỉ có Thiên Lương Thái Dương hội Lộc lô truyền đệ nhất danh và làm việc thiện (Lương Lộc) mới giúp Bill giữ vững đế nghiệp của người danh thom ôm quẻ CÀN !”

Theo lá số giờ Hợi, Mệnh cư Hợi, Âm thủ Mệnh, Nhật Lương ở Mão. Có vài hệ lụy không phù hợp với thực tế:

1) Gates mua operating system 86-DOS từ công ty Seattle Computer Products với giá 25 ngàn đô cho nonexclusive licence (licence cho phép xài trong những giới hạn nào đó) vào tháng 12 năm 1980. Sau đó Gates mướn người sửa program lại để có thể xài cho IBM-PC. Đến tháng 7/1981, 1 tháng trước khi IBM-PC được tung ra thị trường, Gates điều đình mua toàn bộ bản quyền của 86-DOS với giá 50 ngàn đô và bán Operating system cho IBM. Sau đó, Gates sửa tên lại là MS-DOS, và bán cho các hãng làm máy computer IBM-compatible. Đến năm 1986, công ty Microsoft trở thành 1 public company với số vốn 61 triệu đô

link: <http://www.shvoong.com/internet-and-technologies/business-economy/1660578-self-billionaire-gates/> <http://www.shvoong.com/internet-and-technologies/business-economy/1660578-self-billionaire-gates/>).

Công ty Seattle Computer Products bèn đi kiện, cho rằng Gates đã không thành thật trong việc mua bán, dấu nhem chuyện mua về bán lại cho đại công ty IBM. Cuối cùng Gates chi 1 triệu đô cho SCP cho qua chuyện.

(link: <http://en.wikipedia.org/wiki/86-DOS><http://en.wikipedia.org/wiki/86-DOS>)

Khả năng mua bán của Gates như vậy rất là cao, phải có thêm Thiên Đồng ở Mệnh thì mới hợp lý. Dĩ nhiên là giữa những người có Đồng phải cộng thêm một số phụ tinh thì mới so sánh ai hơn ai kém được. Nhiều người nghĩ rằng mỗi chính tinh phải có phụ tinh nào đó thích hợp (cho chính tinh đó) thì chính tinh đó mới phát huy được hết những cái hay (kiểu như Tử Vi phải có Tả, Hữu đi kèm, v.v...). Điều này không đúng. Hồi năm rồi, tôi đã đưa ra một số phụ tinh quan trọng. Chỉ cần có sự hội tụ của những phụ tinh này với bất cứ nhóm chính tinh đặc địa nào ở Mệnh, chúng ta sẽ có những nhân vật rất nổi bật trong xã hội. Tuy nhiên, tôi sẽ không trình bày thêm ở đây, vì không muốn làm lớn chuyện.

2) Nghề ruột của Gates là viết computer program. Vậy chứ trong tất cả sao chính, sao phụ trong lá số Tử Vi, sao nào là sao nói lên năng khiếu viết computer program? Lẽ dĩ nhiên quý vị muốn trả lời sau cũng được, nhưng nên nhớ rằng điều đó phải trúng cho tất cả các lá số trên đời.

Câu trả lời của tôi là ai cũng có thể viết programs được, nhưng nếu nói về năng khiếu bẩm sinh, trời sinh, thì chỉ có Cự Môn. Người Cự có khiếu về logic, toán học, do đó đùa giỡn với những con toán và những programs như Nguyễn Du đùa giỡn với những vần thơ vậy.

Nếu Mệnh của Gates không có Cự thì trên đời này đã không có Microsoft.

Còn về việc Gates thích làm việc phước thiện, thì đó là do ảnh hưởng của Hóa Lộc ở trong tam hợp cung của Phúc (tôi đã trình bày vào năm rồi, trong topic của PA). Tuổi Ất có Lộc đi với Cơ (theo Thái Thứ Lang). Nếu dùng lá số của thầy HoaCai, Lộc ở Di, thì đúng với điều tôi nói. Nếu dùng lá số của tôi, Lộc ở cung Phối, cũng đúng. Tuy nhiên, tôi đã nghiên cứu vấn đề này và xin đề nghị là an Lộc với Thiên Đồng (dĩ nhiên là chỉ cho tuổi Ất). Như vậy, Lộc cũng chiếu Mệnh, và giải thích được sự đam mê kiếm tiền của Gates.

Sau này, khi nghiên cứu về lá số của 1 dân tộc, quý vị sẽ thấy rằng Hóa Lộc ở Mệnh và Phúc đồng thời sẽ hiện diện rất thường xuyên trong lá số của những nhân vật có ảnh hưởng lớn đối với dân tộc Mỹ (thí dụ như những nhà tư bản gốc). Điều đó tạo ra một hiện tượng lạ là dân Mỹ ham mê vật chất, tiền của (Lộc ở tam hợp cung của Mệnh) và đồng thời thích giúp đỡ những dân tộc khác về vật chất và tiền của (Lộc ở tam hợp cung của Phúc), ngay cả đối với kẻ thù cũ của mình (thí dụ như Đức, Nhật và Việt Nam). Tuy nhiên, tôi sẽ không trình bày thêm ở đây, vì không muốn làm lớn chuyện.

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 06 July 2009 lúc 7:19am

<http://www.scribd.com/doc/468547/The-Secret-Doctrine-by-H-P-Blavatsky>The Secret Doctrine

<http://www.scribd.com/doc/104671/H-P-Blavatsky-Isis-Unveiled> Isis Unveiled

2 quyển này có nhiều bản mà nn cũng chưa tìm xem bản nào là bản đầy đủ nhất. Quyển Isis Unveiled có bản lên đến hơn 2000 trang. Các bạn có thể tìm thêm, trong scribd hoặc ở nơi khác. Các sách của ông Leadbeater và bà Besant có rất nhiều trên

<http://www.anandgholap.net> www.anandgholap.net , bao gồm luôn quyển Man: Whence, How and Whither.

Các tác phẩm của Chân Sư Djwhal Khul do bà Bailey đứng tên có lẽ có đủ trên trang

<http://www.lucistrust.org> www.lucistrust.org , kể cả 2 quyển Esoteric Healing và A Treatise on the Seven Rays. Các bạn chỉ cần đăng ký 1 tài khoản miễn phí là có thể đọc được sách trong phần Books Online.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 06 July 2009 lúc 11:21am

Người Cự có khiếu về logic, toán học, do đó đùa giỡn với những con toán và những programs như Nguyễn Du đùa giỡn với những vần thơ vậy.

Bộ Cơ Nguyệt Đồng Lương thích hợp cho các công việc về trí óc .

Riêng Cơ, Nhật Nguyệt là các sao chánh thích hợp cho công thức, toán học nhất ! Còn Cự Môn hay cãi lảm đó !

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 06 July 2009 lúc 11:49am

Anh johnmiths thân mến !.

Đọc thấy bài đáp ứng của anh với Tôi, sau lại thấy anh Hoa Cái đã có dẫn chứng cụ thể. Tôi thấy đủ, nên không trả lời nữa. Hôm nay, có ý này, thấy có thể xem như là một lời góp thêm cho vui - chứ không mang nội dung thảo luận.

Anh có viết:

Nếu có những quyển sách dạy Tử Vi khác, cũng rất đúng đắn, nhưng nhất định không cho tam hợp một cái hành nào hết, thì sự kiện như vậy có nghĩa là điều thầy vui vui nói không phải là "sự thực hiển nhiên", phải không?

Theo tôi là thế này. Lý tam hợp hóa là phương diện tổng quát. Chứ chẳng phải chỉ có ứng dụng trong tử vi. Việc ứng dụng trong tử vi, cũng có nhiều vấn đề. Không phải tử vi gia nào cũng "thảm nhuần" và "dụng" nó một cách tích cực. Có tử vi gia, thậm chí không quan tâm tới tam hợp hóa ngũ hành, có tử vi gia thì rất quan tâm. Vì thế, sách của tử vi gia không quan tâm, thì khả năng tác giả đó không đưa tam hợp hóa ngũ hành vào trước tác của mình là điều dễ hiểu. Và ngược lại cũng vậy. Nên nếu lấy cái đó, mà có ý nghĩa cho rằng "đó chưa phải là sự thực hiển nhiên" thì lại không hiển nhiên. Bởi vì sự đúng hiển nhiên, là cái sự đúng mà mọi người dễ thấy và đều xác nhận. Nhưng sự vận dụng cái sự đúng hiển nhiên lại rất khác nhau. Cốt lõi là ở chỗ đó.

Trong phần dẫn ra bằng chứng về cái gọi là tam hợp hóa ngũ hành, có đoạn ở trang 97 - sách Hiệp Kỷ Biện Phương Thư - viết:

Do nay khảo sát, chỗ tam hợp của âm dương gia nói, chỉ thấy có thủy hỏa mộc kim mà thôi, không đạt đến ở thổ, như vậy, nói về sách âm dương, "Hoài nam Tử" cũng có thể nói là Cổ ròi, cho nên thuyết tam hợp chưa hẳn là bắt đầu ở sách ấy, mà tam hợp của thổ thì không truyền ở đời là sao vậy ?. Còn chỗ ở đời nói thì Trường sinh của thổ, thứ tự mười hai ngôi vị cùng với hỏa không khác, mà "Hoài nam Tử" thì nói rằng sinh ở Ngọ, tráng ở Tuất, tử ở Dần. cũng là chỗ không có trong sách của Ông

Cho thấy cái lý được ấn dấu, mà thật là sâu.

Bởi vì Phải biết rằng Trường sinh của Thổ, thứ tự 12 ngôi vị KHÔNG KHÁC với Hỏa. Mà với Hỏa thì Sinh ở dần, Tráng ở ngọ, Tử ở tuất, thì tại sao "Hoài nam Tử" lại không ghi ra như thế ?. Có phải vì thấy rằng nó đã như thế rồi thì thôi !, khỏi cần ghi thêm nữa gì cho mệt ?. Nhưng ở trên đã nói thẳng ra là Thổ thì không truyền ở đời rồi. Thì rõ ràng, đó không phải là "Hoài nam Tử" không muốn ghi vì Nó đã có rồi đâu (do tương tự với Hỏa). Mà là vì, Không thể ghi như vậy được !.

Cho nên, bàn về âm dương ngũ hành, không thể lấy cái "Lý" kiểu như thế, "thấy" nó như thế này, thì cái "tương tự" chả có lý do gì mà không như thế - làm như thế thì thật là nhầm lẫn vậy !. Bởi vậy mới nói: Triết Đông thì Chứng Nghiệm, mà Triết Tây thì Suy Lý. Không nên đem râu ông no

cắm cằm bà kia. Đó là cái Bệnh phổ biến của Hậu học vậy.

Thân ái.

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 06 July 2009 lúc 12:19pm

Cụ Thiên Lương dĩ nhiên tham khảo sách cổ, vả lại cụ cũng giao du với các cụ đồng trào biết TB nên đâu lạ gì cụ cho là Thân Tý Thìn chính là Thủy Cục, chỉ là điều $2 \times 2 = 4$ qui ước trong bản cứu chương.

Đòi người ngẩn ngui, trí óc giới hạn, nhân duyên khó cưỡng, định mệnh an bài .

Thật là bùi ngùi !

Viết trong 1 ngày có Cụ Môn Tang Hồ đầy ưu tư phiến muộn .

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 07 July 2009 lúc 5:01am

vuivui đã viết:

Và ngược lại cũng vậy. Nên nếu lấy cái đó, mà có ý nghĩa cho rằng "đó chưa phải là sự thực hiển nhiên" thì lại không hiển nhiên. Bởi vì sự đúng hiển nhiên, là cái sự đúng mà mọi người **dễ thấy và đều xác nhận**. Nhưng sự vận dụng cái sự đúng hiển nhiên lại rất khác nhau. Cốt lõi là ở chỗ đó.

Thân ái.

Năng có thắc mắc 1 chút : liệu có những thứ trên đời được gọi là sự thật hiển nhiên ko ? Những gì người xưa nói liệu có chắc chắn phải đúng ko ? Liệu chúng ta ko có quyền nghi ngờ mà chỉ có thể ngồi nghiệm xem nó có đúng hay không ?

Hành của tam hợp , hay ngũ hành là gì , năng chẳng thấy dễ thấy và dễ xác nhận chút nào , vì nó rất trừu tượng .

Năng ko nghĩ rằng cái gì mà chúng ta cảm nhận là đúng bằng nghiệm lý thì sẽ đúng , mà đơn giản phải cần chứng minh . Có thể có những cái không chứng minh được và quy vào tiên đề , nhưng ít nhất thì từ tiên đề đó cũng phải dùng để chứng minh lại các yếu tố còn lại . Nhưng các

sách tử vi đều không làm được điều đó . Mà chỉ thấy câu nào cũng là tiên đề , khổ nỗi mỗi sách có một tiên đề riêng , chẳng biết cái gì đúng cái gì sai . Và kết luận cái gì sai là cái được truyền ra ngoài , cái gì đúng là bí truyền . Như vậy sao có thể trách hậu học cứ đem râu ông nọ cắm cằm bà kia . Ko lẽ ngồi đợi một ngày bí kíp từ trên trời rơi xuống !

Các phương pháp luận của phương tây , cũng như toán học , có thể ko cao siêu như khoa học huyền bí . Nhưng nó đã được kiểm tra một cách chặt chẽ và chắc chắn là đúng . Và ko thể nói *tử vi không tuân theo các định luật toán học* .

Dẫn chứng cho việc đó là : tử vi nếu ko dựa trên lịch âm thì ko thể lập thành lá số : mà lịch âm dương đã được hình thành hoàn toàn dựa trên toán học , các quy luật di chuyển của mặt trời và mặt trăng . Như vậy ít nhất cũng đã thấy là ko dùng toán thì ko tạo thành được lá số !

Năng ko nghĩ toán học chỉ là mấy con số cộng trừ nhân chia , như trong ngành máy tính , người ta dựa vào toán để định nghĩa một cách chặt chẽ về cơ sở của ngành lập trình , khiến máy tính hiểu được những gì con người viết ra . Rồi đến ngôn ngữ chúng ta đang sử dụng , cũng được toán học hóa hoàn toàn (môn logic) , nên mới có những phần mềm dịch được ngôn ngữ ra đời (hoàn thiện theo thời gian) .

Quay trở lại vấn đề hành của tam hợp : năng nghĩ vấn đề ko phải sách nào đúng , hay cho rằng là nó đúng . Mà vấn đề là : nó có chứng minh dựa vào lý thuyết ngũ hành được ko ? Và ứng dụng của nó khi luận đoán là gì : nếu chẳng có ứng dụng gì thì chẳng để làm cái gì . Mà nói ứng dụng thì ko được phép truyền ra ngoài : thì cũng chẳng để làm gì ...

Đã gửi bởi: HoaCai01

Ngày gửi: 07 July 2009 lúc 10:15am

Tam hợp cục là 1 bố trí / cơ cấu quan trọng trong Tử Vi và Tử Bình .

Riêng TB, hành của cục tương tác với Can Chi của các trụ và hành của cục khác trong lá số để mang lại cái tốt xấu khác nhau.

Nếu biết điều động tới nơi tam hợp cục (hành và thế xoay chuyển) lý số gia có thể thấy được những kỳ diệu trong sự vận hành và tương tác của các sự cố trong 1 tương quan rất phức tạp nhưng ẩn chứa trong cấu trúc này.

truanang có giải Tử Vi nhiều không, sao có vẽ say ngủ giấc mộng trưa hè hờ ? 🤔

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 07 July 2009 lúc 5:02pm

Nặng ko hiểu ý của bác Hoacai lắm , chắc tại nặng hơi chậm hiểu trong mấy vấn đề thế này :D .

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 07 July 2009 lúc 8:35pm

truanang viết:

“Nặng ko hiểu ý của bác Hoacai lắm , chắc tại nặng hơi chậm hiểu trong mấy vấn đề thế này :D . “

johnmiths cũng đang suy nghĩ nát óc về điều của thầy vui vui nói. Theo các ông Thiên Lương, Nguyễn Đắc Lộc, và Việt Viêm Tử, thì người Thổ cục có Trường Sinh an chung chỗ với người Thủy cục. Còn mấy anh Tàu thì có thêm hai lối an khác nhau:

1) **“Còn chỗ ở đời nói thì Trường sinh của thổ, thứ tự mười hai ngôi vị cùng với hỏa không khác”**: có nghĩa là người Thổ cục (và Hỏa cục) an Trường Sinh ở Dần, thay vì an ở Thân (kiểu như sách của 3 ông Việt <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN>).

2) **“Hoài nam Tử" thì nói rằng sinh ở Ngọ, tráng ở Tuất, tử ở Dần”**: có nghĩa là người Thổ cục có Trường Sinh an ở Ngọ, tức là vị trí mới, vị trí thứ 5 (so với sách của 3 ông Việt <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN>). Ngoài ra, còn một vấn đề phải đặc biệt quan tâm, “tráng” ở Tuất, thì có thể hiểu Tráng là Đế Vượng, nhưng Tử ở Dần lại không phù hợp với sách vở VN (Mộ ở Dần, Tử ở Sửu).

Như vậy chúng ta phải cảm ơn thầy vui vui đã cung cấp những thông tin rất là hay ho. Theo tôi nghĩ, người nào mà giải thích được một cách hợp tình hợp lý rằng tất cả những lối an trên đều đúng hết, thì người đó có quyền “xung hùng xung bá” trên diễn đàn này (vì theo thầy vui vui thì: **“... cái lý được ẩn dấu, mà thật là sâu”**). Còn nếu không, thì xin nghe ý kiến của johnmiths:

1) Nếu theo thời gian tính, bộ sách Hiệp Kỷ Biện Phương Thư có trước sách của 3 ông Việt <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN>: do đó bảo đảm rằng phương pháp an Trường Sinh chung chỗ (ở Thân) cho Thổ và Thủy cục là do 3 ông VN tự chế, vì không theo một trong hai lối an của mấy anh Tàu. Vì 3 ông ra sách trước sau theo kiểu đẻ năm một, johnmiths đoán rằng 3 ông thuộc về 1 cái club Tử Vi nào đó ở Sài Gòn (nhưng johnmiths thiếu bằng chứng mới khổ chứ).

2) Bộ sách Hiệp Kỳ Biện Phương Thư đưa ra vài cách an Trường Sinh của người Thổ cục (và chính thứ tự của các sao trong vòng Trường Sinh đã khác thường đối với sách vở của 3 ông VN). Nếu sau này có người tìm ra được trong sách khác, thí dụ Biện Phương Hiệp Kỳ Thư hoặc Biện Phương Thư Hiệp Kỳ, có những lối an khác nữa thì sao? Có phải tự mấy anh Tàu không biết đâu là đúng, đâu là sai, cứ chế nhạo xì lên, hay không (vì không chết Tây đen nào) ?

3) 12 cung của Tử Vi Đông mang đặc tính của 5 hành. Tôi xin cho thí dụ này: cung Dần có hành Mộc, nhưng lại cho rằng trong tam hợp cung Dần-Ngọ-Tuất thì nó lại có hành Hỏa. Như vậy nó là Mộc hay Hỏa? Trong khi giải đoán Tử Vi chúng ta không thể không xem các cung trong tam hợp.

Trong khi đó Chiêm tinh Tây và Ấn có vẻ (có nghĩa là mắt thấy như vậy) hợp lý hơn khi cho rằng mỗi cung Dần (Aquarius), Ngọ (Gemini) và Tuất (Libra) đều có hành Kim (vì Kim = Air, nhưng nếu ai không đồng ý Kim = Air, thì cũng không quan trọng trong phạm vi của bài này), và tam hợp của 3 cung đó đều có hành Kim.

Cuối cùng, xin nói với truanang, những gì mà thầy vui vui và thầy HoaCai nói mà chúng ta hiểu được liền thì có quyền vỗ ngực xưng tên ở đây, hì hì. Trong ngôn ngữ của computer, có một lối phát biểu kiểu này:

$$A = A + 1$$

nghĩa là nếu $A = 1$ thì chúng ta sẽ có kết quả $A = 2$

Coi bệnh vậy, chớ mà computer vẫn chạy ào ào.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 08 July 2009 lúc 4:00pm

TrưaNắng thân mến !.

TN nên lưu ý về cái gọi là "sự thực hiển nhiên" đã được đề cập đến trong các nội dung liên quan đến bài viết của Tôi. Sợ rằng, hiểu không chính xác nhiều khi dẫn đến những suy luận đi xa quá so với những gì đã được đề cập đến.

Thật vậy. Câu "sự thực hiển nhiên" là câu của anh JM viết, khi có liên quan đến vấn đề hành của tam hợp. Nhưng Tôi thì không viết như vậy, khi đề cập đến hành của tam hợp, Tôi có nói, Mệnh đề tam hợp hóa ngũ hành, xác định như Thân - Tý - Thìn tam hợp hóa Thủy, Tị - Dậu - Sửu tam hợp hóa Kim, ...là có thể chứng minh được, và cũng không khó lắm. Nói như thế, có nghĩa là không phải "sự thực hiển nhiên". Nhưng sau đó anh JM, đã sử dụng nó, trong một câu, lấy ý tứ thừa nhận sự đúng đắn của một trước tác nào đó về tử vi, để suy diễn rằng khi tam hợp hóa không được đề

cập đến trong sách thì nó : Không là sự thực hiển nhiên !!! . Từ đó rất dễ hiểu sai ý tứ của người viết trong những bài tiếp theo liên quan đến nó. Và Tôi cũng đã có minh thị về cái sự thực hiển nhiên này.

Bằng chứng hiểu sai, đó là TN đã viết:

Năng có thắc mắc 1 chút : liệu có những thứ trên đời được gọi là sự thật hiển nhiên ko

? Những gì người xưa nói liệu có chắc chắn phải đúng ko ? Liệu chúng ta ko có quyền nghi ngờ mà chỉ có thể ngồi nghiệm xem nó có đúng hay không ?

Hành của tam hợp , hay ngũ hành là gì , năng chẳng thấy dễ thấy và dễ xác nhận chút nào , vì nó rất trừu tượng .

TN đã hiểu ra rằng Tôi cho tam hợp hóa ngũ hành là sự thực hiển nhiên. Rồi vì không thấy dễ xác nhận chút nào, mà đưa tới nghi ngờ. Nghi ngờ Tiên nhân, từ đó, đặt vấn đề ngược: Có hay chẳng được phép nghi ngờ Tiên nhân hay không ?.

Tôi đã có nói, Triết Đông thì phải chứng nghiệm cái đã, rồi mới suy diễn sau. Còn Triết Tây (cũ), có thể dùng suy lý làm căn bản.

Nhưng gì mà đã gọi là Sự thực hiển nhiên, Tiên nhân đã phải chứng nghiệm rồi: Chẳng hạn: Khí hậu trái đất một năm có Bốn mùa !. Ngày - Đêm phân chia, chuyển hóa. Sao Bắc đẩu "đứng yên" so với trái đất. Mặt trời mọc ở một phía và lặn ở phía khác đối diện với phía mọc - chứ không nói cụ thể đông hay tây (đông - tây chỉ là cách đặt tên). ...

Đó có phải là những chứng nghiệm, sau đó được thừa nhận là hiển nhiên không ?.

Lý học đông phương có căn bản trên những sự thực hiển nhiên đó đấy !!!.

Còn những cái khác, rồi ra thì phải chứng minh chứ.

Năng ko nghĩ rằng cái gì mà chúng ta cảm nhận là đúng bằng nghiệm lý thì sẽ đúng , mà đơn giản phải cần chứng minh . Có thể có những cái không chứng minh được và quy vào tiên đề , nhưng ít nhất thì từ tiên đề đó cũng phải dùng để chứng minh lại các yếu tố còn lại . Nhưng các sách tử vi đều không làm được điều đó . Mà chỉ thấy câu nào cũng là tiên đề , khổ nỗi mỗi sách có một tiên đề riêng , chẳng biết cái gì đúng cái gì sai . Và kết luận cái gì sai là cái được truyền ra ngoài , cái gì đúng là bí truyền . Như vậy sao có thể trách hậu học cứ đem râu ông nọ cắm cằm bà kia . Ko lẽ ngồi đợi một ngày bí kíp từ trên trời rơi xuống !

Đương nhiên, những gì chưa thấy được chứng minh, thì đó là những tồn tại. Tồn tại thì có nhiều nguyên nhân lắm. Nhất là đối với một nền văn hóa lại kề cận với một Tộc chuyên nghề ăn cướp, thì nó phải chịu nhiều thiệt thòi, khi mà nó không chống được bằng vũ lực, chỉ "sống được" bằng sự âm thầm chịu đựng, cũng như quật khởi theo từng thời kỳ. Chưa nói chuyện hằng hà sa số những nguyên nhân khác nữa. Ngay như bây giờ đây, chúng ta không khỏi đau đớn khi mà truyền thống văn hóa đầy nhân bản của Dân tộc ta bị một Nhóm người rước Voi về dày mả tổ, đưa những tư tưởng chủ nghĩa phi nhân ngoại lai về phá nát những nền tảng nhân văn của tổ tiên ta bao ngàn năm

nay. Để cả mấy thế hệ hiện nay sống trong đục vọng, như nhớp trụy lạc, lấy văn hóa thụ hưởng làm lẽ sống, ...

Với nền tảng văn hóa như hiện nay, nói chuyện phục hồi văn hóa truyền thống, nhân bản của Tổ tiên ta, thì thật là một chuyện Bất tường, lừa đảo !. Đúng không nào ?. Tôi thực sự không tin, không thể tin được, Quốc nội có thể dưới sự lãnh đạo của các "Đỉnh cao Trí Tuệ" lại có thể phục hồi văn hóa cha ông, văn hóa nhân bản, văn hóa 4000 năm dựng nước và chống ngoại xâm. Chuyện mò trăng đáy nước !.

Quay trở lại vấn đề hành của tam hợp : năng nghị vấn đề ko phải sách nào đúng , hay cho rằng là nó đúng . Mà vấn đề là : nó có chứng minh dựa vào lý thuyết ngũ hành được ko ? Và ứng dụng của nó khi luận đoán là gì : nếu chẳng có ứng dụng gì thì chẳng để làm cái gì . Mà nói ứng dụng thì ko được phép truyền ra ngoài : thì cũng chẳng để làm gì ...

Không phải chỉ có hành tam hợp có thể chứng minh được hay không, mà hợp hóa ngũ hành tổng quát cũng được chứng minh. Và tất nhiên, đã là ngũ hành thì phải chứng minh trên cơ sở lý thuyết âm dương ngũ hành chứ.

Còn như chuyện có truyền hay không truyền ra ngoài, thì mỗi người trong chúng ta, cứ tận lực tri thiên mệnh đi. Rồi ra, truyền được ra ngoài là thiên mệnh, mà nếu truyền không được, cũng là thiên mệnh. Nhiệm vụ của chúng ta, trước là Tri, sau có hân hạnh được Kiến hay không ?. Hãy xem đó là Hồng Phúc của Tổ tiên !.

Thân ái.

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 08 July 2009 lúc 5:19pm

Hi hi, đầu tiên là thank chú vui vui đã trả lời năng . Bản thân năng theo khoa học phương tây nên cách suy diễn hiểu vấn đề cũng từ đó mà ra .

Cách nghiệm lý mà chú vui vui nói ,năng nghị chỉ thích hợp với thời xưa , khi mà mọi cái vẫn còn sơ khai , những quy luật như mặt trời , rồi kể cả các hành tinh , hay bốn mùa là những cái có thể khá dễ dàng quan sát được (Mà ko biết mấy cụ có quan sát ra trái đất hình cầu ko nữa) . Nhưng mà khi những cái đơn giản đó đã được tiên nhân quan sát hết rồi , ko lẽ hậu nhân lại phải ngồi quan sát nghiệm lý lại . Như thế ko ngừng có chuyện phát minh lại bánh xe lịch sử mất , mà điều đó đi ngược với văn minh nhân loại .

Trong mọi chuyện , năng đều tin có tính kế thừa , tức là lớp trước truyền lại cho lớp sau , rồi lớp sau kế thừa và phát triển lên . Kiến thức lớn như ngành tử vi , năng tin là một số lượng kiến thức khổng lồ , phức tạp , cần sự tư duy rất tốt trong đó để tiếp thu . Chứ ko phải cứ được truyền

hay nghe là hiểu được . Như nấng học ở nước ngoài , đến nghe , nghe mãi mà có hiểu giáo sư nói cái gì đâu . Huống hồ tử vi còn trừu tượng hơn thế . Vì vậy xem ra quan điểm của nấng trái với chú vui vui trong vấn đề cứ Tri xong hy vọng được kiến . Vì đến lúc kiến được có khi già mất rồi , mà có phải cứ kiến là hiểu được đâu . Hơn nữa ai biết mấy cái mình kiến có đúng hay không .

Bản thân nấng đọc sách của thiên lương xong (cũng như các sách khác), lúc đầu tin , mà lúc sau chẳng tin nữa . Thấy có rất nhiều vấn đề cảm nhận như là suy diễn cá nhân trong đó . Tính chất các ngôi sao thì không hề rõ ràng , nói chung mà đem vào luận đoán chắc ko ổn . Tính nấng lại thực dụng , muốn có một công cụ có hiệu quả cao , chứ không phải đoán kiểu gì cũng đúng , nên ko thấy thỏa mãn với những gì sách viết . Hơn nữa như chú viết là sống cạnh cái dân tộc ăn cướp , nên tính nghi ngờ đâu phải là ko có ích .

Nấng cũng tin là chú vui vui đã có sẵn cách chứng minh hành của tam hợp đó . Tất nhiên là ko hy vọng được nhìn thấy :D . Nhưng với nấng thì cũng có một giả thiết nảy sinh : nhờ cái mà chú nghĩ là đúng ko may nó lại sai . Tất nhiên nấng ko có háo thắng hay gì trong trường hợp này , vì nấng ko đủ tư cách, chỉ đơn giản muốn hiểu được vấn đề . Nhưng ngũ hành nấng từ trước tới nay chưa đọc được trong bất kỳ sách nào tiếng việt mà có được mô tả xem nó là cái gì (bắt nguồn từ vật thể thực tế gì !) . Ngoài 2 luật tương sinh tương khắc ra , chẳng có cái luật gì khác . Mà việc gán cho một cái gì đó (như sách viết) , lại rất gượng ép , như Tí là thủy , dần là mộc

Nói thật nấng nghĩ ai hiểu được , chứ nấng ko thể hiểu được , vì lí do gì lại có những phép gán ngũ hành cho can chi , cục , hành của tam hợp như thế . Và vấn đề thứ 2 là : như chú John nói mỗi nước lại có một kiểu ngũ hành , phép gán khác nhau . Thực tế chỉ có 1 , thí dụ có 2 người cũng diễn dịch 1 bài viết , theo 2 kiểu , nhưng nó vẫn phải có quan hệ logik giống nhau , nếu ko giống có nghĩa 1 trong 2 sai , hoặc cả 2 đều sai . Ngôn ngữ , phép gán là cái vỏ , thực tế mới là cái nhân bên trong .

Vài dòng suy nghĩ của nấng

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 08 July 2009 lúc 5:31pm

Thầy vui vui viết:

“Đương nhiên, những gì chưa thấy được chứng minh, thì đó là những tồn tại. Tồn tại thì có nhiều nguyên nhân lắm. **Nhất là đối với một nền văn hóa lại kề cận với một Tộc chuyên nghề ăn cướp**, thì nó phải chịu nhiều thiệt thòi, khi mà nó không chống được bằng vũ lực, chỉ "sống được"

bằng sự âm thầm chịu đựng, cũng như quật khởi theo từng thời kỳ. Chưa nói chuyện hàng hà sa số những nguyên nhân khác nữa. Ngay như bây giờ đây, chúng ta không khỏi đau đớn khi mà truyền thống văn hóa đầy nhân bản của Dân tộc ta bị một Nhóm người rước Voi về dày mả tổ, đưa những tư tưởng chủ nghĩa phi nhân ngoại lai về phá nát những nền tảng nhân văn của tổ tiên ta bao ngàn năm nay. Để cả mấy thế hệ hiện nay sống trong đục vọng, như nhóp trụy lạc, lấy văn hóa thụ hưởng làm lẽ sống, ...

Với nền tảng văn hóa như hiện nay, nói chuyện phục hồi văn hóa truyền thống, nhân bản của Tổ tiên ta, thì thật là một chuyện Bất tường, lừa đảo !. Đúng không nào ?. Tôi thực sự không tin, không thể tin được, Quốc nội có thể dưới sự lãnh đạo của các "Đỉnh cao Trí Tuệ" lại có thể phục hồi văn hóa cha ông, văn hóa nhân bản, văn hóa 4000 năm dựng nước và chống ngoại xâm. Chuyện mò trăng đáy nước !”

Xin cảm ơn thầy vui vui đã nói những lời này. Tôi đặc ý với câu **“Nhất là đối với một nền văn hóa lại kề cận với một Tộc chuyên nghề ăn cướp”** và in đậm để nhấn mạnh. Câu đó tóm tắt được mối quan hệ giữa Tàu và Việt trong hàng ngàn năm qua. Không phải cái gì của Tàu điều là xấu hết, hoặc tốt hết, nhưng chúng ta cần phải nắm vững một bản chất “cà chớn” bất di bất dịch của người hàng xóm trong hàng ngàn năm qua để mà giữ mạng.

Trong những năm qua, người Tàu thông qua đám “Cù Thị” đang cầm quyền ở VN

(theo link này để biết Cù Thị là ai: <http://www.tuoitrecoi.com/phorum/archive/index.php/t-37000.html> <http://www.tuoitrecoi.com/phorum/archive/index.php/t-37000.html>)

tìm cách Hán hóa nền văn hóa của dân Việt. Thí dụ: khoảng 10 năm trước, có một lần người nhà của tôi mở máy coi một cuốn phim nhạc sản xuất ở VN. Tôi nghe hát nhạc vọng cổ, nhưng khi lại gần thì nhìn thấy diễn viên nam nữ đều bận đồ Tàu thời bây giờ, và khung cảnh là đồng quê ở miền <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN>. Thật lạ lùng. Người VN nhà quê bận đồ Tàu ca vọng cổ (thời bây giờ, chứ không phải là thời Lữ Bố Hí Điêu Thuyền)! Ở ngoài đời, bảo đảm là không anh Tàu nào sinh ra ở VN muốn bận đồ Tàu và ca vọng cổ. Nếu họ muốn giữ sắc thái là người Tàu, thì họ bận đồ Tàu và ca Hồ Quảng (thí dụ vậy). Còn nếu họ thích hội nhập với người Việt thì họ ăn mặc giống như người Việt, nói tiếng Việt. Như vậy đây rõ ràng là âm mưu Hán hóa của đám Cù Thị.

Trong những ngày qua, ắt quý vị cảm thấy khó chịu với tôi, vì tôi cứ kiếm chuyện với mấy anh Tàu. Thật sự tôi còn khó chịu hơn quý vị, vì sợ rằng sau vài năm nữa, sau khi chiến xa và hàng không mẫu hạm của Tàu vào VN rồi, tôi không còn cơ hội để viết bằng tiếng Việt cho quý vị ở VN đọc, vì

mấy anh Tàu sẽ bắt những người ở VN phải học tiếng Tàu, viết chữ Tàu, học văn hóa Tàu, mặc đồ Tàu. Bấy giờ johnmiths cũng phải đi học tiếng Tàu, và dùng chữ Tàu để viết về Tử Vi, thì khổ quá! Muốn viết chữ Tử Vi Đẩu Số thì phải viết như vậy: 紫微斗數. Còn muốn viết chữ Tử Bình thì phải viết như vậy: 子平. Chao ôi! Tới thế kỷ thứ 21 mà còn phải vẽ hình thế chữ thì thật sự kém văn minh làm sao.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 09 July 2009 lúc 6:46am

Nắng thân mến !.

Cám ơn Nắng đã thẳng thắn trao đổi.

Xin lưu ý với Nắng, khi Nắng viết:

Cách nghiệm lý mà chú vui vui nói ,năng nghĩ chỉ thích hợp với thời xưa , khi mà mọi cái vẫn còn sơ khai , những quy luật như mặt trời , rồi kể cả các hành tinh , hay bốn mùa là những cái có thể khá dễ dàng quan sát được (Mà ko biết mấy cụ có quan sát ra trái đất hình cầu ko nữa) . Nhưng mà khi những cái đơn giản đó đã được tiên nhân quan sát hết rồi , ko lẽ hậu nhân lại phải ngồi quan sát nghiệm lý lại . Như thế ko chừng có chuyện phát minh lại bánh xe lịch sử mất , mà điều đó đi ngược với văn minh nhân loại .

Tôi nói CHÚNG NGHIỆM chứ không nói NGHIỆM LÝ. Đó là hai phạm trù căn bản là khác nhau.

Chúng nghiệm thì chưa nói lý, chỉ nói tới cái Thấy. Mà Nghiệm lý thì đã nói tới cái lý rồi.

Nắng đã hiểu "nghiệm lý" mà còn có chuyện xưa và nay, thì Nắng đã hiểu không nhất quán rồi.

Thật vậy, khi đã nói tới cái Hiện nhiên - Đúng, tức là đã nói tới cái Thấy cuối cùng của sự Vật. Cái đó, nói như triết tây thì là nguyên lý, là tiên đề - khi chưa đạt đến khả năng giải thích cái Thấy đó.

Ví dụ như hiện tượng mặt trời mọc và lặn. Khi xưa thì người ta chưa biết trái đất xoay quanh trục với chiều xác định, chỉ biết quan sát thấy nó như vậy. Nhưng sau này, thấy hiện tượng mặt trời dịch chuyển từ đông sang tây - mọc và lặn - do bởi trái đất tự xoay quanh trục của nó. Thì cái hiện tượng đó, dù muôn năm, vẫn là cái Thấy - Kiến - mặt trời mọc ở một phía, và lặn ở phía đối diện. Sự giải thích chỉ cho cái Lý để hiểu về sự vận động đó. Chứ cái Thấy tối hậu là bất biến. Tiên nhân xưa, chứng nghiệm cái đó. Cho đến muôn đời sau, hễ mà mặt trời còn, trái đất còn, sự sống vẫn tồn tại, thì đương nhiên vẫn còn cái Thấy đó. Nó vẫn đúng, và được làm một trong những cơ sở của Lý học đông phương. Chứ không thể nói, nó chỉ đúng với thời kỳ sơ khai, mà không đúng đối với thời đại hiện nay. Không lẽ, thời đại hiện nay thì mặt trời mọc ở phía Nam, lặn ở phía Đông Nam, hay một hướng khác nữa ?.

Nhưng vì Nắng, cũng như rất rất nhiều người chưa hiểu Dịch, Đạo, Lý. Do đó cũng có thể nói chưa thể nắm được cái Tri và Kiến mang tính minh triết, thì việc Nắng ngộ nhận là chuyện bình thường.

Tôi chỉ nhắc Năng lưu ý đến điểm đó. Khó, rất khó đấy, nhưng hiểu được thì thu hoạch không nhỏ. Đây cũng là một Căn bệnh phổ biến cho hậu học, khi muốn học Lý học đông phương, lại hay bỏ qua những vấn đề cơ bản này. Dẫn đến cái sự học khó phát triển.

Trong mọi chuyện , năng đều tin có tính kế thừa , tức là lớp trước truyền lại cho lớp sau , rồi lớp sau kế thừa và phát triển lên . Kiến thức lớn như ngành tử vi , năng tin là một số lượng kiến thức khổng lồ , phức tạp , cần sự tư duy rất tốt trong đó để tiếp thu . Chứ ko phải cứ được truyền hay nghe là hiểu được . Như năng học ở nước ngoài , đến nghe , nghe mãi mà có hiểu giáo sư nói cái gì đâu . Huống hồ tử vi còn trừu tượng hơn thế . Vì vậy xem ra quan điểm của năng trái với chú vui vui trong vấn đề cứ Tri xong hy vọng được kiến . Vì đến lúc kiến được có khi già mất rồi , mà có phải cứ kiến là hiểu được đâu . Hơn nữa ai biết mấy cái mình kiến có đúng hay không .

Kế thừa là chuyện đương nhiên, nhưng ở đông phương, nó không được vô tư như ở phương tây. Lẽ đương nhiên, nó phải chịu hậu quả. Nhưng cũng không nên vì thế mà trách nó. Bởi vì, nếu mà nó được kế thừa vô tư, thì TQ không phải là TQ nữa. Và người Việt nam sẽ được sống yên ổn muôn đời. Tóm lại, Sói thì không bao giờ thành Cừu. Một khi, người với người là chó Sói thì không có chuyện kế thừa vô tư !!! Ma và Quỷ nằm ở phương Bắc, Phạt và Tiên ở phương Nam. Phương Bắc - Thủy, hiểm độc, âm u lạnh lẽo, Tuyệt. Phương nam ấm áp, sinh động, Sinh. Hi hi ... (Bắc phương của VN) - Một sự liên tưởng !!!

Tri và Kiến, không có chuyện nói quan điểm đâu. Tri là Tri, Kiến là Kiến. Chỉ có cái Tự bằng lòng hay không tự bằng lòng với mình đối với Tri và Kiến như thế nào thôi. Chứ cái Thấy - Kiến - đối với một hiện tượng, về Tử vi chẳng hạn - thì Năng không chịu, mà chỉ muốn Kiến được thì là lẽ tự nhiên, khi chưa Tri được tất phải sốt ruột. Đã Tri được, thì sốt ruột làm gì. Bởi cái Kiến có phụ thuộc vào chỉ một Lẽ đâu, nó còn biết bao nhiêu Lẽ khác. Vậy mới phải nói đến Hồng Phúc !.

Nói thật năng nghĩ ai hiểu được , chứ năng ko thể hiểu được , vì lí do gì lại có những phép gán ngữ hành cho can chi , cục , hành của tam hợp như thế . Và vấn đề thứ 2 là : như chú John nói mỗi nước lại có một kiểu ngữ hành , phép gán khác nhau . Thực tế chỉ có 1 , thí dụ có 2 người cũng diễn dịch 1 bài viết , theo 2 kiểu , nhưng nó vẫn phải có quan hệ logik giống nhau , nếu ko giống có nghĩa 1 trong 2 sai , hoặc cả 2 đều sai . Ngôn ngữ , phép gán là cái vỏ , thực tế mới là cái nhân bên trong .

Hệ lý luận âm dương ngũ hành đông phương như Ta thấy hiện nay không như Năng nghĩ đâu. Không nên nói gán Ngũ hành cho Can Chi. Mà nên hiểu Can Chi là cách gọi của một thể hiện vận động của ngũ hành. Như trong Vật lý chẳng hạn, nói Tốc độ và Động lượng chẳng hạn, đó là những đại lượng vật lý thể hiện sự chuyển động của chất điểm.

Khi đã có những tri kiến hệ thống của ngũ hành âm dương, đương nhiên là phải nhất quán, chứ không có chuyện ông nói gà, bà nói vịt được. Nay chưa thấy, thì rồi ra sẽ phải thấy sự nhất quán đó,

và sẽ chỉ có một đúng, chứ không có chuyện cả hai đều đúng.

Thân ái.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 09 July 2009 lúc 7:59am

Anh JM thân mến !.

Đọc bài Tôi viết, trong đó có trích đoạn của Hoài Nam Tử. Anh cảm thấy thế nào ?.

Trúc trắc, bất cập, khiên cưỡng, mâu thuẫn, ... ?. Có thể có đủ cả phải không ?. Thế nên Anh mới liên tưởng đến chuyện ngũ hành của âm độ. Thấy Ngọ là Kim, Dần cũng là Kim, mà Tuất cũng là Kim. Cuối cùng Tam hợp là Kim chứ còn gì nữa. Hết sức tự nhiên có phải không ?. Nhưng Anh có thấy không ? Theo thói thường, ví dụ như - vui một tý - anh có vợ, tôi có vợ, bạn anh cũng có vợ - thế thì Hợp để làm gì nhỉ ?. Nhà nào ở nhà nấy có sướng hơn không ?. Xin đừng hợp tác hóa, thành hợp tác xã hội chủ nghĩa mà cha chung vợ mượn. Tôi thì Tôi chịu không thấu, Vợ ai người ấy Hưởng thôi hi hi ... Nói vậy thôi, chứ thực thì như thế này. Ba cung là Kim cả, thì cái Hợp sẽ không còn biến hóa nữa. Nên nó vẫn là Kim. Nhưng Lý học đông phương không như vậy. Với ngũ hành, Hợp thì phải Hóa - có thể thì tương sinh tương khắc mới biện chứng. Đó là sự nhất quán, xuyên suốt toàn bộ hệ thống. Như Âm Dương giao hòa thì vạn vật sinh (nam phối nữ hợp thì đẻ con - hi hi ...). Đó là Hóa. hay chuyên hóa - một nguyên lý lớn của vũ trụ, Nhất âm nhất dương chi vị Đạo. Giáp hợp Kỷ hóa Thổ. Ấnh hợp Canh hóa Kim, Bính hợp Tân hóa Thủy, Như Thiên can phối với Địa chi, hai hành hợp hóa thành một Hành - đó là hành nạp âm vậy,... Đó là nguyên lý lớn, hợp thì hóa,

Anh có thấy cái sự khác nhau giữa hai hệ thống đó không. Nên tam hợp, ba hành khác nhau, mà Hợp thì Hóa là đương nhiên. Là nhất quán vậy !!! Và Quy luật này, trong lý thuyết ngũ hành âm dương, có thể chứng minh được một cách chặt chẽ. Đây, Tôi chỉ nêu tính Biến dịch - cơ bản - và nhất quán - hệ thống. Chỉ riêng điểm này, đã cho thấy tính Khoa học của hệ thống lý luận âm dương ngũ hành rồi.

Rồi ra, biến hóa ra sao, thì Hậu xét.

Lại nói Hoài nam Tử, cho rằng Thổ sinh ở Ngọ, tráng ở Tuất, Tử ở Dần, có thấy khiên cưỡng không ?. Có chứ. Này nhé. Tại sao lại chỉ bảo rằng Tráng ở Tuất mà không phải là ở Thìn, ở Sửu và Mùi. Sửu Mùi thì là âm, Thìn Tuất là dương, âm, dương thổ. Nhưng âm dương là âm dương, ngũ hành là ngũ hành. Chả có chuyện âm dương sinh ngũ hành hay ngược lại. Vậy thì Thổ có 4 Thổ, ấy là Tứ Mộ. Thật ra, việc chứng minh Tứ Mộ đồng đẳng nằm ở chỗ khác, biện chứng và chặt chẽ hơn. Nhưng ở đây, Tôi chỉ nôm na diễn giải như vậy cho dễ hiểu, mà cũng không đi xa khỏi bản chất.

Nếu đã thế, thì Thổ sao không thể sinh ở Mão, hay Dậu, hoặc Tý. Phải chăng không thể được, vì

Hỏa đã sinh Thổ - theo luật tương sinh ?. Nên Hoài Nam Tử mới viết chỗ ở Ngọ, cho Thổ hành ?. Có lẽ vậy. Nhưng như thế thì thật là hấp tấp, bởi nếu Thổ được phép sinh như vậy, thì tại sao lại không được phép sinh ở Mão, mà cứ phải ở Dần, và các hành khác cũng vậy. Nhưng như thế thì sẽ dẫn đến Hỏa tráng ở Mùi, mà tử ở Hợi, ...thế là đi vào cái vòng luân quần, chẳng có cái nào có thể bác được cái nào. Anh chấp nhận Tôi thế này thì sẽ thấy cái vô lý ở ngay sau đó, kiểu nào cũng vậy.

Có người lại bảo, Mộc dương ở Dần khắc Thổ thì Thổ chẳng Tử chứ sinh được với ai ?. Như thế là được hai điều hợp lý, tráng ở Tuất, chết ở Dần. Chỉ có mỗi sinh ở Ngọ, có lý, nhưng mở đường cho Hươu chạy !. Để Hỏa đòi sinh ở Mão, chứ không muốn được sinh ở Dần. Nhưng sau đó lại thấy bất cập, vì Hỏa không thể tráng ở Mùi được, cũng không thể chết ở Hợi được - đừng nói ở Hợi, nước lạnh quá, chết cồng !, hi hi ...

Ok cả đám. Nhưng vẫn bất cập, đó là vì, tự nội tại đã không có cái logic.

Bởi vì, Ban đầu thì lấy Luật tương sinh để biện cho Ngọ hỏa sinh Thổ. Mà ngũ hành là ngũ chân đỉnh trong luật tương sinh. Nghĩa là bằng vai. Thì Hỏa sinh ở Mão, Kim sinh ở Ngọ, Thủy sinh ở Dậu, đâu có gì mâu thuẫn, thế thì dẫn đến bất cập, vì Hỏa chẳng vượng ở Mùi, Thủy không vượng được ở Sửu. Đó là thực tế.

Cái vòng luân quần là ở chỗ đó. Nên Hoài Nam Tử chỉ có viết ra nó như thế, mà chẳng bảo là nó là Thổ tam hợp vậy, nên mới bảo rằng ở đời thì chẳng có Thổ tam hợp. Chỉ viết ra như một cái Lý khiến cưỡng mà thôi, không khẳng định về hành Thổ tam hợp.

Hoài nam Tử biết. Nhưng không Lý giải nổi tại sao lại không có Thổ tam hợp. Đó là sự thực.

Nhưng nếu không viết cái Thổ sinh ở Ngọ, thì Hậu nhân khó nổi biết được phải đi tìm cái lý tại sao không có Thổ tam hợp. Thế nên, trong Hiệp Kỷ mới nói:

"Nay Phụ chép như thế cho đủ một nghĩa".

1) Nếu theo thời gian tính, bộ sách Hiệp Kỷ Biện Phương Thư có trước sách của 3 ông Việt <ST1:COUNTRY-REGION>Nam</ST1:COUNTRY-REGION>: do đó bảo đảm rằng phương pháp an Trường Sinh chung chỗ (ở Thân) cho Thổ và Thủy cục là do 3 ông VN tự chế, vì không theo một trong hai lối an của mấy anh Tàu. Vì 3 ông ra sách trước sau theo kiểu để năm một, johnmiths đoán rằng 3 ông thuộc về 1 cái club Tử Vi nào đó ở Sài Gòn (nhưng johnmiths thiếu bằng chứng mới khổ chứ).

2) Bộ sách Hiệp Kỷ Biện Phương Thư đưa ra vài cách an Trường Sinh của người Thổ cục (và chính thứ tự của các sao trong vòng Trường Sinh đã khác thường đối với sách vở của 3 ông VN). Nếu sau này có người tìm ra được trong sách khác, thí dụ Biện Phương Hiệp Kỷ Thư hoặc Biện Phương Thư Hiệp Kỷ, có những lối an khác nữa thì sao? Có phải tự mấy anh Tàu không biết đâu là đúng, đâu là sai, cứ chế nhạo xì lên, hay không (vì không chết Tây đen nào) ?

Theo như những chứng minh của Tôi, thì Thổ cục tràng sinh khởi từ Thân cùng nơi với Thủy cục là đúng. Còn như mấy anh Tàu phù trong Hiệp Kỷ nói (Anh JM) có thể chỉ ở trang nào không ?. Vì Tôi không có thời gian tìm) thì cứ theo như nội dung Hiệp Kỷ, không có liên quan hay đề cập đến cái Lý trong tử vi. Thổ cục an tràng sinh ở Thân cùng với Thủy cục là cái Lý của tử vi. Không nên đồng nhất với nhau. Cũng bởi nó có cái lý riêng, đặc trưng, nên dễ thấy rằng, Tiền nhân không lấy vòng tràng sinh theo ngũ hành bản mệnh, mà lấy theo cục. Chứ nếu không, chúng ta cứ lấy cái lý đồng nhất thì sẽ đòi hỏi Cục có vòng tràng sinh, thì hành bản mệnh tại sao lại không cho nó một vòng tràng sinh. Cứ suy diễn như thế, nghĩa là chưa hiểu cái Lý của Tử vi vậy. Điều này cũng tương tự như số Cục vậy. Số của ngũ hành, số Sinh cục là Thổ ngũ cục. Thủy một, Hỏa hai, Mộc tam, Kim tứ. Vậy mà Cục ở Tử vi lại Thủy hai, Mộc tam, Kim tứ, Thổ 5, và Hỏa lại 6. Nếu không hiểu, sẽ cho nó là vô lý. Nói đến số ngũ hành, thì phải thấy từ 1 đến 5 là số sinh, từ 6 trở đi là số Thành. số Cục thật là trái khoáy, một mình Hỏa làm số Thành, là số Cục tiêu. Trong khi mộc Kim Thổ đều lấy số Cục của số Sinh. Thật chẳng hiểu tại sao cả ?. Đúng không ?.

Không, nó có lý của nó, rất vững vàng.

Tôi chỉ nêu vấn đề như vậy. Chứ ít thì cũng thấy Lý học đông phương, mà chỉ với tử vi, nó cũng không tầm thường rồi.

Thân ái.

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 10 July 2009 lúc 4:01pm

Được chú vui vui dành thời gian giải thích thế này là vinh hạnh . Năng quả thật chậm hiểu nên muốn hỏi thêm 1 số điểm với chú vui vui .

Theo chú vui vui : can chi là vận động của ngũ hành ! . Như vậy nôm na ngũ hành như là một loại vật chất , năng lượng , có khả năng vận động của riêng nó ,mà vận động thì đương nhiên có chuyển từ trạng thái nọ sang trạng thái kia . Nên mới có cái gọi là hóa .

1 . Trong bài chú viết : **can hợp với 1 can thì sinh ra hành** . Mong chú giải thích thêm chi tiết : hợp là gì , ứng dụng thế nào ? .**Giáp hợp với kỷ hóa thổ** ,ở đây năng đang nghĩ đến bảng an cục . Trong đó ghép tuổi giáp với kỷ làm 1 .

- Nhưng cái hợp giữa 2 can với nhau theo ý chú đơn thuần là 2 can hay là 2 hành của 2 can với nhau : Giáp (mộc) ,với Kỷ (thổ) sinh ra thổ . Ất (mộc) + Canh (Kim) = kim . Bính (Hỏa) + Tân (Kim) = Thủy .

- Can hợp với chi . Ở đây , năng cũng thác mắc 1 lần nữa chữ hợp . Bởi vì trong 60 hoa giáp, một can có thể ghép với rất nhiều chi (ko phải mọi trường hợp) , như vậy liệu sự hợp đó nhiều thế chẳng ?

Và với nạp âm (hành của bản mệnh) được sinh ra , năng thử tìm hết các quy luật của nó , nhưng ko tìm được quy luật giữa hành của can , hành của chi để hóa ra được hành của bản mệnh . Và năng nghĩ cũng ko có cái quy luật đó .

2. Khái niệm "sinh " là gì ? Năng cũng chưa hiểu rõ , âm và dương với nhau sinh ra được tứ tượng ? . Hay từ hỏa sinh thổ , thổ sinh kim Rồi lại thổ sinh ra cực . Cực là cái gì năng cũng ko hiểu . Và khái niệm số sinh nữa ?

3 . Nếu can chi là sự vận động của ngũ hành ? . Thì tại sao lại có hành của can chi ? Nó sinh ra dựa trên quy luật nào ? .

```
< http-equiv="Content-" content="text/; charset=utf-8">< name="ProgId" content="OneNote.">< name="Generator" content="Microsoft OneNote 12">
```

Mà ngũ hành là ngũ chân đỉnh trong luật tương sinh. Nghĩa là bằng vai.

Nếu như bằng vai . Tại sao xuất hiện tứ mộ , có đến 4 hành thổ . Rồi lại xuất hiện số của ngũ hành . Đặc biệt là việc ko có thổ ngũ cực . Điều đó tạo cho năng cảm giác hành thổ có gì đó ko bằng vai với 4 hành còn lại .

4. Về vấn đề chứng nghiệm và nghiệm lý : có thể ngay từ đầu năng ko hiểu ý chú vui vui . Vậy sau đó năng cách năng hiểu sẽ là :

Chứng nghiệm là Thấy : nghĩa là mới ở mức quan sát .

Nghiệm lý : là mang cái lý : nghĩa là có sự tư duy logic để đi đến các kết luận mà từ thấy chưa thể ra được ngay .

Nhưng như vậy thì cũng ko khác với cách mà khoa học phương tây làm là máy , chỉ là từ ngữ khác nhau . Có điều như cái thấy tối hậu mà chú nói đến , liệu đã phải là nghiệm lý chưa , hay chỉ đơn giản là thấy . Như mặt trời mọc rồi lặn : thấy chỉ đơn giản là thấy nó mọc , thấy nó lặn . Nhưng tư duy logic bên trong phải là : hôm nay nó mọc lặn , hôm qua cũng thế , mà ngày nào cũng thế --> kết luận là ngày mai nó cũng thế , ngày kia nó cũng thế (tương lai) . Vậy hơi có sự mập mờ giữa khái niệm cái thấy tối hậu và nghiệm lý .

Mà như thế ý năng vẫn là : nếu những cái "thấy" đơn giản thì người xưa đến nay đã làm rồi .

Chỉ những cái có sự tư duy và kết luận trong đó : như dựa trên kết luận từ người xưa thì mới có thể cho ra những kiến thức mới . Chứ ko ai lại đi quan sát rồi xem có nên kết luận mặt trời quay quanh trái đất hay trái đất quay quanh mặt trời . Vì việc đó lịch sử đã làm rồi . Mà chúng ta phải dựa trên cái lịch sử đó để tìm hiểu .

Với tử vi , năng cũng nghĩ như vậy , ko thể nào cứ ngồi thử hết cách phán này đến cách phán khác mà kết luận là cái này đúng cái kia sai được . Vì vậy năng mới nghĩ đến chuyện với có các mệnh đề logic bên trong nó , nghĩa là có thể từ gốc chứng minh ra ngọn .

Tất nhiên bài viết cũng thể hiện rõ , năng ko có một lý thuyết rõ ràng rành mạch như chú có . Thế nên ở bài viết của chú trả lời chú john , năng cũng ko thể từ đó mà có thể kết luận ngay những cách tính toán đó là đúng hay sai . Nghi ngờ với năng là một việc , nhưng việc chính là sự trải nghiệm cũng thú vị .

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 12:13pm

Đọc bài của TN !. toát mồ hôi vì những câu hỏi !. Nhiều quá, toàn là những vấn đề và khái niệm cơ bản cả . Chỉ nội một vấn đề Tri và Kiến đã có thể có cuộc nói chuyện với kích thước cả một cuốn sách rồi . Mà ở đây, TN đưa ra có đến cả chục câu hỏi . hi hi ...

Có thể thấy ngay một điểm quan trọng . TN đến với Lý học đông phương với một hành trang thiếu thốn từ những khái niệm, quan niệm cơ bản đến các kiến thức cơ sở . Thú thật, Gặp tình huống như thế này, mà chỉ với mong muốn trong một vài chục bài viết trả lời Năng, hy vọng Năng có thể - dù chỉ là thỏa mãn - chứ chưa nói là Hiểu, thì thật là Khó . Trong khi khả năng của Tôi lại rất hạn chế . Nên !. Ta trao đổi với nhau, trên tinh thần, được đến đâu thì đến, Năng vui lòng nhé . 😊

Năng viết:

Theo chú vui vui : can chi là vận động của ngũ hành ! . Như vậy nô m na ngũ hành như là một loại vật chất , năng lượng , có khả năng vận động của riêng nó ,mà vận động thì đương nhiên có chuyển từ trạng thái nọ sang trạng thái kia . Nên mới có cái gọi là hóa .

Năng cố gắng lưu ý nhé . Tôi có viết, Can - Chi được xem như là tên gọi của một thể hiện vận động của Ngũ hành . Chứ không nói như Năng là Can - Chi là vận động của ngũ hành được . Khác nhau nhiều lắm . Cách nói của Năng thì xem Can Chi là một loại thực thể của ngũ hành . Trong khi thực tế Can - Chi không phải là Thực thể, mà nó được xem như là một thể hiện . Như Ta vẫn biết, có con thì mới đặt tên, cái tên thì đi suốt theo năm tháng với người mang tên, nhưng cái tên không phải là

con người đó . Cao hơn cái tên một chút, Can - Chi thể hiện được sự vận động của ngũ hành . Nên Tôi mới lấy ví dụ tương tự Vận tốc và Động lượng của chất điểm . Ta dễ thấy, Chất điểm là thực thể - nên Kiến, nhưng vận tốc và động lượng thì không phải là thực thể - chỉ có thể Tri, mà chỉ là biểu hiện sự vận động của thực thể là chất điểm mà thôi .

Nói nôm na ngũ hành như là một dạng vật chất, năng lượng thì Ta phải tự hỏi rằng, Ta đã quan niệm vật chất, năng lượng như thế nào ? . Điều này thật sự là cần thiết . Bởi vì khi quan niệm và có sự so sánh như vậy, có nghĩa là Ta đã muốn có một Tự Điền, chuyển nghĩa . Nhưng như đã thấy có tính lịch sử, một Tự Điền như vậy đã từng gây ra nhiều vấn đề dẫn đến ngộ nhận . Bởi ngay trong nhận thức chung của giới khoa học trong suốt hai thế kỷ 19 và 20 , mà chủ yếu là do sự phát triển của vật lý hiện đại - Vật lý tương đối và vật lý lượng tử - đã đưa tới những thay đổi sâu sắc các quan niệm về vật chất và năng lượng . Vì thế, nếu ta chỉ nói sơ sài có tính chất tự Điền, thì không thể nói lên được một điều gì cả, sẽ chỉ khiến chúng ta đi vào ngõ cụt, khi muốn tìm hiểu về âm dương ngũ hành .

Một thể hiện của sự đi vào ngõ cụt, là đã từng có người quan niệm rằng, khi phối hợp với ngũ hành - bởi xem ngũ hành như một dạng năng lượng - đã đi tới quan niệm có 5 loại năng lượng, ứng với 5 hành !!!.

Mới thoát nhìn, thì thấy có vẻ hợp lý . Nhưng đi sâu vào lý thuyết âm dương ngũ hành, thì mới thấy bất cập . Thậm chí, còn có người, thay vì đó là 5 loại năng lượng, thì nói là 5 loại vật chất . Điều sai cả . Bởi vì, cho đến ngày nay, Nhân loại vẫn chưa thể có quan niệm khác về vật chất và năng lượng đã có thể được đo, xem đó là những đại lượng vật lý đo được . Và giữa năng lượng và vật chất có sự chuyển hóa ! . Nhưng với lý học đông phương, một sự chuyển hóa như vậy, chỉ có thể có trong một nghĩa hẹp mà thôi .

Cũng có người đã từng thể hiện tham vọng suy diễn bằng cách khái quát hóa năng lượng và vật chất từ nghĩa hẹp này, để hy vọng nó có một "kích thước" tương xứng với âm dương hay ngũ hành . Nhưng rồi, cho dù sự cố gắng tới cỡ nào, cũng rất nhanh chóng thể hiện sự thiếu hiểu biết về âm dương ngũ hành . Đi tới tình trạng LÀ: Nói là mở rộng, khái quát hóa hơn nữa, nhưng thực chất lại chẳng mở rộng gì cả !!!.

Bởi vậy, sự giải nghĩa Hóa của Năng mang hàm ý là sự chuyển đổi trạng thái, thực tế sẽ đẩy suy tư của Năng đi vào Phiến diện . Từ đó, sẽ không thể hy vọng được một sự giác ngộ về các khái niệm cơ bản của Lý học đông phương .

Đó là thực tế, sau này, dần dần Năng sẽ Ngộ được .

Thân ái .

Đã gửi bởi: vân từ

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 12:35pm

Chào anh vui vui,

Anh trở lại diễn đàn, đây là một chuyện vui đáng kể. Lâu nay bản thân tôi vui đầu trong những công việc vất vả mỗi ngày nên cũng không có thời gian để đọc ở diễn đàn; ngay cả trong lòng cứ hứa là viết một lá thư thật dài cho người bạn phương xa mà đầu óc cũng chưa tập trung được. Ở tuổi này, nếu mọi việc ổn định để có thời gian liên lạc, thăm viếng gặp gỡ bằng hữu thì tốt đẹp biết bao. Thời gian gần đây nhất, tôi đang bối rối về việc con gái tôi xa nhà đi học, nó đã được trường chấp thuận, chỗ ở cũng đã lo xong, cháu xa nhà bất ngờ như vậy tôi thật sự hết sức bối rối, nhưng có lẽ chấp nhận cho cháu đi vẫn là đáp án tốt nhất.

Tôi sẽ tìm thời gian nhiều hơn để vào đây theo dõi những đóng góp của anh. Xin lỗi đã chen ngang chủ đề với việc riêng. Chúc diễn đàn sinh hoạt vui và chúc anh vui vui nhiều sức khỏe.

Vân Từ

Đã gửi bởi: platinum_1993

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 12:43pm

Gửi johnmiths,

Tôi rất ngưỡng mộ bạn về trí tuệ hơn người, kiến văn quảng bác...Nhưng (rất tiếc rằng) trong Mệnh Lý thì câu nói: "Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lý" (đọc được ở đâu đó, chẳng nhớ...) luôn là không sai!... Tạm không bàn đến nền tảng của học thuyết mới mà bạn vừa đưa ra, nhưng xin hỏi bạn có ví dụ gì minh chứng cho nó hay không? Bạn thử áp dụng nó rồi luận một lá số xem kết quả thế nào?

Đọc bài của bạn, mình liên tưởng đến những bài bình luận của các vị bác học phương Tây về các bậc thầy châm cứu phương Đông, dạng như: họ lấy kim châm mài dưới gót giày rồi châm vào cơ thể bệnh nhân...Theo đó, những người phương Tây quan niệm rằng điều đó là SAI LẦM, là mất cực kỳ mất vệ sinh...Nhưng tại sao cả nghìn năm nay ns vẫn tồn tại và có hiệu quả, cứu sống bao nhiêu người? Thiết nghĩ một khi nghiên cứu những môn học Huyền bí này, đừng nên câu nệ vào vật chất, toán học quá! Có được không?

Never mind...

platinum_1993

Dục lâm tử nhi vô tham luyện,

Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh.

Đã gửi bởi: platinum_1993

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 12:58pm

Đọc bài của TN đáp lại chú VV mà thấy thương cho những người trẻ tuổi, sinh ra dưới ảnh hưởng của những nền văn hóa xa lạ, không được tiếp cận với những tinh hoa của tiền nhân Đông phương...Chú Vui vui có bỏ công giảng cả đời thì cháu dám cá là họ cũng không lĩnh hội được. Cái gì cũng phải cụ thể! cân đo đong đếm được, qui ra số! $1+1=2$. Đã thế thì còn mò vào trang này (Khoa học Huyền Bí) làm gì? Đi làm tiến sĩ Toán Học, Vật Lý...cho xong!

platinum_1993

Dục lâm tử nhi vô tham luyện,
Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh.

Đã gửi bởi: vui vui

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 12:59pm

Nặng viết:

1 . Trong bài chú viết : can hợp với 1 can thì sinh ra hành . Mong chú giải thích thêm chi tiết : hợp là gì , ứng dụng thế nào ? .Giáp hợp với kỹ hóa thổ ,ở đây nặng đang nghĩ đến bảng an cục . Trong đó ghép tuổi giáp với kỹ làm 1 .

Tôi không có viết Can hợp với Can thì sinh ra Hành !!! . Tôi viết: Giáp hợp Kỹ hóa Thổ, Ất hợp Canh hóa Kim, ... Như vậy, Nặng đã hiểu sai !. Tại sao vậy ? . Sao lại liên hệ hóa hợp Can sang bảng an Cục vậy ? . Sao lại có thể "ghép" tuổi Giáp với Kỹ là 1 được ? .

Rồi ở dưới bài, Nặng viết thêm:

- Can hợp với chi . Ở đây , nặng cũng thắc mắc 1 lần nữa chữ hợp . Bởi vì trong 60 hoa giáp, một can có thể ghép với rất nhiều chi (ko phải mọi trường hợp) , như vậy liệu sự hợp đó nhiều thế chẳng ?

và:

2. Khái niệm "sinh " là gì ? Nặng cũng chưa hiểu rõ , âm và dương với nhau sinh ra được tứ tượng ? . Hay từ hỏa sinh thổ , thổ sinh kim Rồi lại thổ sinh ra cục . Cục là cái gì nặng cũng ko hiểu . Và khái niệm số sinh nữa ?

Đã trả lời các thắc mắc của Tôi ở trên !. Rằng tại sao Nặng lại có thể hiểu sai như vậy !.

Để có thể trình bày, như là một hệ thống . Chúng ta nên bắt đầu từ học thuyết chính Danh, mà ở đây, Tôi chỉ nhắc tới nó, chứ không trình bày nó, bởi vì, học thuyết chính danh của Khổng Tử, người học đông phương ai cũng phải biết . Tài liệu về nó, Chưa chắc Tôi đã có hơn Nặng, Nhưng vì Tôi đã học từ lâu, qua nhiều tài liệu mà có được kiến thức, chứ không có tài liệu sẵn trong nhà !. Sinh thời, Khổng Tử rất Trọng thuyết chính âm . Xem đó như là một Tiền đề về Tri thức cũng như

các hoạt động trong toàn bộ các vận động nhân sinh . Một nhà chính trị, muốn hoạt động chính trị, để tránh khỏi thất bại, cần nhất, và tiên quyết là phải Chính Danh .

Một nhà Khoa học, muốn nghiên cứu, hay hiểu được một nội dung khoa học, nhất thiết phải chính danh .

Một quan hệ xã hội, để có được một quan hệ đúng với nghĩa người với người - trong đó nhân quyền và tự do, bình đẳng và bác ái, phân rõ thiện và ác, ... - thấy đều phải chính danh .

Nên Khổng Tử có nói :

Danh bất chính, ngôn bất thuận, ngôn bất thuận, việc bất thông !

Sự việc mà đã không có thông, không hanh thông, thì thất bại là nhãn tiền !!!.

Ví dụ:

Một chính quyền không được lòng dân, lấy lợi ích cá nhân, dùng cường quyền bạo lực để tước đi mọi quyền con người, tự do, mà tự do đầu tiên là tự do ngôn luận, tự do bày tỏ ý kiến - một trong những quyền quan trọng nhất để bảo đảm công bằng xã hội, bảo đảm động lực thúc đẩy xã hội tiến lên . Thì chính quyền đó là Không chính danh . Vì vậy, một chính quyền, muốn chính danh, phải có cương lĩnh bảo đảm vì lợi ích của công đồng xã hội, mà những quyền trên là thiêng liêng . KHI đó mới được sự đồng lòng và ủng hộ của toàn xã hội, mới có thể đứng vững và thay ặt nhân dân lãnh đạo đất nước được .

Nay chính quyền một mặt thì làm tay sai cho ngoại bang, rước voi về dày má tổ, bán đất, bán biển . Trong thì đàn áp, vi phạm nhân quyền, khủng bố, đàn áp các tiêu chí dân chủ, tự do, đi ngược với quyền lợi của nhân dân . Muốn đứng vững được, một mặt phải đàn áp, nhưng quan trọng hơn cả là phải làm công tác Chính Danh . Đó là :

Xuyên suốt một thời gian dài, đã lấy cái chủ nghĩa ngoại lai về làm Chính Danh . Trong phạm vi xác định, đã Lừa được một bộ phận quan trọng của dân tộc, khiến chúng đã thực hiện sự chính danh, cướp được quyền lãnh đạo đất nước . Nhưng cái chủ nghĩa đó, nay đã bị đào thải . Thì nay, để đảm bảo sự chính Danh, không còn cách nào khác, là Dựng lên một hình ảnh của một người đã chết, vốn một thời được đa số nhân dân tôn thờ, nào là Người đã nói vậy, nào là học tập tư tưởng của người, ... Đó là phương pháp chính danh . Nhưng cái sự chính danh đó như một lớp Sơn tô vẽ, dần dần bị thời gian làm cho các lớp sơn bị bong ra, hiện nguyên hình là sự bịp bợm, lừa dối . Sự chính danh sẽ mất đi . Khi mỗi người dân nhìn ra sự thật .

Thì sự tồn tại của cái chính quyền đó tất yếu sẽ sụp đổ, theo cái sự chính danh cuối cùng biến mất . Đó là về Chính trị . Nôm na là vậy .

Về lý học đông phương : Hợp, Sinh, ...đều là những khái niệm cơ bản, không thể hiểu sai . Hiểu sai, sẽ dẫn đến ngộ nhận . Nhưng muốn hiểu được, thì phải chứng nghiệm .

Như ta nói : Hai vợ chồng người ấy thật là hợp nhau, hay nói, thuận vợ thuận chồng, nước biển đông cũng tát cạn . Hay nói, chúng ta hãy hợp tác với nhau mà làm, đừng có mỗi người mỗi mắng,

kết quả là chẳng có hiệu quả . Hoặc nói : Đoán kết là sức mạnh, hay tầm quan trọng : Hãy giữ gìn sự đoàn kết như con người của mắt mình !!!.

Chẳng hạn thế .

Còn tiếp .

Thân ái .

Đã gửi bởi: truanang

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 3:40pm

Ồ , thế Platinum thuộc lớp gì (già hay trẻ) . Năng chẳng quan trọng tuổi tác , quan trọng là sự đóng góp của mỗi người . Năng ko muốn cãi nhau , vì tính năng đã háo thắng , nhưng điều đó chỉ đem lại những việc ko hay :D .

Việc có nên đem những thnh tựu của khoa học phương tây vào phương đông ko , năng nghĩ là tùy quan điểm của mỗi người . Ít ra thì có mạng Internet cũng giúp cho sự lưu thông kiến thức được dễ dàng hơn , có máy tính lá số cũng tiện hơn đã . Năng ko chê bai nhữnàg người thuần túy theo phương đông , nhưng năng cũng ko thể bảo đa số mọi người thế là năng sẽ phải theo như thế . Quyền tự do mỗi cá nhân là được lựa chọn cách thức để tiếp cận .

Năng có sự kính trọng riêng với chú vui vui và chú john . Nên năng mới hỏi với tư cách của người đi sau , việc năng có tiếp thu được hay ko là việc của năng . Platinum đừng nghĩ việc đong đếm là tầm thường , vì chính chú vui vui cũng nhìn ra sự thiếu sót của ngũ hành trong việc ko đong đếm được . Và toán học cũng ko thô sơ như $1+1 = 2$ đâu . Nó cũng là cái công cụ như cái máy tính mà thôi .

Chúc mọi người chủ nhật vui vẻ .

@ chú vui vui : cảm ơn chú trả lời . Năng ko thông minh để hiểu đúng ngay ý chú , nên đành có suy luận và nhờ chú giải thích tiếp . Đọc sách cũng là cái hay , nhưng nhìn cách người đi trước đọc như thế nào cũng ko phải là điều tệ .

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 11 July 2009 lúc 6:58pm

platinum_1993 đã viết:

“Tạm không bàn đến nền tảng của học thuyết mới mà bạn vừa đưa ra, nhưng xin hỏi bạn có ví dụ gì minh chứng cho nó hay không? Bạn thử áp dụng nó rồi luận một lá số xem kết quả thế nào?”

Cảm ơn platinum_1993 đã góp ý vào topic này. Trong topic “Lệch ngày giữa lịch vạn niên VN và TQ” của phuongarch, trang 12 của chuyên mục Tử Vi (trong một thời gian ngắn nữa có lẽ sẽ nhảy qua trang 13) có vài bài viết của tôi trong đó có thể đúng với điều mà platinum_1993 muốn hỏi.

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 24 July 2009 lúc 6:34am

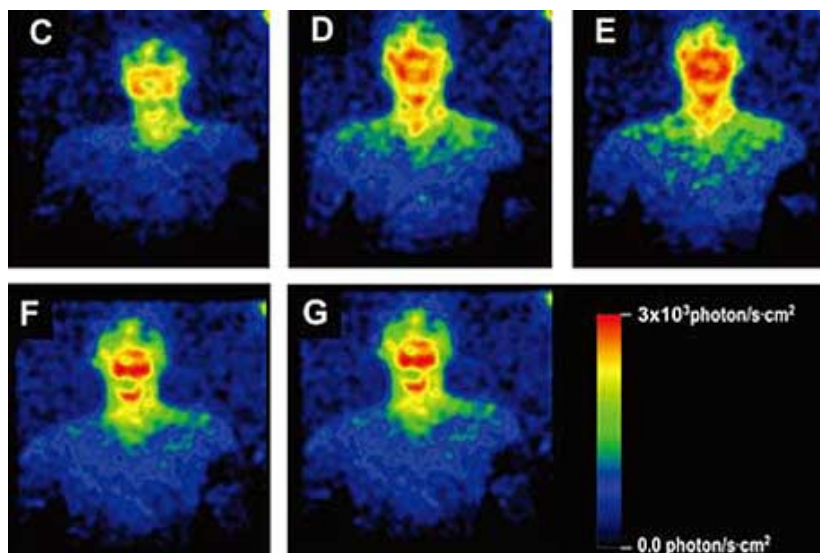
Chú Johnmiths cho nn link này.

<http://news.aol.com/article/humans-glow/584160><http://news.aol.com/article/humans-glow/584160>

johnmiths đã viết:

“Vào năm 1989, ở 1 đoạn trong 1 quyển sách của Alice Bailey, tôi đọc được câu viết của vị chân sư Tây Tạng D.K. rằng đến khi nào người ta kết hợp được **Photography** và **Electricity** thì người ta sẽ có thể chụp hình được thể kinh mạch (etheric body) của người chết. Cả hai thứ Photography và Electricity tôi đều không ưa, nên không để tâm. Nhiều năm sau đó, khi Digital camera tràn lan khắp nơi, nhất là khi biết được những sensors của digital camera có thể bắt được những tia hồng ngoại, tử ngoại gì đó, và chụp được một người đang ở trong bóng tối, tôi mới nhớ tới những gì tôi đã đọc, và mới hiểu được ý nghĩa của “sự kết hợp giữa Photography và Electricity”.

(22 Tháng 7) – Hiện nay các nhà khoa học đã khám phá rằng cơ thể con người thật sự tỏa sáng, nó phát ra một ánh sáng thấy được với số lượng cực nhỏ ở những mức độ tăng giảm theo các thời kỳ. Những nghiên cứu trước đó cho thấy rằng cơ thể phát ra ánh sáng thấy được, với cường độ kém hơn 1000 lần so với mức mà mắt thịt có thể cảm thụ được. Thực tế, hầu hết mọi sinh vật sống đều phát ra ánh sáng rất yếu, được xem như là sản phẩm phụ của các phản ứng hoá sinh bao gồm cả gốc tự do. (Ánh sáng thấy được này khác với bức xạ hồng ngoại – một dạng ánh sáng không thấy được – đến từ nhiệt độ cơ thể.



Một camera nhạy sáng cho thấy phần trên cơ thể một người, đặc biệt là phần mặt, phát ra ánh sáng thấy được với số lượng nhỏ và dao động trong ngày.

Để nghiên cứu thêm về ánh sáng thấy được mờ nhạt này, các nhà khoa học ở Nhật Bản đã sử dụng những camera cực nhạy có khả năng phát hiện đến từng photon. Năm tình nguyện viên nam khỏe mạnh độ tuổi từ 20 đến 30 đã đứng ngực trần trước camera trong một phòng kín sáng hoàn toàn tối trong 20 phút mỗi ba giờ từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối trong ba ngày. Các nhà nghiên cứu nhận thấy cơ thể rực sáng và nhạt dần suốt ngày, với điểm thấp nhất vào lúc 10 giờ sáng và cao nhất vào 4 giờ chiều. Những phát hiện này đưa ra giả thuyết là có sự phát sáng liên kết với đồng hồ sinh học của chúng ta, có lẽ vì các nhịp điệu trao đổi chất dao động suốt cả ngày.

Các khuôn mặt tỏa sáng nhiều hơn phần còn lại của cơ thể. Điều này có lẽ vì khuôn mặt sạm hơn phần còn lại của cơ thể, do chúng phơi nắng nhiều hơn – sắc tố ẩn sau màu da, melanin, có các thành phần huỳnh quang có thể tăng cường sự sản xuất ánh sáng rất nhỏ của cơ thể.

Vì ánh sáng mờ nhạt này nối liền với sự trao đổi chất của cơ thể, phát hiện này gợi ý rằng những camera có thể bắt được các phát sáng yếu có thể giúp phát hiện các trạng thái y khoa, phát biểu của nhà nghiên cứu Hitoshi Okamura, một circadian biologist thuộc Đại học Kyoto Nhật Bản.

“Nếu bạn có thể thấy ánh sáng lờ mờ từ bề mặt cơ thể, bạn có thể thấy toàn bộ tình trạng cơ thể,” phát biểu của nhà nghiên cứu Masaki Kobayashi, một chuyên gia biomedical photonics tại Viện Công nghệ Tohoku ở Sendai, Nhật Bản.

Các nhà khoa học đã trình bày trực tuyến chi tiết các phát hiện của họ trên tạp chí PLoS ONE vào ngày 16 tháng 6.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 06 August 2009 lúc 1:42pm

Hôm nay, xin kính mời quý vị đọc truyện Tàu “Phong Thần Diễn Nghĩa”, nhưng không phải để giải trí đầu nhé, mà là vì tầm vóc lớn lao của bộ truyện này đối với khoa Tử Vi mà chúng ta đang nghiên cứu.

Quý vị có thể đọc truyện qua những links sau đây:

<http://www.4vn.net/truyentau/phongthan/phong.than>.

<http://www.4vn.net/truyentau/phongthan/phong.than.htm> , hoặc là

<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvnqn4n31n343tq83a3q3m3237nvn>

<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvnqn4n31n343tq83a3q3m3237nvn> .

Trước hết, tôi xin trích dẫn một số thông tin về truyện này từ 1 bài viết ở Wiki:

“Phong thần diễn nghĩa (chữ Hán phồn thể: 封神演義; chữ Hán giản thể: 封神演义; pinyin: fēngshén yǎnyì), cũng gọi là Bảng phong thần, Vũ Vương phạt Trụ ngoại sử phong thần diễn nghĩa, Phong thần truyện, Thương Chu liệt quốc toàn truyện, là một tác phẩm văn học dạng tiểu thuyết thần quái viết bằng tiếng Trung vào thời nhà Minh, bao gồm 100 hồi.

“Là một bộ tiểu thuyết được viết lại trên cơ sở cuốn Vũ Vương phạt Trụ bình thoại in đời Nguyên, rồi nhào nặn tư liệu lịch sử với thần thoại, truyền thuyết và tôn giáo mà thành, Phong thần diễn nghĩa xoay quanh việc suy vong của nhà Thương và sự nổi lên của nhà Chu, lồng vào đó là vô số thần thoại, truyền thuyết Trung Hoa, bao gồm các thần linh, người bất tử, những linh hồn v.v. Trong chừng mực nào đó, Phong thần diễn nghĩa mô tả cuộc sống của người Trung Hoa đương thời, nơi tôn giáo có một vai trò lớn trong cuộc sống hàng ngày.

“Tác giả của Phong thần diễn nghĩa có thuyết nói là Hứa Trọng Lâm (許仲琳; 许仲琳), hiệu là Chung Sơn Dật Tẩu (mất 1566), người Phủ Ứng Thiên huyện Trục Lệ biên soạn. Thuyết khác lại cho rằng tác giả rất có thể là Lục Tây Tinh (陸西星; 陆西星), hiệu Trường Canh (mất 1601), người huyện Hưng Hóa, tỉnh Giang Tô viết[1].

(link: http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_th%E1%BA%A7n_di%E1%B B%85n_ngh%C4%A9a
http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_th%E1%BA%A7n_di%E1%BB%85n_ngh%C4%A9a)
(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 07 August 2009 lúc 9:56am

Một bài viết sau đây của một tác giả người Tàu sẽ giúp làm sáng tỏ thêm vào nguồn gốc của quyển truyện:

(link:

<http://www.wisknow.com/version/classic/05.htm#01><http://www.wisknow.com/version/classic/05.htm#01>)

“歷史上關於封神的事蹟流傳已久，《史記》封禪書：「始皇遂東游海上，行禮祠名山大川及八神，求仙人羨門之屬。八神將自古有之，或曰太公以來作之。」此外，《舊唐書》禮儀志中，也有提到類似的事蹟，由此可知，太公封神之事早就見於史籍，並非憑空杜撰。其後再經後人

穿鑿附會,形成龐雜的民間傳說.到了宋元明時期,說書之風氣盛行,再加上中國人向來就崇尚陰陽災異的觀念.太公封神的傳說 ;自然成為大家愛聽的題材,作者因而根據 "武王伐紂平話" 加以想像敷演,並加入大量的詩文,寫成現今流傳的一百回封神演義."

Từ điển Thiệu Chử chuyên âm:

“Lịch sử thượng quan vu phong thần đích sự tích lưu truyện dĩ cửu , 《 sử kí 》 phong thiện thư : 「 thủy hoàng toại đông du hải thượng , hành lễ từ danh san đại xuyên cập bát thần , cầu tiên nhân tiện môn chi chúc 。 bát thần tương tự cổ hữu chi , hoặc viết thái công dĩ lai tác chi 。 」 thử ngoại , 《 cự đường thư 》 lễ nghi chí trung , dã hữu đề đảo loại tự đích sự tích , do thử khả tri , thái công phong thần chi sự tảo tựu kiến vu sử tịch , tịnh phi bằng không đồ soạn 。 kì hậu tái kinh hậu nhân xuyên tạc phụ hội , hình thành bàng tạp đích dân gian truyện thuyết 。 đảo liễu tổng nguyên minh thì kì , thuyết thư chi phong khí thịnh hành , tái gia thượng trung quốc nhân hướng lai tựu sùng thượng âm dương tai dị đích quan niệm 。 thái công phong thần đích truyện thuyết tự nhiên thành vi đại gia ái thịnh đích đề tài , tác giả nhân nhi căn cứ 《 vũ vương phạt trụ bình thoại 》 gia dĩ tương tượng phụ diễn , tịnh gia nhập đại lượng đích thi văn , tả thành hiện kim lưu truyện đích nhất bách hồi phong thần diễn nghĩa。 ”

johnmths dịch (hơi dờm một chút, xin thông cảm) như sau:

“Lịch sử có liên quan tới sự lưu truyền về sự tích “Phong Thần” đã có lâu rồi. Theo bộ Sử Ký, sách Phong Thiện (lễ tế trời): “Tần Thủy Hoàng nhân đi ra biển Đông, làm lễ cúng kiếng danh sơn (núi có tiếng), sông lớn cùng tám vị thần, cầu người tiên, người của Tiển Môn (1). Tám tướng thần từ xưa đã có, hoặc nói rằng Thái Công (Khương Tử Nha) hỏi đó đã làm như vậy.” Ngoài ra, sách “Cự Đường”, trong phần Lễ Nghi Chí, đã có nói đến sự tích giống như vậy. Do đó, có thể thấy rằng việc Thái Công phong thần đã sớm thấy có trong sử tịch (tài liệu lịch sử), chứ không phải là việc ngụy tạo không có bằng cứ. Về sau lại trải qua việc hậu nhân xuyên tạc thêm hiểu lầm, làm thành truyền thuyết nhảm nhí trong dân gian. Đến những thời kỳ của nhà Tống, Nguyên, Minh, thói quen nói chuyện sách vở thịnh hành, thêm nữa người Trung quốc về sau cứ sùng bái những quan niệm kỳ dị về âm dương. Truyền thuyết về Thái Công phong thần tự nhiên trở thành đề tài thích nghe của người ta. Tác giả nhân căn cứ vào truyện “Vũ Vương Phạt Trụ Bình Thoại” thêm thắt sự tương tượng, và một số lớn thơ văn, tạo thành bộ truyện “Phong Thần Diễn Nghĩa” gồm có 100 hồi như lưu truyền hiện nay.”

Chú thích của johnmiths:

1) Tiên Môn: tiếng dùng trong sách “Sử Ký”. Lỗi viết âm a ầm ó, không chú thích, của Tư Mã Thiên làm cho hậu nhân chỉ còn cách đoán già đoán non ý nghĩa của tiếng này. Đờn nay, có người đoán phỏng là Sa Môn, tức là đạo Phật

(link: <http://hk.knowledge.yahoo.com/question/question?qid=7006070401092><http://hk.knowledge.yahoo.com/question/question?qid=7006070401092>).

2) Phong khí: thói quen, tập quán (common practices)

(link: <http://hk.dictionary.yahoo.com/search.html?q=1&s=%AD%B7%AE%F0&Submit=+%ACd%A6r>
<http://hk.dictionary.yahoo.com/search.html?q=1&s=%AD%B7%AE%F0&Submit=+%ACd%A6r>
+).

至於“封神演義”的作者,向來有二種說法。一種是;鍾山逸叟許仲琳撰;另一說法是明;朝道士陸西星所作。許仲琳作封神;演義的說法,是根據日本內閣文庫;所藏明刻本。有關許仲琳的事跡,我們知之甚少,只知他是南直隸天;天府人。至於陸西星的說法,則是;根據傳奇彙考:「封神傳係元時道士陸長庚所作,未知的否。」根據這段論述,我們可以得知,傳奇彙考也不確定封神演義是否真的為陸長庚的作品。孫楷第中國通俗小說書目認為:「元乃明之誤,長庚是陸西的字,他是南直隸興化縣人,為諸生。著有南華經副墨、方壺外史等書,並有詩傳世。」由於《封神演義》全書充滿以道為尊的觀念,又述及許多有關道教修煉之術,因此陸西星作《封神傳》的說法頗為可信。

“ chí vu 《 phong thần diễn nghĩa 》 đích tác giả , hướng lai hữu nhị chủng thuyết pháp 。 nhất chủng thị chung san dật tẩu hứa trọng lâm soạn ; lánh nhất thuyết pháp thị minh triêu đạo sĩ lục tây tinh sở tác 。 hứa trọng lâm tác phong thần diễn nghĩa đích thuyết pháp , thị căn cứ nhất bản nội các văn khố sở tàng minh khắc bản 。 hữu quan hứa trọng lâm đích sự tích , ngã môn tri chi thậm thiếu , chỉ tri tha thị nam trực lệ ứng thiên phủ nhân 。 chí vu lục tây tinh đích thuyết pháp , tắc thị căn cứ truyện kì vị khảo : 「 phong thần truyện hệ nguyên thì đạo sĩ lục trường

canh sở tác , vị tri đích phủ 。 』 căn cứ giá đoạn luận thuật , ngã môn khả dĩ đắc tri , truyện kì vị khảo dã bất xác định phong thần diễn nghĩa thị phủ chân đích vi lục trường canh đích tác phẩm 。 tôn giai đệ trung quốc thông tục tiểu thuyết thư mục nhận vi : 「 nguyên nãi minh chi ngộ , trường canh thị lục tây đích tự , tha thị nam trực lệ hưng hóa huyền nhân , vi chư sanh 。 trừ hữu nam hoa kinh phó mặc 、 phương khốn ngoại sử đẳng thư , tịnh hữu thi truyện thể 。 』 do vu 《 phong thần diễn nghĩa 》 toàn thư sung mãn dĩ đạo vi tôn đích quan niệm , hựu thuật cập hứa đa hữu quan đạo giáo tu luyện chi thuật , nhân thử lục tây tinh tác 《 phong thần truyện 》 đích thuyết pháp pha vi khả tín .

“Về tác giả “Phong Thần Diễn Nghĩa”, luôn luôn có 2 ý kiến. Một ý kiến là Chung Sơn Dật Tẩu Hứa Trọng Lâm soạn; thêm một ý kiến khác nữa là Đạo sĩ Lục Tây Tinh đời nhà Minh sáng tác. Ý kiến rằng Hứa Trọng Lâm sáng tác Phong Thần Diễn Nghĩa thì căn cứ vào bản khắc đời nhà Minh cất ở trong Nội Các Văn Khố Sở của Nhật Bản. Sự tích có liên quan tới Hứa Trọng Lâm thì chúng ta biết rất ít. Chỉ biết rằng ông là người ở phủ Ứng Thiên thuộc Nam Trực Lệ. Ý kiến về Lục Tây Tinh ắt là căn cứ vào Truyền Kỳ Vị Khảo: “Đạo sĩ Lục Trường Canh đời nhà Nguyên sáng tác Phong Thần Truyện Hệ, nói là không phải thì chưa thấy.” Căn cứ vào đoạn lý luận đó, chúng ta có thể biết được rằng Truyền Kỳ Vị Khảo đã không xác định được Phong Thần Diễn Nghĩa có phải thật sự là tác phẩm của Lục Trường Canh hay không. Tôn Khải Đệ trong Trung Quốc Thông Tục Tiểu Thuyết Thư Mục nhận định: “Đời Nguyên làm thành đời Minh, Trường Canh là tên tự của Lục Tây. Ông là người huyện Hưng Hóa thuộc Nam Trực Lệ, làm chư sinh (thầy dạy học) (1). Sáng tác có pho Nam Hoa Kinh, những quyển Phương Khốn Ngoại Sử, còn có thơ truyền đời.” Vì cả quyển sách Phong Thần Diễn Nghĩa đầy dẫy với quan niệm “dùng đạo làm tôn giáo”, lại kèm theo nhiều thuật tu luyện của đạo giáo có liên hệ, do đó ý kiến Lục Tây Tinh làm ra Phong Thần Truyện rất có thể tin được.”

Chú thích của johnmiths:

1) Thời xưa, những người đọc được sách đều được gọi là chư sinh. Mới đầu thì chỉ người có học vấn, về sau gồm luôn người đào tạo ra những đệ tử.

(link:

<http://zh.wikipedia.org/wiki/%E8%AF%B8%E7%94%9F><http://zh.wikipedia.org/wiki/%E8%AF%B8%E7%94%9F>)

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 08 August 2009 lúc 5:45pm

Sau đây, xin mời quý vị đọc chương 99 của Phong Thần Diễn Nghĩa (tên chương là “Tử Nha vâng sắc Phong Thần”). Bản dịch là của Mộng Bình Sơn.

Phong Thần Diễn Nghĩa

Hồi 99

Tử Nha vâng sắc Phong Thần

Tử Nha đến cửa cung Ngọc Hư, thấy Bạch Hạc đồng tử bước ra, liền hỏi:

- Có Tôn sư trong động chăng?

Bạch Hạc đồng tử nói:

- Sư thúc đến hầu việc chi?

Tử Nha nói:

- Người vào thưa với tôn sư có ta đến xin ra mắt.

Bạch Hạc đồng tử vào thưa lại. Nguyên Thi truyền cho vào, Tử Nha làm lễ chúc tụng rồi thưa:

- Tôi xin lãnh sắc Phong Thần kéo các hồn chờ đợi.

Nguyên Thi nói:

- Ta đã định trước rồi. Người cứ về tại đài Phong Thần sẽ có sắc lệnh đến đó.

Tử Nha lạy tạ với Nguyên Thi về tâu lại với Võ Vương và lòng nhóng đợi sắc chỉ.

Ngày kia, bỗng nghe có tiếng nhạc inh ỏi mùi hương nồng nực ngó thấy Huỳnh Côn lực sĩ cầm phượng che tàn, Bạch Hạc đồng tử bung sắc ấn từ trên mây sa xuống.

Tử Nha ra trước phủ nghinh tiếp, đón nhận sắc chỉ để trên bàn hương án rồi lạy tạ, Bạch Hạc đồng tử và Huỳnh Côn lực sĩ từ giã trở về.

Tử Nha sửa soạn xong, đệ sắc ấn đến núi Kỳ Sơn.

Thanh Phước thân là Bá Giám hay tin vội ra nghinh tiếp.

Tử Nha vào trong đài để sắc ấn trên bàn án truyền Võ Kiệt, Nam Cung Hoát làm phương Bát quái bằng giấy trần tám hướng và mười mấy cây cờ Thiên Cang, mười hai cây cờ Địa Chi, dẫn binh mã ba ngàn, lập trận Ngũ phương xung quanh đài .

Khương Thừa Tướng tám gôi rồi truyền đặt bàn hương án, bên trong dựng Hạnh Huỳnh kỳ, bên hữu dựng Đả Thần Tiên, mặc áo giáp hấn hời mở sắc ra tuyên đọc các hồn nghe cho rõ. Sắc chỉ như sau:

" Hồn nguyên giáo chủ, Nguyên Thi Thiên Tôn ban sắc:

Hỡi ôi!

Tiên phạm khác bậc, người không đạo đức khó thành. Thần, quỷ riêng phần, kẻ ở gian tà phải đọa.

Địa tiên dầu rõ điều biến hóa, không lòng cũng mất lẽ trường sanh.

Thiên tiên tuy thông hiểu Huyền quan, ra trận dữ cũng khó thành chánh quả.

Các người:

Tuy thông đạo cả, một điều không đập lửa lòng, ra trận giao phong, sa trường bạt mạng. Khiến kẻ tôi ngay, con thảo, vì trung này hiểu nợ mà bỏ mình.

Có người đức hạnh tiết trinh, bởi lẽ ấy tiết trinh hủy hoại.

Bị luân hồi báo oán, mắc nhân quả trả oan.

Nên ta chẳng an, động lòng phải thương.

Nay ban sắc cho Khương Thượng thay mặt đứng phong Thần từ bậc ba phần, phong vào làm tám bộ. Các người khỏi luân hồi chịu khổ, một lòng cố báo bổ giúp đời. Nếu có công hưởng lộc trời, bằng có lỗi sẽ bị oai sấm sét."

Tử Nha đọc sắc rồi để trên bàn án, tay tả cầm Hạnh Huỳnh kỳ, tay hữu cầm Đả Thần Tiên, kêu lớn:

- Bá Giám hãy treo bảng Phong Thần dưới đài cho các hồn xem rõ, lúc nào kêu tên các hồn mới được lên.

Bá Giám tuân lệnh, mở bảng Phong Thần ra thấy tên mình đứng trên hết.

Các hồn đồng đến xem.

Bỗng Tử Nha gọi Bá Giám đến nghe sắc, Bá Giám cầm phượng lên đài quỳ xuống, Tử Nha đọc rằng:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Bá Giám xưa là Nguyên soái của Huỳnh Đế, vâng lệnh đánh Xi vu trước cũng lập công nhiều phen, sau bị chết nơi biên Bắc, hồn trung lạnh lẽo cũng khá thương, chùng gặp Khương Thượng đem về giữ đài Phong Thần, có công tiếp dẫn, nay phong chức là Thanh Phước thần, đứng đầu tám bộ gồm 365 vị.

Bá Giám tạ ơn xuống đài, Tử Nha truyền Bá Giám dẫn Hoàng Thiên Hóa lên, bảo quỳ và nghe sắc chỉ:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Hoàng Thiên Hóa xuống cứu cha là vì hiếu vì vua, tử trận chưa hưởng vinh hoa, thiệt mạng đáng

thương lắm, nên phong làm chức Bình Linh công, Tam sơn chánh thuận, cai trị ba hòn núi.
Hoàng Thiên Hóa tạ ơn bước xuống.

Tử Nha truyền dẫn Ngũ Nhạc lên đài.

Năm vị đồng quỳ nghe đọc sắc:

"Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Hoàng Phi Hồ trung thần bị nạn, phải trốn sang nước khác, hết lòng đền ơn tri ngộ Võ Vương, nên chết tại huyện Dẫn Trì, nghĩ cũng khá thương. Còn Sùng Hắc Hồ, Văn Sính, Thôi Anh, Tướng Hùng bốn anh em kết bạn, quyết lòng phạt Trụ hưng Châu, rui thác một lượt với Hoàng Phi Hồ, nên phong làm thần Ngũ Nhạc, cai trị năm hòn núi.

Vậy thời:

- Hoàng Phi Hồ làm Đông nhạc Thái Sơn, Tề Thiên nhân thánh Đại đế, làm đầu ngũ Nhạc, cai trị phần hồn. Dầu ai mới thác cũng phải đến cho thần Đông nhạc xét tra. Đến lúc đi đầu thai cũng vậy.
- Sùng Hắc Hồ làm <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> nhạc Hoàng sơn, Tư thiên Chiêu thánh đại đế.
- Văn Sính làm Trung nhạc Hoành sơn. Trung thiên Sùng thái Đại đế.
- Thôi Anh làm Bắc nhạc Hăng sơn, An thiên huyền thánh Đại đế.
- Tướng Hùng làm Tây nhạc Hoa sơn, Kim thiên thư thánh Đại đế.

Các người này phải lo bổn phận xem họa phước cho dân.

Năm thần tạ ơn xuống đài.

Tử Nha truyền đem Lôi Bộ lên đài.

Thái sư Văn Trọng không chịu ai tiếp dẫn, một mình dắt hai mươi bốn vị bổn hộ lên đài đứng sững không chịu quỳ.

Tử Nha rút roi Đả Thần Tiên hét lớn:

- Lôi Bộ Chánh thần quỳ nghe đọc sắc.

Văn Trọng lúc đó mới chịu quỳ.

Tử Nha thấy 25 vị thần đã chịu phép quỳ hết mới tuyên đọc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Văn Trọng có công tu luyện, không được thành tiên, xuống phò hai trào đều tận trung, sau thất một trận mà mãn số. Trung liệt cũng đáng thương, nay cho làm đầu Lôi Bộ, cai trị 24 vị Thiên Quân xem gió, mưa, mây, chớp. Lấy oai ám sét trị tội loài tà.

Vậy thì:

Văn Trọng làm chức Cửu thiên Nguyên lôì thịnh phổ hóa thiên tôn.

Còn 24 vị thiên quân kể ra như sau:

Theo Lôì Bộ

Chức vụ: Tên người: Nhiệm vụ

Thiêm điển thần: Kim Quang thánh mẫu: coi việc sấm chớp

Hung vân thần: Thê vân Tiên cô: coi việc kéo mây

Trợ phong thần: Hạm chi Tiên cô: coi việc làm gió

Bố vũ thần: Kim Tô: coi việc làm mưa

Coi Việc Sấm Sét

Tên thần: Chức vụ: Tên thần: Chức vụ

Đặng Trung: Đặng thiên quân: Trương Tiết: Trương thiên quân

Đào Vinh: Đào thiên quân: Bàn Hồng: Tân thiên quân

Tuân Chương: Tuân thiên quân: Tất Hoàn: Tất thiên quân

Tần Hoàn: Tần thiên quân: Triệu Gian: Triệu thiên quân

Đổng Toàn: Đổng thiên quân: Viên Giác: Viên thiên quân

Lý Đức: Lý thiên quân: Tôn Lương: Tôn thiên quân

Bạch Hồ: Bạch thiên quân: Vương Diệt: Vương thiên quân

Dao Tân: Dao thiên quân: Trương Triệu: Trương thiên quân

Kiết Lập: Kiết thiên quân: Dư Khánh: Dư thiên quân

Các thần lãnh chức tạ ơn lui xuống.

Tử Nha lại truyền dẫn Hỏa Bộ chánh thần lên đài, rồi đọc sắc.

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

La Tuyên xưa tu tại Hỏa Long đảo, gần thành tiên, bởi tánh lửa không dẫn được mới bỏ mạng. Nay cho làm đầu Hỏa Bộ, coi việc lành dữ mà răn đời.

Vậy thì:

La Tuyên làm chức <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> phương Tam khí, Hỏa đức tinh quân chánh thần.

Còn năm vị Hỏa bộ Chánh thần kể ra như sau:

Tên thần: Chức vụ: Tên thần: Chức vụ

Châu chiêu: Vĩ hỏa hồ: Cao Chấn: Thất hỏa trụ

Phương Quý: Chỉ hỏa hầu: Vương Giác: Dực hỏa hầu

Lưu Hoàn: Tiếp hỏa thiên quân.

Các thần tạ ơn xuống đài.

Tử Nha truyền dẫn Ôn Hộ chánh thần lên, đọc sắc rằng:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Lữ Nhạc tu hành dày công, bị nghe lời thị phi, xuống lập trận Ôn Hoàng mà chết. Nay nghĩ công khi trước, cho làm đầu bộ Ôn, trừ kẻ ác trong đời.

Vậy thì:

Phong Lữ Nhạc làm Chủ chương Ôn Hoàng Hạo thiên Đại đế.

Còn sáu vị thần trong Ôn hộ là:

Tên thần: Chức vụ

1) Châu Tín: Đông phương hành ôn sứ giả

2) Lý Kỳ: <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> phương hành ôn sứ giả

3) Châu Thiên Lân: Tây phương hành ôn sứ giả

4) Dương Văn Huy: Bắc phương hành ôn sứ giả

5) Trần Canh: Khuyển thiên Đại sứ

6) Lý Bình: Hòa ôn Đạo sĩ.

Sáu vị thần đồng tạ ơn bước xuống.

Tử Nha truyền dẫn Đẩu Bộ Chánh thần lên, rồi tuyên đọc sắc chỉ.

Kim Linh Thánh mẫu đạo đức đủ điều, ngôi tiên đã sẵn, vì chưa dứt giận hờn, lập trận dữ nên mang họa. Nay phong chức:

Đẩu chánh thần, ngôi trên phương Bắc, cai trị các vì tinh tú. Tám mươi bốn ngàn vì sao lớn nhỏ đều được sai khiến:

Năm Bộ Đẩu kể ra sao:

1) Đông đẩu tinh quân gồm có các thần:

Tô Hộ, Kim Khuê, Cơ Thúc Minh, Triệu Bình.

2) Tây đẩu tinh quân gồm có:

Hoàng Thiên Lộc, Long Hoàn, Tôn Tử Võ, Hồ Thăng, Hồ Văn Bằng.

3) Trung đẩu tinh quân gồm có:

Lỗ Nhân Kiệt, Triệu Lô, Cơ Thúc Thăng, do Cơ Bá Ấp Khảo làm trung thiên Bắc cực tử vi Đại đế.

4) <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> đẩu Tinh quân gồm có:

Châu Kỳ, Hồ Lô, Cao Quý, Dư Thành.

5) Bắc đẩu tinh quân gồm có:

Thiên Cang, Hoàng Thiên Tường, Văn Khúc, Tỉ Can, Võ Khúc, Đậ Vinh, Tả phụ Hàng Thăng,

Hữu bậc Hàng Biên, Phú quân Tô Toàn Trung, Thăng lang Ngọc Thuận, Cự môn Quách Thần, Chiêu diên Đồng Trung.

Các vì sao được phong như sau:

Tên sao: Tên người: Tên sao: Tên người

Thanh long tinh: Đặng Cửu Công: Đăng xà: Trương sơn

Thái Dương: Từ Cái: Thái Âm: Khương Hoàng Hậu

Câu trện: Lôi Bàng: Bạch Hổ: Ân Thành Tú

Châu Tước: Mã Phương: Huyền Võ: Từ Khôn

Ngọc Đường: Thương Dung: Thiên Quý: Cơ Khúc Càng

Long Đức: Hồng Cẩm: Hồng Loan: Long Kiết Công Chúa

Thiên hỉ: Trụ Vương: Thiên đức: Mai Bá

Nguyệt đức: Hạ Chiêu: Thiên xá: Triệu Khải

Mạo đoan: Giả Thị: Kim phủ: Tiêu Trăng

Mộc phu: Đặng Hoa: Thủy phủ: Dư Nguyên

Hỏa phủ: Hỏa Linh: Thổ phủ: Thổ Hành Tôn

Lục hiệp: Đặng Thiên Ngọc: Bất sĩ: Đỗ Nguyên Tiên

Lục sĩ: Ô Văn Hóa: Tấn thơ: Dao Cách

Hà khô: Hoàng Phi Bưu: Nguyệt Khôi: Triệt Địa Phu Nhân

Đế xa: Khương Hoàng Sờ: Thiên tự: Hoàng Phi Báo

Hoàng ân: Lý Cẩm: Thiên y: Tiền Bảo

Địa hậu: Hoàng Quý Phi: Trạch Long: Cơ Thúc Đức

Phục long: Hoàng Minh: Dịch mã: Lôi Khai

Huỳnh phan: Ngụy Bôn: Báo vĩ: Ngô Khiêm

Tán môn: Trương Quế Phương: Điều khách: Phong Lâm

Câu giáo: Bí trọng: Quyện thiết: Vu Hồn

La hầu: Bành Tuân: Kế đô: Vương Báo

Phi liêm: Cơ Thúc Khôn: Bạo hao: Sùng Hầu Hồ

Tiểu hao: Ân Phá Bại: Quách sách: Khuru Dẫn

Lang cang: Long An Kiết: Phi đầu: Thái Loan

Ngũ quý: Đặng Tú: Dương nhận: Triệu Thăng

Huyết quang Tôn: Diệm Hồng: Quan phù: Phương Nghĩa Chân

Cô thần: Dư Hóa: Thiên cầu: Quý Phương

Bình phù: Vương Tá: Toàn cốt: Trương Phụng

Tử phù: Biện Kim Long: Thiên bại: Bạch Hiên Trung

Phù trầm: Trịnh Xuân: Thiên sát: Biện Kiệt
Tuế sát: Trần Canh: Tuế hình: Từ Phương
Tuế phá: Triều Điền: Độc hỏa: Âu Dương Thuần
Huyết chi: Mã Trung: Vong thần: Cơ Thúc Ngang
Nguyệt phá: Vương Hồ: Nguyệt du: Thạch Cơ Nương
Nguyệt yểm: Giao Trung: Thất sát: Trương Khuê
Ngũ cốc: Ân Hồng: Trừ sát: Tử Trung
Thiên hình: Âu Dương Thiên Lộc: Thiên la: Trần Đồng
Địa vông: Cơ Thúc Kiệt: Thiên không: Mai Võ
Huê cái: Ngao Bình: Thập ác: Châu Tín
Tầm súc: Huỳnh Nguyên Tế: Đào hoa: Cao Thị Lan Anh
Tảo châu: Mã Thị: Đại họa: Lý Cán
Lang Tịch: Hàng Vinh: Phi ma: Lâm Thiện
Cửu xú: Long Tu Hồ: Nhất Tam thi: Tác Kiên
Nhị Tam thi: Tác Cường: Tam Tam thi: Tác Đồng
Ấm thác: Kim Thành: Dương sai: Mã Thành Long
Nhân sát: Công Tôn Đạt: Tứ phé: Viên Hồng
Ngũ cùng: Tôn Hiệp: Địa không: Mai Đức
Hồng diêm: Dương Quý Phi: Lưu Hà: Võ Vinh
Quả Tú: Châu Thăng: Thiên ôn: Kim Đại Thăng
Hoán vu: Đài Lễ: Thai thần: Cơ Thúc Lễ
Phục đoạn: Trư Tử Chân: Phản ngâm: Dương Hiển
Phục ngâm: Dao Thứ Long: Dao châm: Thường Hạo
Diệt một: Trần Kế Trinh: Tuế yểm: Bành Tổ Thọ
Phá tối: Ngô Long.

Nhị thập bát tú (28 vì sao)

Các vì sao này đã rút ra nói ở trận Vạn Tiên rồi, nay xin kể tắt:

Giác, cang, đê, phòng, tâm, vĩ, cơ, đầu, ngư, nữ, hư, nguy, thất, bích, khuê, lâu, vị, mao, tất, chỉ, sâm, tinh, quý, liễu, tinh, trưng, dục, chần.

Tam thập lục thiên cang tức ba mươi sáu vị sao Đầu tử trận Vạn Tiên kể ra sau:

Tên sao: Tên người: Tên sao: Tên người

Thiên khôi tinh: Cao Diễm: Thiên Cang Tinh: Huỳnh Chơn

Thiên cơ: Lư Xương: Thiên giang: Kỳ Xương

Thiên đồng: Giao Công Hiếu: Thiên hùng: Thi Cối
Thiên mãnh: Tôn Át: Thiên oai: Lý Báo
Thiên anh: Châu Nghĩa: Thiên quý: Trần Khảm
Thiên phú: Lê Tiên: Thiên mãng: Phương Bảo
Thiên cô: Chiêm Tú: Thiên thương: Lý Hồng Nhơn
Thiên quyền: Vương Long Mậu: Thiên thiệp: Đặng Ngọc
Thiên ám: Lý Tân: Thiên hựu: Từ Chánh Đạo
Thiên không: Điền Thông: Thiên tốc: Ngô Húc
Thiên dị: Lữ Tư Thành: Thiên sát: Nhậm Lại Sinh
Thiên vi: Cung Thanh: Thiên tổn: Đường Thiên Chánh
Thiên bại: Thân Lễ: Thiên lao: Văn Kiệt
Thiên huệ: Trương Trí Hùng: Thiên bạo: Tất Đức
Thiên khốc: Lưu Đạt: Tiên xảo: Trình Tam ạch
Thất thập nhị địa sát (72 vì sao theo Bộ Đầu)
Địa khôi tinh: Trần Kế Chân: Địa sát tinh: Huỳnh Kiến Nguyên
Địa hung: Lỗ Tu Đức: Địa oai: Hồ Bá Nhạn
Địa anh: Tôn Tường: Địa kỳ: Vương Bình
Địa mãnh: Bá Hữu Hoạn: Địa văn: Hoa Cao
Địa chánh: Khao Cách: Địa tịch: Lý Toại
Địa hạc: Lưu Hoàn: Địa cường: Hạ Tường
Địa ám: Dư Trung: Địa phụ: Bao Long
Địa hội: Lỗ Chi: Địa tá: Huỳnh Bính Khánh
Địa hưu: Trương Kỳ: Địa linh: Quách Kỳ
Địa thú: Kim Nam Đạo: Địa vi: Trần Nguyên
Địa huệ: Xa Khôn: Địa hạo: Tang Thành Đạo
Địa mặc: Châu Canh: Địa xương: Tề Công
Địa cuồng: Hoát Chi Nguyên: Địa phi: Diệp Trung
Địa tẩu: Cố Tông: Địa xảo: Lý Xương
Địa minh: Phương Kiệt: Địa tấn: Từ Kiệt
Địa thôi: Phán Oan: Địa mãng: Trát Công
Địa toại: Không Thành: Địa châu: Giao Kim Tu
Địa ần: Ninh Tam ạch: Địa dị: Dư Trí
Địa lý: Đồng Trinh: Địa tuấn: Viễn Đánh Tướng
Địa lạc: Ưông Tường: Địa thiệp: Cảnh Nhan
Địa tốc: Hình Tam Loan: Địa trấn: Khương Trung

Địa kê: Khổng Thiệu Triệu: Địa ma: Lý Duyệt
Địa yêu: Cung Thiên: Địa u: Đoạn Thanh
Địa phục: Môn Đạo Chánh: Địa tịch: Tổ Lâm
Địa không: Tiên Điền: Địa cô: Ngô Tứ Ngọc
Địa kim: Khuôn Ngọc: Địa đoàn: Thái Công
Địa giác: Lam Hồ: Địa tù: Tống Lộc
Địa tàn: Quan Bâu: Địa bình: Long Thành
Địa tôn: Huỳnh Ô: Địa nô: Không Đạo Linh
Địa sát: Trương Hoàn: Địa ác: Lý Tín
Địa xử: Từ Sơn: Địa số: Cát Phương
Địa ám: Tiêu Long: Địa hình: Tần Tường
Địa tráng: Võ Diễn Công: Địa liệt: Phạm Bân
Địa kiện tinh: Diệp Kiển Xương: Địa bao tinh: Giao Hoa
Địa tặc: Tôn Kiệt: Địa Cầu: Trần Mộng Canh

Cửu diệp tinh quân (chín vì sao theo bộ Đầu)

- 1) Sùng Ứng Bưu
- 2) Cao Hệ Bình
- 3) Hàng Bàng
- 4) Lý Tế
- 5) Vương Phong
- 6) Lưu Cẩm
- 7) Vương Từ
- 8) Bành Cửu Nguyên
- 9) Lý Tam Ích

Thủy Đức tinh quân (năm vì sao Thủy tinh)

- 1) Cơ Thủy Báo: Dương Chơn
- 2) Thủy Đức Tinh: Lỗ Hùng
- 3) Bích Thủy Du: Phương Tiết Thanh
- 4) Sâm Thủy Viên: Tôn Tường
- 5) Chấn Thủy Dẫn: Hồ Đạo

Các vị tinh tú được phong rồi lạy tạ ơn xuống đài.

Tử Nha truyền Bá Giám dẫn Ân Giao, Dương Nhậm và bốn bộ lên, rồi đọc sắc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Ân Giao là con của vua Trụ, vì nóng lòng mẹ nên động đến cha, thiếu chút nữa anh em phải lụy. Sau cãi lời thầy dạy, không kể lời thề, tuy nghe Thân Công Báo mặc lòng, song cũng tại mình bội sự mang họa.

Còn Dương Nhậm can vua mà bị khoét mắt, sau về Châu vì Chúa liêu mình.

Vậy phong Ân Giao chức Trị niên Thái quân, coi điều lành dữ trong măn năm, phong Dương Nhậm làm Giáp tí Thái tuế đem các vị bôn hộ tuần du xét người lành dữ.

Bộ hạ hai vị thần Thái Tuế kể ra sau đây:

- 1) Nhựt du thần: Ôn Lương
- 2) Dạ du thần: Kiều Khôn
- 3) Tăng phước thần: Tiết A`c Hồ
- 4) Tôn phước thần: Hàng Độc Long
- 5) Hiển đạo thần: Phương Bặc
- 6) Khai lộ thần: Phương Tướng
- 7) Trị niên thần: Lý Bình
- 8) Trị nguyệt thần: Huỳnh Thừa Ất
- 9) Trị nhật thần: Châu Đáng
- 10) Trị thời thần: Lưu Đổng.

Các thần được phong đều tạ ơn lui xuống đài.

Tử Nha truyền đòi anh em Vương Ma lên, rồi đọc sắc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Anh em Vương Ma trước ở tại Cửu Long đảo, bởi không giữ phần thanh tịnh, xuống trần lo việc can vua, nên mất tiên cương, phải sa thần đạo. Nay phong bốn anh em họ Vương làm Tứ thánh Đại nguyên soái hầu hạ đền Linh Tiêu.

Bốn người này là:

Wương Ma, Dương Sum, Cao Thế Càng, Lý Hưng Bá.

Bốn thần tạ ơn lui gót.

Tử Nha truyền đòi Triệu Công Minh và bốn vị Kiết thần lên, rồi tuyên đọc sắc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Triệu Công Minh, công quả đã cao, tu hành phải đạo, bởi nghe tiếng thị phi mà nóng tánh, nên sa

vào trần tục, chuốt lấy rủi ro, sống không được thành tiên chết cũng về chánh quả. Nay phong làm chức Kim Long như ý Chánh nhứt Long Hồ, Huyền đặng Chơn quân, quản xuất bốn vị chánh thần mà cứu giúp người lương thiện.

Bốn vị Chánh thần phong như sau:

- 1) Châu bửu Thiên tôn: Tiên Thăng
 - 2) Nạp trâm Thiên tôn: Tào Bửu
 - 3) Chiêu tài Sứ giả: Trần Cửu Công
 - 4) Lợi thị tiên quân: Dao Thiếu Tư.
- Năm vị Chánh thần tạ ơn lui xuống.

Tử Nha truyền dòi bốn anh em họ Ma lên đài, rồi đọc sắc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Bốn anh em họ Ma học được phép lạ, ý muốn chống trời, song thấy ngay vua cũng khá khen, nghĩ tử tiết càng thêm thương, nay phong bốn người làm Tứ đại Thiên vương coi bốn chữ: Phong điều võ thuận.

Ma Lễ Thanh làm Tể trưởng Thiên vương, cầm Thanh quang bửu kiếm.

Ma Lễ Hồng làm Quang mục Thiên vương cầm Hồn nguyên châu tắng.

Ma Lễ Hải làm Đa vãng Thiên vương cầm Hoa hồ diêu.

Bốn vị Thiên vương tạ ơn lui xuống đài.

Tử Nha truyền dẫn Trịnh Luân và Trần Kỳ lên, tuyên đọc.

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Trịnh Luân bỏ Trụ về Châu phải trang hiền thần vận lương ra trận đáng bậc công lao, chưa hưởng quyền cao đã lia trần thế.

Còn Trần Kỳ, tuy đón binh Châu, cải thiên mệnh, song lòng ngay với chúa cũng đáng khen. Vậy phong hai người làm Hanh ngáp nhị tướng giữ cửa núi Tây phương."

Hai thần tạ ơn lui xuống.

Tử Nha truyền dẫn vợ chồng Dư Hóa Long lên, rồi đọc sắc:

Cha con Dư Hóa Long thờ chúa hết lòng, đáng tội lương đống, liễu thân trọn tiết, nên hưởng lửa hương. Nay phong Dư Hóa Long làm chức Chủ đầu bích hà nguyên quân. Vợ là Kim thị phong chức: Vệ phòng Thánh mẫu.

Chồng coi việc bông, trái; vợ cứu việc sanh thai.

Còn năm người con phong chức sau đây:

Ngũ phương chủ đạu thánh thần

1- Đông phương chủ đạu thánh thần: Dư Đạt

2- Tây phương chủ đạu thánh thần: Dư Triệu

3- <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN> phương chủ đạu thánh thần: Dư Quang

4- Bắc phương chủ đạu thánh thần: Dư Tiên

5- Trung ương chủ đạu thánh thần: Dư Đức

Vợ chồng, con cái Dư Hóa Long tạ ơn xuống đài.

Tử Nha truyền đòi Tam Cô lên, tuyên đọc.

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Ba chị em Vân Tiên tuy học đạo lớp Thiên hoàng mà chưa chứng quả vì nóng báo cừu huynh trưởng lập trận Huỳnh Hà hại người đại đức nên phải lụy thân. Nay phong ba người làm Cảm ứng tùy thế tiên cô.

Tuy làm vị nương nương. Song phải coi việc sinh sản mà đền tội hai tiên ra phạm.

Cảm ứng tùy thế tiên cô gồm có:

1- Vân Tiêu nương nương

2- Quỳnh Tiêu nương nương

3- Bích Tiêu nương nương

Cả ba vị tiên cô đều tạ ơn lui gót.

Tử Nha truyền dẫn Thân Công Báo lên đài tuyên đọc.

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Thân Công Báo tu theo Xiển giáo, dám cãi lời thầy, quyết trợ Trụ đánh Châu, bày đặt dụ dỗ nhiều người làm bậy. Tuy số trời đã định, kẻ có tên trong bảng phải bỏ mình, song lỗi ấy thật khó dung, đã một lần thề thốt mà không chừa thói cũ. Nay dầu mang họa, nhưng nghĩ tình phong cho làm Phân thủy tướng quân, coi nước lớn, nước ròng tại Đông Hải hay việc ấm lạnh trong hai mùa. Hạ thì giá tan. Đông thì nước đặc. Nếu làm trái lại sẽ bị phạt nặng nề.

Thân Công Báo tạ ơn lui xuống biển.

Các vị thần ai giữ việc ấy, đều rời khỏi đài.

Từ ấy trong đài hết âm khí, gió hòa nắng tốt như thường.

Tử Nha xuống đài, truyền Nam Cung Hoát về đền ra lệnh cho bá quan văn võ ngày mai phải đến Kỳ Sơn cho đủ mặt.

Ngày hôm sau, bá quan văn võ tề tựu, đồng ra mắt Tử Nha.

Tử Nha truyền trói Phi Liêm và Ác Lai lại.

Hai người thất kinh kêu lớn:

- Chúng tôi phạm tội là kẻ bày cho vua Trụ làm hại dân nước thì thật có công đối với nhà Châu sao Thừa thường tướng lại bảo là tội. Cơ nghiệp này, nếu Trụ Vương không nghe lời chúng tôi hủy phá thì làm sao hôm nay rơi vào tay nhà Châu được? Kẻ được thiên hạ lại không biết ơn chúng tôi sao?

Tử Nha nói:

- Chúng bay thật là đứa gian hùng, thốt ra nhiều lời kỳ dị. Nếu để chúng bay sống thì cơ nghiệp nhà Châu có ngày bị hại.

Nói rồi truyền võ sĩ đem hai người ra xử trảm.

Tử Nha lại lên đài phong Thần tuyên đọc:

Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Phi Liêm và Ác Lai là hai tội gian nịnh, ngỗ trộm ấn cầu vinh, không dè đem thân đi nạp. Bởi có tên trong bảng Phong Thần nên khó trốn. Nay phong Phi Liêm làm Băng tiêu, Ác Lai làm Ngõa giải tuy là chức xấu, không được làm hung.

Phi Liêm và Ác Lai cúi đầu nghe đọc sắc xong tạ ơn bay đi, Tử Nha trở xuống đài.

Bá quan đều về đền hết.

(link:

<http://4vn.net/truyentau/phongthan/pt099.HTM><http://4vn.net/truyentau/phongthan/pt099.HTM>

hoặc

<http://vnthquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvnqn4n31n343tq83a3q3m3237nmnmn>

<http://vnthquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvnqn4n31n343tq83a3q3m3237nmnmn>

)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 09 August 2009 lúc 4:28pm

Tôi dựa vào bản tiếng Tàu, đầy đủ hơn,

(link: <http://zh.wikisource.org/w/index.php?title=%E5%B0%81%E7%A5%9E%E6%BC%94%E7%BE%A9/%E5%8D%B7099&variant=zh-tw>
<http://zh.wikisource.org/w/index.php?title=%E5%B0%81%E7%A5%9E%E6%BC%94%E7%BE%A9/%E5%8D%B7099&variant=zh-tw>)

để trích ra tên những ngôi sao trong truyện trùng với tên những ngôi sao trong khoa Tử Vi. Tuy nhiên, chỉ có những website của Tử Vi Tàu mới có một danh sách đủ 14 tên chính tinh (mà họ gọi là chủ tinh, nghĩa là sao chúa), thí dụ như

<http://www.kunde.org.tw/star-02-1.htm><http://www.kunde.org.tw/star-02-1.htm>

<http://blog.sina.com.tw/coco168/article.php?pbgid=28310&entryid=410784>

<http://blog.sina.com.tw/coco168/article.php?pbgid=28310&entryid=410784> .

Tôi nghĩ rằng họ chế thêm cho đủ, nhưng cũng nhét vào danh sách dưới đây cho đầy đủ, (ít nhất có cái lợi là quý vị biết được mặt chữ Tàu của tên những ngôi sao, và có thể dùng để tra cứu) :

Tên của ngôi sao	Chữ Tàu	Tên nhân vật trong truyện
Cự môn	(巨門)	Quách Thần
Liêm Trinh	(廉貞)	không có trong sách
Phá quân	(破軍)	Tô Toàn Trung
Thái Âm	(太陰)	Khương Hoàng Hậu
Thái Dương	(太陽)	Từ Cái
Tham Lang	(貪狼)	Ngạc Thuận
Thất Sát	(七殺)	Trương Khuê
Thiên Cơ	(天機)	Lư Xương
Thiên Đồng	(天同)	không có trong sách
Thiên Lương	(天梁)	không có trong sách
Thiên Phủ	(天府)	không có trong sách
Thiên Tướng	(天相)	không có trong sách
Tử Vi	(紫微)	Cơ Bá Ấp Khảo

Vũ Khúc	(武曲)	Đậu Vinh
Bác Sĩ	(博士)	Đỗ Nguyên Tiên
Bạch Hổ	(白虎)	Ân Thành Tú
Bệnh Phù	(病符)	Vương Tá
Cô Thần	(孤辰)	Dư Hóa
Đại Hao	(大耗)	Sùng Hầu Hồ
Đào Hoa	(桃花)	Cao Thị Lan Anh
Địa Không	(地空)	Mai Đức, Tiên Điền
Địa Võng	(地網)	Cơ Thúc Cát
Điều Khách	(弔客)	Phong Lâm
Hoa Cái	(華蓋)	Ngao Bính
Hỏa Tinh	(火星)	Cơ Thúc Nghĩa
Hồng Loan	(紅鸞)	Long Cát Công Chúa
Hữu Bật	(右弼)	Hàng Biền
Long Đức	(龍德)	Hồng Cẩm
Lực Sĩ	(力士)	Ỗ Văn Hóa
Lưu Hà	(流霞)	Võ Vinh
Nguyệt Đức	(月德)	Hạ Chiêu
Phá Toái	(破碎)	Ngô Long
Phi Liêm	(飛廉)	Cơ Thúc Khôn
Quả Tú	(寡宿)	Châu Thăng
Quan Phù	(官符)	Phương Nghĩa Chân
Tả Phụ	(左輔)	Hàng Thăng
Tang Môn	(喪門)	Trương Quế Phương
Tấu Thư	(奏書)	Giao Cách
Thái Tuế	(太歲)	Ân Giao
Thanh Long	(青龍)	Đặng Cửu Công
Thiên Đức	(天德)	Mai Bá
Thiên Hi	(天喜)	Trụ Vương
Thiên Hình	(天刑)	Âu Dương Thiên Lộc

Thiên Khốc	(天哭)	Lưu Đạt
Thiên Khôi	(天魁)	Cao Diển
Thiên Không	(天空)	Mai Võ, Diển Thông
Thiên La	(天羅)	Trần Đổng
Thiên Mã	(天馬)	Ngạc Sùng Vũ
Thiên Phúc	(天福)	Lôi Côn
Thiên Quý	(天貴)	Cơ Khúc Càng, Trần Khảm
Thiên Thọ	(天壽)	Thích Thành
Thiên Thương	(天傷)	Lý Hồng Nhơn
Thiên Y	(天醫)	Tiền Bảo
Tiểu Hao	(小耗)	Ân Phá Bại
Tử Phù	(死符)	Biện Kim Long
Tuế Phá	(歲破)	Triều Điền
Văn Khúc	(文曲)	Tỉ Can

Tạm thời chúng ta có được 57 cái tên của những ngôi sao vừa thuộc về truyện Phong Thần Diễn Nghĩa, vừa thuộc về khoa Tử Vi. Như vậy chúng ta sẽ giải thích về sự trùng hợp này như thế nào?

(còn tiếp)

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 4:26pm

Ở trên kia, đã có một anh Tàu tên Tôn Khải Đệ (1898—1989)



(link:

http://www.literature.net.cn/Article_xzfc.asp?ID=27http://www.literature.net.cn/Article_xzfc.asp?ID=27)

chứng minh rằng truyện Phong Thần Diễn Nghĩa có từ đời nhà Nguyên (1271-1368)

(link:

http://en.wikipedia.org/wiki/Yuan_Dynastyhttp://en.wikipedia.org/wiki/Yuan_Dynasty),

trong khi đó theo Lê Quý Đôn thì sách vở Tử Vi bắt đầu xuất hiện từ giữa đời nhà Minh (xin xem Msg 41 ở trang 3 của topic này), tức là vào khoảng sau năm 1500 (xin xem Msg

42, cùng trang). Như vậy, không thể cho rằng tác giả truyện Phong Thần đã “chĩa” (mượn không xin phép) tên những ngôi sao từ khoa Tử Vi, mà phải nói ngược lại thì mới đúng.

Như vậy, tình huống xảy ra lúc đó có thể được giải thích như thế này:

Những người biết được những bí mật của khoa Tử Vi (có thể họ được chân truyền hoặc không) không muốn những bí mật của khoa này lọt vào tay của những người không được họ đích thân truyền, do đó đã tìm cách “mã hóa” (encrypting) cách an sao, lập số. Trong topic “Lịch ngày giữa lịch vạn niên VN và TQ” của phuongarch (hiện giờ đang nằm ở trang 13 của chuyên mục Tử Vi này), ở Msg 42 của trang 3, tôi đã từng viết:

“... Ở trang trước, tôi có viết rằng Hình, Riêu là cái bóng. Ý của tôi là Hình, Riêu không có thật. Sự hiện diện của mấy sao đó có mục đích là đánh lạc hướng, không cho người khác học lóm. Thí dụ như thế này, tôi có ý định làm thầy Tử Vi để kiếm sống, nhưng trong tâm tôi không muốn cho ai học lóm nghề của tôi hết, do đó tôi sẽ ngụy tạo ra một mớ sao, an hồn độn trong lá số. Như vậy, có khi người học lóm bỏ ra cả đời cũng chưa gặt bỏ hết được những sao "dòm" của tôi. Tôi có cảm tưởng rằng chỉ cần nâng số lượng sao từ 64 (giả sử rằng đó là số sao thật) lên tới 128 (chỉ là mượn con số của 128-bit encryption thôi), thì một người nghiên cứu sẽ mất bao lâu để loại bỏ những sao ‘dòm’?”

Như vậy, sẵn có sách Phong Thần bày bán ở chợ, tội vạ gì không dám lấy ra một mớ tên sao gán vào những ảnh hưởng cộng hưởng (theo những khuôn mẫu nhất định) của những hành tinh trong Thái Dương hệ trong thời điểm đương số được sinh ra, mà tạo ra chính tinh, phụ tinh, Tuần, Triệt, v.v...? Thấy còn dư nhiều sao, hốt đem vào luôn, tạo ra nào là Hình, Riêu (“phận gái long đong, số chẳng hại chồng thì cũng phân phu”), nào là Thiên Không (“Phủ phùng Không là cái phủ trống rỗng”), v.v... Cũng may, những anh Tàu này còn nhân đạo, chỉ nhập có 1 sao Địa thôi (Địa Không), chứ nhập hết 72 Địa Sát tinh, chưa kể La Hầu, Kế Đô, v.v..., thì johnmiths đã sớm chào thua.

Giả sử rằng sách Phong Thần lấy tên những ngôi sao từ những môn học Chiêm Tinh có trước nó, thì điều đó vẫn có nghĩa là tên những ngôi sao trong khoa Tử Vi được vay mượn. Do đó, những cái tên đó đã được dùng để che đậy sự thật, chứ không phải để tiết lộ sự thật.

Trong số tên của những chính tinh ở trên kia, thiếu mất 5 cái. Số tên phụ tinh cũng mất nhiều. Tôi đoán là Phong Thần Bảng dài dòng quá, cho nên tụy vào thời kỳ khoa Tử Vi xuất hiện thì còn đủ tên sao, nhưng sau này người ta đã bỏ bớt đi cho nhẹ sách.

Vòng Trường Sinh 12 sao có người nói rằng được du nhập từ sách vở của khoa Phong Thủy (kiểu như những ngôi sao khác của khoa Tử Vi được du nhập từ Phong Thần Diễn Nghĩa). Tôi cũng từng xem thử một cuốn sách về Phong Thủy, hồi trước khi Việt Cộng chiếm miền <ST1:COUNTRY-REGIoN>Nam</ST1:COUNTRY-REGIoN>, thì quả thật như vậy. Những tiếng như “Mộ” (chôn), “Tuyệt” (thí dụ tuyệt địa), “Sinh” (sinh địa) là những tiếng chuyên môn trong ngành Phong Thủy.

Tôi có dịp tìm hiểu về sao Thiên Phủ, thì kết quả như thế này:

Trong khoa Tử Vi hiện nay, ở dạng chữ Tàu, Thiên Phủ được viết là: 天府. Chữ Phủ này nằm trong tiếng kép “phủ đệ” (mansion, có nghĩa là cái dinh thự lớn). Do đó mới có câu nói: “Phủ phùng Không là cái phủ trống rỗng” ở trên kia. Tuy nhiên, khái niệm Thiên Phủ này chỉ có ở trong khoa Tử Vi, mà không thấy xuất hiện ở trong truyện Phong Thần hoặc ở các sách vở về khoa học huyền bí khác, theo như tôi biết. Trái lại, Phủ viết dưới dạng 斧 (bộ Cấn, trên đầu có chữ Phụ 父 trong tiếng kép “Sư Phụ”), có nghĩa là cây búa, thì xuất hiện lung tung trong những truyền thuyết về ông Bàn Cổ. Ông Bàn Cổ dùng một cây búa để khai thiên lập địa. Cây búa đó là một trong 10 thần vật thời Thượng Cổ, có tên là Khai-Thiên Phủ (开天斧)

(link: <http://zh.wikipedia.org/wiki/%E4%B8%8A%E5%8F%A4%E5%8D%81%E5%>)

A4%A7%E7%A5%9E%E5%99%A8

<http://zh.wikipedia.org/wiki/%E4%B8%8A%E5%8F%A4%E5%8D%81%E5%A4%A7%E7%A5%9E%E5%99%A8>

A4%A7%E7%A5%9E%E5%99%A8).

Ngày xưa ngày xưa, người thợ xây cất nhà cửa căn bản là một người thợ mộc, vì hầu hết nhà cửa làm bằng cây. Cây búa là đồ nghề căn bản của một người thợ mộc, và trở thành biểu tượng của nghề mộc và nghề xây cất. Tay nghề của một người thợ mộc được thể hiện qua sự khéo léo của đôi bàn tay. Từ nhiều năm qua, tôi thường thấy những người có Thiên Phủ ở tam hợp Mệnh bị thu hút bởi những nghề xây cất nhà cửa (builder); sửa chữa nhà cửa (handyman); sửa xe, sơn xe, ráp xe (vehicle builder); thợ hàn, thợ nguội ... nghĩa là tất cả những nghề cần sự khéo léo chân tay, và tạo ra của cải vật chất (người Thiên Phủ có đầu óc rất thực tế).

Đã gửi bởi: tinkhang

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 6:46pm

johnmiths đã viết:

(link: http://www.literature.net.cn/Article_xzfc.asp?ID=27)

chứng minh rằng truyện Phong Thần Diễn Nghĩa có từ đời nhà Nguyên (1271-1368)

(link: http://en.wikipedia.org/wiki/Yuan_Dynasty),

trong khi đó theo Lê Quý Đôn thì sách vở Tử Vi bắt đầu xuất hiện từ giữa đời nhà Minh (xin xem Msg 41 ở trang 3 của topic này), tức là vào khoảng sau năm 1500 (xin xem Msg 42, cùng trang). Như vậy, không thể cho rằng tác giả truyện Phong Thần đã “chĩa” (mượn không xin phép) tên những ngôi sao từ khoa Tử Vi, mà phải nói ngược lại thì mới đúng.

Như vậy, tình huống xảy ra lúc đó có thể được giải thích như thế này:

Những người biết được những bí mật của khoa Tử Vi (có thể họ được chân truyền hoặc không) không muốn những bí mật của khoa này lọt vào tay của những người không được họ đích thân truyền, do đó đã tìm cách “mã hóa” (encrypting) cách an sao, lập số.

Thưa Chú Johnmiths

Theo kiến thức hẹp hòi của cháu thì tử vi do Trần Đoàn sáng tạo ra vào đời Tống (trước Nguyên 1 đời). Cho nên ý Chú viết trên đây là tử vi do Trần Đoàn sáng tạo ra đơn giản ít sao hơn, đến thời nhà Minh thì người ta thêm thắt vào để làm rối mắt người phải không ạ?

Kính Chú

tinkhang

Đã gửi bởi: platinum_1993

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 7:42pm

Hôm rồi tôi vừa đọc được bản tin (nguồn: tàu khựa), chứng minh Triệu Vân (nhân vật tôi khoái nhất!, ngoài Quan Vũ) là đàn bà!!! Mới đầu cũng hoang mang, tin là thật...

Sau rồi đọc nhiều hơn các bản tin trên Internet, thấy bọn Tàu đang cố chứng minh là cả biển Đông thuộc về chúng nó--->Đổi trắng thay đen, tham như mō, vô lý hết sức--->chả thèm chấp bọn cùn! Nói chung, nghiên sách tàu nhưng luôn phải chất lọc. làm sao có thể tin tưởng hoàn toàn một "đàn anh vĩ đại" như họ? cách đây vài năm, tôi có đọc sách của Vương Ngọc Đức, đại khái phê phán, nói Phong Thủy hoàn toàn bịa đặt, rồi sau đó rất nhiều sách (Trung Quốc) công khai phê phán, phủ nhận hoàn toàn Khoa Học Huyền Bí . Tại sao giờ họ vẫn theo, thậm chí phong trào còn rôm rả hơn trước? Những ai nghiên cứu lý số đều nghe đến "man thư" trong nền văn hóa phương đông... Từ mấy năm nay, nhiều khi tôi đọc thông tin của tàu (không thèm viết hoa) nhưng luôn luôn chất lọc, chả bao giờ tin chúng nó 100%. Án và Tàu đều nằm trong diện tham nhũng cao trên bản đồ kinh tế thế giới...

Tại sao các bác lại có thể căn cứ vào một vài bài báo
cận đại mà kết luận một vấn đề lớn lao như vậy?

platinum_1993

Dục lâm tử nhi vô tham luyện,

Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh.

Đã gửi bởi: TTHD

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 7:53pm

Thưa chú johnsmith, vậy thì sao nào mới là sao thật (nguyên
gốc)?

Đã gửi bởi: platinum_1993

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 7:53pm

Anh có thể liên lạc với MamDa về những ý tưởng cách tân!

Còn về chữ tàu, xin giới thiệu bạn PhucLoc (người mà tôi
nể)...

Hy vọng anh không sa vào ma trận (loạn chữ) mà bỏ quên
giá trị của nền cổ học chân chính...

platinum_1993

Dục lâm tử nhi vô tham luyện,

Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh.

Đã gửi bởi: TTHD

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 8:06pm

😊 Cảm ơn platinum_1993 đã nhắc nhở. Muốn gạn lọc, suy xét thì trước tiên phải nhìn, phải nghe

trước đã. Mù thông tin, thiếu thông tin, bị chặn thông tin thì mới đáng sợ chứ thêm thông tin thì chỉ có tốt chứ không có hại. Và, như anh đã nói, tất nhiên phải gạn lọc.

Đã gửi bởi: johnmiths

Ngày gửi: 10 August 2009 lúc 8:10pm

@ tinkhang viết:

“... tử vi do Trần Đoàn sáng tạo ra vào đời Tống (trước Nguyên 1 đời).”

Không phải đâu. Tử Vi chỉ xuất hiện từ giữa đời nhà Minh (khoảng năm 1500 trở đi), và cũng không phải do Trần Đoàn làm ra. Những chuyện này chú đã trình bày trước đây, và đã nhắc lại ở trên kia:

“trong khi đó theo Lê Quý Đôn thì sách vở Tử Vi bắt đầu xuất hiện từ giữa đời nhà Minh (xin xem Msg 41 ở trang 3 của topic này), tức là vào khoảng sau năm 1500 (xin xem Msg 42, cùng trang). Như vậy, không thể cho rằng tác giả truyện Phong Thần đã “chĩa” (mượn không xin phép) tên những ngôi sao từ khoa Tử Vi, mà phải nói ngược lại thì mới đúng.”

@ platinum_1993 viết:

“Sau rồi đọc nhiều hơn các bản tin trên Internet, thấy bọn Tàu đang cố chứng minh là cả biển Đông thuộc về chúng nó--->Đổi trắng thay đen, tham như mỗ, vô lý hết sức--->chả thèm chấp bọn cùn! Nói chung, nghiên sách tàu nhưng luôn phải chất lọc. làm sao có thể tin tưởng hoàn toàn một "đàn anh vĩ đại" như họ?”

Hoan nghênh lòng ái quốc kiên cường của **platinum_1993** . Phương pháp lý luận của tôi trong loạt bài này là dùng “giáo Tàu đâm Chệt”. Tôi không có ngụ ý kỳ thị chủng tộc khi dùng câu này, dù rằng câu này cũng khá sắc mùi “kỳ thị chủng tộc”. Ở trong trường hợp này, thiết tưởng không tìm được câu nào hay hơn để làm thí dụ.

Mấy website về Tử Vi của Tàu như tôi trích dẫn ở trên tuyên bố rằng có đủ 14 chính tinh Tử Vi trong Phong Thần Diễn Nghĩa, tôi in ra nguyên văn để chứng minh rằng còn thiếu 5. Chưa nói là

nhân vật nào ở trong truyện được phong chức cai quản tinh tú nào thì mấy ảnh chửi nhau và chửi với sách lung tung.

Mấy anh Tàu cũng tuyên bố rằng Tử Vi do Trần Đoàn làm ra, thì tôi trích dẫn một website (trong số nhiều websites) của mấy ảnh nói rằng Trần Đoàn sáng tác sách coi tướng! Xin **platinum_1993** coi những bài viết mà tôi chỉ cho tinkhang ở trên.

Ngay cả về sao Thiên Phủ, tôi cũng dùng sách Tàu này đập sách Tàu khác, như đã chứng minh ở trên.

Cảm ơn đã ủng hộ lập trường của tôi.

@ Xin cảm ơn TTHD đã góp ý.

Đã gửi bởi: nickname

Ngày gửi: 16 August 2009 lúc 11:20pm

NN xin phép tóm lược lại đôi điều về lịch sử tử vi, mong rằng không có sai sót gì.

Nguồn gốc:

+ Thiên văn Ấn Độ.

+ Các khái niệm về Âm dương và Ngũ hành, có mặt ở các kinh điển khắp nơi trên thế giới, trong đó xuất hiện ở Việt tộc từ nhiều ngàn năm trước, nhưng được hiểu biết đặc biệt sâu sắc và áp dụng đúng đắn vào tử vi là ở Ấn Độ.

Sơ lược vài sự kiện:

Thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên: sách vở Thiên văn Ấn Độ chính thức xuất hiện. Quyển "Vedanga Jyotisha" (nghĩa là "Khoa Thiên Văn của Ấn Độ") soạn bởi Lagadha (लगध) mô tả những qui tắc về việc theo dõi những sự di chuyển của mặt trời và mặt trăng.

Thế kỷ thứ ba **sau** Công nguyên: quyển "Surya Siddhanta" ra đời, và trình bày hoàn chỉnh khoa Thiên văn của Ấn Độ. Nó được coi là quyển textbook căn bản để soạn âm lịch (lunisolar calendar)

Vào đời nhà Nguyên (1271-1368): truyện Phong Thần Diễn Nghĩa xuất hiện .

Vào giữa nhà Minh (1368 - 1644), lấy trung bình là 1500: sách "Tử vi Đẩu số" xuất hiện ở Trung quốc. Nhiều sao trong tử vi lấy tên từ truyện Phong Thần diễn nghĩa. Vài sao bị thiếu, và một số thì thừa ra.

1602* (năm Vạn Lịch thứ 30 đời Minh Thần Tông): Matteo Ricci (Lợi Mã Đâu, 1552–1610), 1 giáo sĩ truyền giáo của giáo hội La Mã, là người Tây phương đầu tiên được bước vào Tử cấm thành, lần đầu tiên đem Toán học, Thiên văn Tây phương vào Trung quốc.

Vào đời vua Thuận Trị (1644-1661): nhiều người trong đó có Joannes Adam Schall von Belle (Thang Nhược Vọng, 1591-1666) và Ferdinandus Verbiest (Nam Hoài Nhân, 1623-1688) đến làm việc cho nhà Thanh, trông coi thiên văn, sửa sang lịch pháp, nhờ đó Lịch Vạn Niên của Trung quốc mới ra đời, có lẽ là vào đời vua Khang Hy (1661-1722).

*có một chú thích của dịch giả ở trang 3 ghi 1692, có lẽ là lỗi đánh máy. Đoạn đó hơi rườm rà khó hiểu, nn tóm tắt lại như trên.

Ngoài ra, có một nhận xét là ở Trung quốc, khoa Tử Vi xuất hiện trước khi nền tảng về thiên văn của nó xuất hiện, vì vậy việc tự ý gán ghép sao và các môn học thuật khác vào trở nên không thể tránh khỏi. Ví dụ như việc đem vòng trăng sinh của khoa Phong Thủy vào Tử Vi.
